



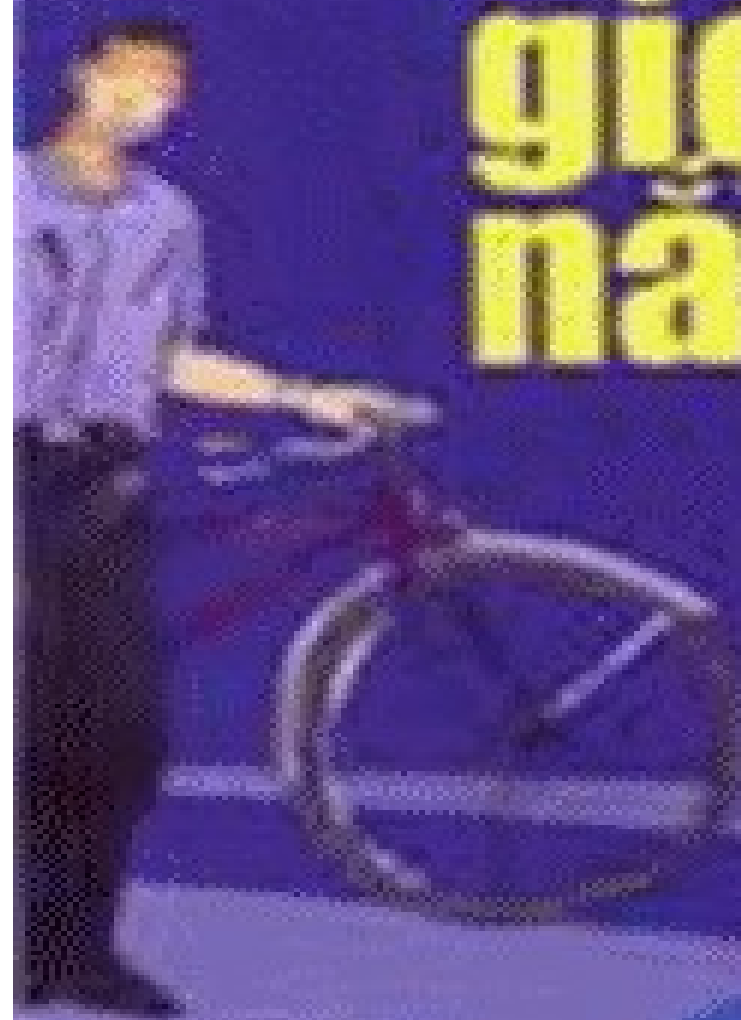
ĐA THẢO LINH

Long lanh giọt màng



DA THAO LINH

Long lanh giot nang



Long Lanh Giọt Nắng

Dạ Thảo Linh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Long lanh giọt nắng

1.

Linh thích thơ thần trong vườn buổi trưa, không phải buổi sáng, mà buổi trưa khu vườn mới rộn rã tiếng chim. Mùa hè còn có cả tiếng ve, tiếng ve rớt xuống như những đám mưa đầu mùa tràn ngập cả không gian. Linh mê mải ngắm nhìn những đốm nắng nhảy múa trên mặt đất, những giọt nắng len qua những tàn cây chôm chôm rọi xuống, khu vườn như được rắc một lớp hoa vàng rực rỡ. Đột nhiên Linh đi ra vườn, anh trèo cây hái mấy chùm chôm chôm chín đỏ rực ném xuống đất, Linh cúi xuống và chột reo lên:

- Anh Đạt ơi, anh Đạt xuống đây coi cái này hay lắm nè!

Ở trên cây Đạt hỏi vọng xuống:

- Có chuyện gì mà mày réo ầm lên thế?

Linh ngược cặp mắt trong suốt nhìn lên cây:

- Anh xuống đây mà xem nè!

Đạt tụt xuống khỏi ngọn cây ngơ ngác hỏi:

- Có gì đâu mà mày bảo tao xem?

- Anh không thấy gì sao? Hoa đầy vườn.

- Hoa đâu?

- Hoa nắng đó, anh không thấy những đốm nắng như hoa rắc đầy khu vườn đấy sao!

Một thoáng ngơ ngác, chột hiểu ra, Đạt ôm bụng cười rũ rượi. Cười đã cơn, Đạt nhìn Linh chế giễu:

- Tao thấy mày giống con nhỏ Hương “mát dây” trong xóm.

- Hương nào hả anh?

- Con nhỏ hôm mày về đây gặp nó đang vươn tay chụp những đốm nắng dưới hàng râm bụt, nó cứ nhìn mày cười cười đó.

- “Mát dây” là sao hả anh Đạt?

- Chờ ơi! Dzậy mà cũng hông biết! “Mát dây” là... khùng đó, hiểu chưa?

- Ừ... anh nói em khùng hả?

- Ừ, tao nghi lắm, mày học giỏi nên tao sợ mày giống con Hương.

- Anh nói vậy không hà! Bộ con Hương nó học giỏi lắm hả?

- Ừ, hồi đó nó học giỏi nhất lớp tao đó, không hiểu sao giờ nó như người mất hồn. Sau khi ba nó chết nó cứ thờ thần trong miếu Bà, thời gian gần đây nó cứ ngơ ngẩn như vậy đó. Mẹ nó đi coi thầy, thầy bảo nó học giỏi, biết sử dụng máy vi tính, lại đẹp người nên bị Bà hớp hồn đem về làm thư ký.

Đạt kể xong, Linh ôm bụng cười. Anh hỏi:

- Mày cười gì?

- Nghe anh nói em mắc cười quá! Bà nào lại chọn người giỏi vi tính mà bắt, ngó bộ tiêu chuẩn thư ký cho người côi âm hiện đại quá hé! Vậy con Hương phải giỏi tiếng Anh nữa chứ?

Đạt gắt:

- Mày đừng có mà cười! Bà linh lắm đấy!

- Thật không?

- Thật!

Nghe anh Đạt nói, Linh chú ý đến câu chuyện về cô bé Hương. Chiều nay, Linh sẽ làm thân với Hương để tìm hiểu. Hôm về đây, Linh gặp cô bé thờ thần bên hàng rào dâm bụt, cô bé chăm chăm nhìn vào những bông hoa nắng nháy nhót trên đám lá cây. Thấy Linh, cô bé nhoẻn miệng cười, nụ cười tươi như hoa trên gương mặt bầu bĩnh trắng hồng, trông rất dễ thương. Nhưng

khi Linh cười đáp lại, cô bé như không nhìn thấy Linh, lơ đãng nhìn theo những đốm nắng nhảy múa trên tàng cây.

Bộp... bộp...

- Ui da!

Mải nghĩ về chuyện của cô bé Hương, Linh không để ý chòm chòm anh Đạt ném xuống, nên chòm trái cây trúng ngay đầu Linh. Anh Đạt trèo xuống, vừa phủi kiến vừa cắn nhẩn:

- Mà làm gì mà ngơ ngẩn như người mất hồn vậy Linh?

- Em đang nghĩ về con Hương và chuyện thích thú ở đồng quê!

- Bọn con gái chúng mày chúa mơ mộng, tao ở đây riết bắt ngán[1]. Ở thành phố vui ời là vui.

- Nè anh Đạt!

- Chuyện gì?

- Nhỏ Hương nó đâu phải người của xóm mình hả anh? Hồi còn ở đây em đâu có gặp nó.

- Ừ, nó không phải người xóm mình nhưng nó về đây cũng khá lâu, lúc về nó học lớp bốn, nhà nó làm vườn cho nhà bà ngoại mày đó. Nó học lớp với tao, nó học giỏi như mày vậy. Mấy tháng nay, tự nhiên nó ngớ ngẩn, suốt ngày chạy theo đám nắng ngoài vườn. Nhiều người bảo nó bị bà bắt, nhưng nội nói tại ba nó mất đột ngột quá nó bị sốc vậy thôi.

Anh Đạt là con của bác Hai Đền ở trong vườn nhà ngoại. Từ nhỏ anh Đạt đã kêu bà ngoại của Linh bằng nội. Bác Hai bảo bà ngoại Linh là ân nhân của gia đình, nên bác coi bà như mẹ, vì vậy Đạt phải kêu bà ngoại Linh bằng bà nội. Hai anh em chơi với nhau từ nhỏ. Khi còn học tiểu học, hàng ngày anh Đạt dẫn Linh đi học. Từ nhà ngoại đến trường tiểu học phải đi ngang khu rừng cao su. Nhiều hôm, Đạt với bọn con trai rủ nhau bắn bi trong rừng cao su, mãi gần đến giờ đi học, Đạt chạy vắt giò lên cổ làm Linh chạy theo muốn nín thở. Đạt lớn hơn Linh một tuổi nhưng bác Hai làm khai sinh trễ nên bây giờ học lớp một với Linh. Đạt có nhiều tài nên đáng mặt đàn anh lắm. Đạt trèo cây thoăn thoắt như khỉ, từ cây này Đạt nắm nhánh chườn qua cây kia, không cần phải trèo xuống đất. Đạt còn có tài bắn ná thun thiện xạ nhất xóm Tân Phong. Khi nào Linh muốn ăn xoài xanh, Đạt mang ná ra, tách một phát là “viên đạn” trúng ngay cuống trái xoài. Đạt không thích ăn xoài xanh. Mỗi lần muốn ăn, Linh năn nỉ Đạt hái giùm, Đạt cắn nhẩn:

- Con gái tụi bay khờ hết biết! Trái chín không ăn, cứ ăn ba cái trái xanh chua lè, ngon lành gì.

Nói vậy nhưng Đạt cưng Linh lắm. Linh thích gì anh Đạt cũng chiều. Bỗng dưng, Linh bật cười.

- Mà cười gì vậy? Anh Đạt nhăn nhó hỏi Linh

- Em nhớ chuyện em hồi nhỏ.

Hồi đó, mỗi chiều cuối tuần, mẹ Linh về kiểm tra việc học tập của Linh. Có lần bài tập viết của Linh chỉ được bảy điểm, mẹ Linh tức giận bắt Linh ngồi tập viết tới mười một giờ đêm, Linh buồn ngủ muốn chết mà mẹ cứ cầm roi mây ngồi kể bên. Linh vừa viết vừa khóc. Lúc ấy ngoại đi đọc kinh về, thấy Linh gật gù, ngoại nhào tới ôm Linh vào lòng la lên:

- Trời ơi chết cháu tui rồi, sao giờ này chị chưa cho cháu tôi ngủ?

Mẹ Linh mím môi:

- Mẹ cứ để con dạy cháu. Tập viết tuần này có bảy điểm, phải phạt nó, tuần sau mới học tốt được.

Bà ngoại nạt mẹ:

- Chị muốn cháu tôi ngộ chữ sao mà ép nó vậy? Con người ta chứ đâu phải cái máy đâu mà lúc nào chị cũng bắt nó phải chín, mười điểm mãi được. Hồi nhỏ chị học tập viết có khi nào được điểm bảy đâu mà bây giờ chị cũng thành nhà khoa học, đi nước này nước kia trên thế giới. Chị có để cho cháu tôi ngủ không?

Mẹ Linh bị bà nạt, đành đứng lên:

- Bà cứ cưng, cháu nó hư mất thôi!

Bà ôm Linh vào lòng xuýt xoa:

- Tội nghiệp cháu của bà!

Linh òa khóc tức tưởi. Bà bế xốc Linh lên vai vỗ về:

- Thôi nín đi bà thương! Cháu bà giỏi, bà biết mà, cháu bà ngoan!

Bà ẵm Linh trên vai đi dạo trong khu vườn ngập ánh trăng. Linh ngủ thiếp trên vai ngoại. Sáng hôm sau, trước khi xách vali lên đường, mẹ còn quay lại nhắc chuyện tập viết. Đó là lần

duy nhất Linh có điểm bảy, về sau lúc nào Linh cũng điểm chín điểm mười, mẹ rất vui lòng. Ngoại cũng vui nhưng ngoại không đặt nặng chuyện điểm số. Những chuyện ngoại kể bao giờ cũng hàm ý dạy cho Linh thành một người tốt, người nhân hậu. Bà luôn tin tưởng có một thế giới tốt đẹp hơn thế giới chúng ta đang sống. Ở đó, con người luôn đối xử với nhau bằng tình thương yêu.

Anh Đạt kéo tay Linh:

- Về thôi, để nội chờ.

Bà ngoại ra tận cửa đón cô cháu yêu. Ngoại dang tay, Linh sà vào lòng ngoại. Mỗi lần về thăm ngoại, Linh tha hồ nhõng nhẽo. Suốt một năm học, Linh mệt bã người vì chương trình học tập đầy ắp. Ngoài giờ học ở trường, còn học thêm, học ngoại ngữ, Anh văn, vi tính... Ở nhà, Linh không có một chút cơ hội để mà làm "trẻ con". Lúc nào rảnh, Linh lại phải giúp mẹ chăm bé Sa. Con nhỏ nghịch phải biết! Con gái mà cứ như con trai. Hôm nào trường mẫu giáo cho nghỉ ở nhà là hôm ấy căn phòng của Linh như một bãi chiến trường. Bé Sa lục tung tất cả sách vở của Linh rồi dùng chì màu vẽ lung tung vào những cuốn sách của ba mua tặng cho Linh. Cuối năm học, Linh đạt danh hiệu học sinh giỏi, ba quyết định cho Linh về quê ngoại nghỉ hè. Ba phải thuyết phục mãi, mẹ mới đồng ý. Mẹ muốn Linh tranh thủ mùa hè lấy cho được cái bằng B tiếng Anh, còn ba thì ngược lại. Ba bảo: "Không phải ngẫu nhiên mà người ta đặt ra kỳ nghỉ hè. Mùa hè cần cho trẻ con nghỉ ngơi. Những bài học từ thiên nhiên cũng bổ ích không kém gì kiến thức của nhà trường". Cuối cùng, mẹ cũng đồng ý cho Linh nghỉ hè một tháng ở quê ngoại. Mùa này là mùa trái cây, khu vườn nhà ngoại đẹp và thơm như thế giới cổ tích. Ngày còn nhỏ, ba mẹ bận việc mưu sinh nên gửi Linh cho ngoại trông giùm. Linh đã có những ngày thơ ấu tuyệt vời trong thế giới huyền ảo giữa những câu chuyện cổ tích của bà ngoại kể với khu vườn đầy ắp tiếng chim và hương cây trái do ông ngoại tạo ra. Linh học chưa hết lớp một, ba mẹ rước Linh về thành phố. Bà ngoại chạy theo nắm bàn tay bé xíu của cháu khóc ròng, Linh cũng khóc theo bà. Xe chạy, bóng ngoại nhòa vào đám bụi mù đỏ quạch. Ngoại đưa khăn rằn lau nước mắt. Sống ở thành phố có đầy đủ tiện nghi nhưng lúc nào Linh cũng nhớ khung cảnh quê ngoại. Ngày Linh lên lớp tám, ba cho Linh riêng một căn phòng. Nằm trên giường nệm, Linh nhớ tấm phản mát lạnh lưng ở nhà ngoại. Mỗi đêm, bà ngoại cho Linh ngồi vào lòng dùng con dao cau bén ngọt bóc vỏ chôm chôm nhân cho Linh ăn. Bà khoanh lưỡi dao một vòng tròn quanh trái chôm chôm, tách phần vỏ trên, phần thịt trắng nõn lộ ra. Linh ngậm vào miệng, ngọt lịm. Ở thành phố ăn nhiều bánh kẹo nhưng Linh vẫn nhớ cái vị ngọt ngào khó tả của trái chôm chôm nhân từ bàn tay ngoại. Nhờ thời gian ở nhà ngoại, Linh trở nên nổi tiếng trong lớp khi về thành phố. Mỗi giờ ra chơi, Linh say sưa kể cho bạn bè nghe về khung cảnh tuyệt vời ở miền quê mà ngày xưa Linh sinh sống, có nhiều chuyện Linh bịa ra nhưng chúng nó tin sái cổ. Lớp của Linh chưa có đứa nào được về quê. Đám bạn thành phố chưa hề biết cây sầu riêng ra hoa như thế nào, chứ đừng nói chuyện biết khi trái chín thì khu vườn tuyệt vời ra làm sao.

2.

Bà ngoại không chỉ dạy Linh lòng nhân hậu bằng những câu chuyện cổ mà bằng chính cuộc đời của bà. Bà sống như một bà tiên. Không biết bao nhiêu người đang sinh sống ở xứ này đã

từng chịu ơn của bà. Những gia đình nghèo khổ do bị thiên tai ở các vùng quê miền Trung dồn túm nhau vào Long Khánh kiếm sống đều được bà giúp đỡ. Bà cho họ cất chòi ở trong vườn, ai muốn làm vườn cho bà thì làm, bà trả công sòng phẳng. Ai muốn đi buôn bán trái cây hoặc làm việc khác cũng được. Khi nào có tiền mua đất làm nhà, cứ dọn đi, trả đất lại cho bà. Có năm, cuối khu vườn có cả chục căn nhà lá như dãy nhà tập thể. Trong số những người được bà giúp đỡ có gia đình bác Hai Đền là ở lâu nhất. Bác ở với bà từ khi còn bé. Sau này, bà cưới vợ cho bác và cho bác khu vườn. Dù có vườn riêng nhưng bác không dọn đi. Sau khi sanh thằng Đạt, vợ bác mất đột ngột vì bạo bệnh, bác Hai quyết định ở luôn trong vườn làm quản gia cho bà suốt đời để trả ơn bà đã cứu mang gia đình bác. Bà nói sao bác cũng không đi, bà trả tiền công bác không lấy. Bác bảo bà đã cho bác mấy sào vườn hồi cưới vợ, sau này bác để lại cho thằng Đạt cưới vợ là đủ rồi. Bây giờ bác như người nhà của gia đình ngoại, mọi việc thu hoạch, buôn bán trái cây trong khu vườn mười mẫu đất của ngoại, ngoại giao cho bác quản lý. Mười năm nay, bác Hai lo chu tất mọi việc trong khu vườn...

Linh thơ thẩn đi về cuối vườn. Linh dự định sẽ rủ Đạt đi chơi. Ngôi nhà của bác Hai Đền được ngoại bỏ tiền ra xây ở gần nhà kho cuối vườn. Bác ở với Đạt. Chị Đạt đang học đại học trên thành phố. Ngày còn nhỏ, ngôi nhà kho là cả thế giới đầy hấp dẫn của Đạt và Linh.

Linh kêu lớn:

- Anh Đạt ơi!

Đạt thò đầu ra khỏi nhà kho, gương mặt đen nhẻm, đưa tay ngoắc Linh:

- Linh ơi, vào đây!

Linh chạy vào nhà kho với Đạt. Ngôi nhà đầy ắp những vật dụng cũ, Đạt đang cầm trên tay con búp bê nhựa đưa về phía Linh:

- Linh nhớ con búp bê này không?

Linh cầm con búp bê ngắm nghía. Con búp bê cũ, tróc sơn, mái tóc vàng rối bù. Linh cố nhớ con búp bê này có liên quan gì đến quá khứ của mình, nhưng Linh không thể nhớ ra. Đạt cười:

- Ngày xưa, vì con búp bê này mà tao bị một trận đòn nên thân đấy, còn mày thì ôm tao khóc quá trời luôn.

Bỗng dưng, mặt Linh đỏ bừng. Cô bé lí nhí:

- Anh này!

Đạt đưa mắt nhìn ngoài cửa sổ. Những chùm chôm chôm chín mọng đang đưa trong nắng, rực lên như những đốm lửa trong vòm lá xanh. Đạt kể:

- Năm mảy học lớp một, mảy ở với ngoại. Đường làng mình chưa làm, mùa mưa lầy lội khiếp luôn. Mảy dân thành phố không dám đi. Đoạn nào lầy lội quá, tao cõng mảy đến trường.

Nghe Đạt nói, Linh dần nhớ ra những tháng ngày kỷ niệm của năm học lớp một. Lúc ấy, ba mẹ Linh bận công chuyện làm ăn, suốt ngày đóng cửa nhốt Linh ở nhà. Mẹ bảo ở thành phố nhiều người lừa đảo nên không cho Linh chơi với ai cả. Trong xóm cũng chẳng có ai cùng tuổi với Linh. Nhà nào cũng đóng cửa im ỉm nên bạn của Linh chỉ có mỗi con chó Tô. Bà ngoại lên thăm Linh, ngoại mang theo bao nhiêu là trái cây. Thấy ngoại đứng lóng ngóng ngoài cổng, Linh bám song cửa sổ òa khóc:

- Ngoại ơi! Ngoại ơi! Con nhớ ngoại!

Ngoại ngồi bệt xuống ngay cổng và đưa khăn rằn chấm nước mắt. Đợi đến chiều, ba mẹ về mới mở cửa cho ngoại vào. Tối đến trong bữa ăn, Linh mừng phát run khi nghe ngoại nói với ba mẹ:

- Anh chị cứ lo làm giàu, để tôi mang cháu về quê tôi nuôi. Anh chị nhốt cháu tôi như thế thì còn gì là tuổi thơ của nó.

Mẹ ngập ngừng:

- Con sợ...

Ngoại mát mẻ:

- Chị sợ gì? Chị sợ ở nông thôn mất vệ sinh dơ bẩn chứ gì? Chị đừng quên hồi chị còn bé, nhà không có gạo ăn, tôi nhai củ mì mớm cho chị. Bây giờ chị quên chuyện hồi ấy chắc. Chị nên nhớ, nhờ những tháng ngày sống với cây cối ruộng rẫy, ngày nay chị mới có cái bằng tiến sĩ nông học, nông hợ gì đó. Bây giờ, nhà tôi tiện nghi, có thiếu gì đâu mà chị lo. Tôi không đồng ý cho chị nhốt cháu tôi như thế đâu.

Mẹ lùa vội chén cơm:

- Mẹ cứ...

Ba khoát tay bảo mẹ im lặng, rồi từ tốn nói với ngoại:

- Con cảm ơn mẹ rất nhiều! Mẹ cho cháu ở với mẹ một thời gian, để phí mất tuổi thơ của nó.

Nghe ba nói, Linh như mở cờ trong bụng. Cô bé thót vào lòng ngoại, ngoại cười xoa đầu Linh. Ba là nhà văn nên ba thoáng hơn mẹ. Đáng lẽ ba ở nhà sáng tác và chơi với Linh, nhưng gia đình khó khăn nên ba nhận làm thư ký tòa soạn cho một tờ báo lớn. Từ khi làm báo, ba bận tối mắt tối mũi nên không có thời gian dành cho Linh. Đêm ấy, Linh chập chờn chờ tới sáng để

theo ngoại về quê.

Trong lúc Linh đang nhớ chuyện ngày xưa, anh Đạt vẫn không rời mắt khỏi chùm chôm chôm và nhắc chuyện cũ.

- Hồi đó mày nhõng nhẽo kinh khủng, hở một tí là khóc. Bọn nhóc ở trường cứ chạy theo bêu má mày gọi mày là búp bê. Hôm má mày gọi về con búp bê này, mày quí nó lắm, đi ngủ mày cũng mang theo. Hồi đó, xóm mình chưa đứa nào có búp bê, nên khi mày mang đến trường, bọn nó giành nhau chơi. Mày khóc, tụi nó cũng hông trả.

Linh dần nhớ lại chuyện cũ.

Sáng hôm ấy, mẹ xếp đồ đạc và dặn dò đủ điều trước khi lên đường theo ngoại. Sợ ngoại giận, mẹ dắt Linh xuống bếp dặn Linh không được ăn xoài xanh, không được theo bọn trẻ xuống suối bắt cua, không được ăn ổi, không được... Nói chung là mẹ dặn nhiều thứ lắm. Linh vâng dạ nhưng đầu óc mãi nghĩ đến khu vườn trái cây rợp mát của ngoại. Trên đường đi, Linh mê mãi ngắm rừng cây thẳng tắp chạy dọc quốc lộ. Linh hỏi ngoại:

- Ngoại ơi! Sao rừng cây ở đây đẹp quá vậy ngoại?

Ngoại bảo:

- Vì do người ta trồng cháu ạ. Cây này gọi là cây cao su, người ta trồng để lấy mủ làm cặp sách, áo mưa cho cháu đi học.

Ôm Linh trong vòng tay, ngoại kể:

- Ngày xưa, quê ngoại ở ngoài Bắc, ông ngoại của con quá nghèo nên đi công-tra cho bọn Pháp. Ông ngoại vào trồng cây cao su ở xứ này, khổ lắm, người công nhân phải làm việc dưới roi vọt của bọn Pháp, người nào cũng bị sốt rét xanh như tàu lá. Công nhân lúc ấy có câu hát như vầy:

*Kiếp phu đổ lấm máu đào
Máu tuôn mặt đất, máu trào mủ cây
Trần gian địa ngục là đây
Đồn đồn đất đỏ nơi Tây giết người...*

Bị áp bức quá, anh em công nhân cao su nổi giận giết tên chủ đồn điền rồi vào rừng theo cách mạng...

Ngoại còn kể nhiều chuyện nữa, nhưng làn gió mát rượi ru Linh thiếp đi...

Xe về đến Long Khánh, bác Hai Đèn và Đạt ra đón Linh. Nhìn cậu bé đen nhẻm, đầu như tổ quạ, nhe hàm răng trắng xóa cười cười, Linh thấy anh chàng hơi ngộ ngộ. Thấy Linh xuống xe, anh chàng cứ lóng nga, lóng ngóng. Những ngày đầu, trước khi vào lớp một, Đạt dẫn Linh lang thang trong vườn. Đúng là một thế giới cổ tích với nhiều hoa thơm, cỏ lạ, trái cây ngọt ngào. Linh tha hồ bay nhảy, bù lại những ngày tù túng trong thành phố. Bữa tiệc đầu tiên, Đạt đãi

Linh là món xoài xanh chấm nước mắm đường. Quả xoài tượng tợ dùng cắt ra, ruột trắng phau, chấm nước mắm đường ăn ngọt ngọt, chua chua, ngon hết biết. Ăn xong, Linh nhớ lời mẹ dặn, chạy về nhà mếu máo với ngoại:

- Ngoại ơi, mẹ con dặn con không được ăn xoài xanh mà con quên mất. Anh Đạt cho con ăn rồi, làm sao bây giờ hả ngoại?

Ngoại xoa đầu hỏi:

- Sao mẹ không cho con ăn xoài xanh?

- Dạ, mẹ bảo ăn xoài xanh độc lắm ngoại à!

- Ồi dào, có gì mà độc. Hồi nhỏ, mẹ mày ghiền món này lắm, bây giờ bày đặt. Con thích cứ ăn nhưng nhớ đừng ăn quá nhiều và không được uống nước lã.

- Dạ con hiểu rồi! - Nghe ngoại nói, Linh mừng rỡ chạy ù ra vườn với anh Đạt.

Mấy ngày sau, ngoại đưa Linh đến trường vào học lớp một. Trường ở nông thôn bây giờ xây cũng đẹp như ở thành phố vậy, chỉ khác là trường ở quê ngoại có nhiều cây xanh nên mát ới là mát! Trong lớp của Linh có thằng Châu mập, nó cứ theo chọc Linh hoài. Anh Đạt lớn hơn Linh một tuổi nhưng bác Hai làm khai sinh trễ nên năm nay mới vào lớp một cùng với Linh.

Anh Đạt quay lại cầm con búp bê trên tay ngắm nghía rồi kể tiếp:

- Thằng Hưng mập giật con búp bê tung lên trời để chọc mày, tao tức quá lao vào đánh nhau với nó chảy máu mũi. Thầy hiệu trưởng kêu hai đứa lên văn phòng và viết thư báo cho gia đình. Về nhà, tao bị cha tao đánh một trận, mày vừa xoa đầu cho tao, vừa khóc. Thấy mông tao tím bầm, mày bảo: “Chỉ tại con búp bê”. Công nhận mày gan thật! Con búp bê mày thích vậy mà mày chạy về nhà cầm ra ném xuống suối không thương tiếc. Chiều hôm ấy, mẹ mày đi công tác về, mày có bao nhiêu là quà. Hôm sau, mẹ mày rước mày về thành phố để học vì trường ở trên ấy tốt hơn trường nông thôn. Mày đi rồi tao buồn, thơ thẩn ra bờ suối và bắt gặp con búp bê này vương vào gốc cây bằng lăng nước, tao mang về cất vào kho...

Bất chợt, Linh nghe mắt mình cay cay. Linh len lén quay đi giấu đôi mắt đỏ hoe. Linh khóc tự lúc nào không biết. Sao chuyện lâu như vậy mà anh vẫn còn nhớ hả anh Đạt, chín năm rồi còn gì?

Hương thơ thẩn đi dọc theo bờ suối. Trong đầu óc của cô luôn có lớp sương mờ bao phủ. Hương chỉ nhớ chuyện quá khứ. Ngày nhỏ, cha Hương cõng cô bé trên vai đi dọc theo bờ suối này để hái hoa cúc dại cho Hương. Những bông cúc trắng bé xiu đọng đượm bên bờ suối, soi mình xuống dòng nước. Hương rất thích cái bóng hoa nhỏ xiu lung linh trên mặt nước xanh. Ba hái cho Hương cả một bó hoa trắng để Hương mang về cắm trong chiếc bình trên bàn học. Điều kỳ lạ là mùa hoa cà phê nở, hoa cúc dại không còn, nên trên chiếc bình ấy cha cắm vào những bông cà phê trắng thơm ngào ngạt. Nhìn Hương say sưa ngắm những bông hoa trắng muốt, ba lắc đầu thở dài lẩm bẩm: “Con gái mà thích hoa trắng, cuộc đời sẽ khổ con ạ!”. Ông đã không còn trên đời này nữa. Chiều nào Hương cũng đi dọc theo bờ suối hái một bó hoa trắng thật lớn đặt lên mộ ba. Khi bó hoa trên tay đã nhiều, Hương đi về hướng nghĩa địa. Cô đi chậm rãi, đầu cúi xuống. Những người trong xóm đã quen với cảnh này, nên khi nhìn Hương đi qua, ai cũng chép miệng: “Tội nghiệp con bé!”. Ngôi mộ của cha Hương lúc nào cũng đầy ắp hoa trắng. Cô bé ngồi đó cho đến khi mặt trời khuất sau tàng cây đa rậm rạp bên ngôi mộ cổ, Hương mới về nhà. Những lúc như vậy chuyện quá khứ hiện về trong đầu Hương như cuốn phim quay chậm...

*

Hồi còn ở thành phố, nhà Hương thuộc loại giàu có, Hương là cô tiểu thư, không thiếu thứ gì. Ba chiều Hương lăm. Có ba ở nhà, mỗi lần mẹ đánh là ba ẵm Hương chạy ra đường. Mặc cho ba mua đủ thứ đồ chơi nhưng Hương vẫn khóc nức nở, tức tưởi. Mỗi lần đánh Hương, mẹ cứ mắng:

- Ông để tôi dạy nó, nó có phải con ông đâu mà ông bênh nó cho nó hư!

- Không, không, con là con của ba! - Hương hét lên.

Khi hết cơn khóc, Hương sờ gương mặt xương xương của ba và hỏi:

- Ba ơi, con đúng là con ba phải không?

Ba cười nụ cười thật hiền hậu, nói:

- Thì con là con ba chứ con ai? Con đừng buồn mẹ, do công việc làm ăn thất bại nên mẹ con cau có như vậy đấy.

Bỗng một hôm, mẹ Hương đi đâu mất biệt mấy ngày liền, người ta đồn xô đến nhà khuân vác đồ đạc. Ba ôm Hương vào lòng lắc đầu, nói:

- Mẹ con bế hụi, bỏ trốn. Tan nát hết rồi con ạ!

Mấy tháng sau, người ta đến tịch thu cả nhà. Ba Hương dắt Hương về Long Khánh sinh sống. Ông nói ông chán cảnh bon chen chốn thị thành. Ba Hương về làm thuê cho bà Tám, bà ngoại của Linh. Bà Tám thương Hương lắm. Bà bảo:

- Con rất giống cô cháu ngoại trên thành phố của bà.

Hương đi học trở lại. Hương được anh Đạt dắt đến trường. Mỗi khi phải cõng Hương qua đoạn đường sinh lầy, anh Đạt lại cần nhẫn:

- Sao mà tao khổ với mấy đứa tiểu thư ở thành phố chúng mày quá. Hết con Linh rồi đến mày.

- Linh là ai vậy anh Đạt?

- Linh là cháu của bà Tám. Nó giống hệt như mày vậy đó. Da trắng như trứng gà bóc, học cũng giỏi như mày vậy đó. Hồi nó học lớp một, tao cũng cõng nó đi học. Nó thương tao lắm. Mỗi lần có bánh kẹo hay đồ chơi nó cũng mang cho tao. Tập, vở, bút viết của tao học, nó cũng cho hết. Mỗi lần mấy đứa trong lớp đánh nhau với tao là nó bênh liền. Nó nhảy vào cào cấu. Tụi nó chọc tụi tao là vợ chồng, nó vênh mặt lên bảo: “Ừ thì vợ chồng đó, tụi bay làm gì?”. Mày thấy có buồn cười không? À, tao còn quên kể cho mày nghe, nó cũng giống mày chỗ... hay khóc. Bữa nào tức nó, lúc đi học về ngang nghĩa địa Hàng Gòn tao bỏ chạy là nó khóc tức tưởi, về nhà giận tao mấy ngày. Mày biết mỗi lần con Linh giận, tao dỗ nó bằng gì không?

Không chờ Hương trả lời, Đạt nói tiếp:

- Tao hái cho nó mấy trái xoài xanh là nó hết giận liền. Con nhỏ ghìen xoài xanh hết biết luôn.

Anh Đạt say sưa kể về Linh, người bạn thuở ấu thơ của Đạt làm cho Hương có cảm tưởng Đạt không để ý gì tới mình. Nhưng Hương không buồn. Ngày còn ở thành phố, Hương cũng có một người bạn thân. Cậu ấy đối xử với Hương giống như anh Đạt với Linh vậy. Hương có nhiều bạn nhưng Hương thân nhất với Tuấn. Hồi ấy, nhà Tuấn nghèo hơn nhà Hương. Mẹ Tuấn bán chè. Sau giờ học, Tuấn đi bán chè phụ mẹ. Hương chia cặp sách cho Tuấn. Hôm nào có chè ngon, Tuấn mang đến trường cho Hương một bịch. Hương nhớ nhất lần hai đứa đi chơi trong một con hẻm, thấy trong hàng rào của một biệt thự có cây mận nở hoa trắng muốt. Chưa bao giờ Hương nhìn thấy bông hoa đẹp như vậy. Cánh hoa trắng mỏng manh run rẩy giữa cái nóng gay gắt của thành phố, trông rất tội nghiệp. Hương nhìn mê mải. Tuấn đã trèo tường hái cho Hương chùm hoa mận. Trong nhà, một con chó lớn nhảy xổ ra. Tuấn nhảy xuống đất, hai đứa ù té chạy. Đến khi dừng lại, cả hai mới phát hiện đầu gối của Tuấn rớm máu. Chiếc quần xanh duy nhất của Tuấn để mặc đi học rách toạc một lỗ lớn. Tuấn không để ý vết thương của mình. Cậu ấy chỉ tiếc chùm hoa mận đã dập nát khi nhảy xuống đất. Nhớ chuyện ấy, Hương thì thầm: “Tuấn ơi, giá mà cậu về đây chơi với mình, cậu tha hồ hái hoa mận. Cây mận nhà bà Tám hoa nhiều ơ là nhiều...”.

Nghe Hương lẩm bẩm, Đạt hỏi:

- Mày lẩm bẩm gì vậy?

- À, em đang nghĩ về hoa mận.

- À, mày nhắc hoa mạn tao mới nhớ con Linh cũng thích hoa mạn lắm. Nhà bà Tám có mấy cây mạn. Trái cây này không bán được bao nhiêu tiền. Mấy lần cha tao kêu chặt trồng cây khác nhưng bà Tám không chịu. Bà bảo để cho mấy đứa nhỏ hái hoa chơi, chứ cái gì cũng trồng để bán thì còn gì để bọn trẻ chơi. Tao còn thấy con Linh với mày giống nhau ở chỗ, đứa nào cũng thích hoa màu trắng. Tao chẳng thích hoa, hoa có ăn được đâu. Tao chỉ thích trái thôi, trái ăn đã hơn...

Nghe Đạt nói, Hương che miệng cười. Đạt quay lại hỏi:

- Mày cười gì vậy?

- Em cười vì thấy anh Đạt bề ngoài luôn tỏ ra cứng rắn mà trong bụng mềm yếu.

Đạt trề môi:

- Tao mà mềm yếu hả? Mày chưa thấy tao đánh nhau với thằng Châu mập hả?

- Đánh nhau chưa chắc đã cứng rắn.

- Thôi tao không cãi nhau với đám con gái bọn mày, đi học nhanh lên kéo trễ.

Nói xong, Đạt cầm đầu chạy băng băng giữa những hàng cao su thẳng tắp khiến Hương chạy theo muốn hụt hơi...

*

Hai cha con Hương ở làm công cho nhà bà Tám được một thời gian, khi bà Tám chia một mảnh vườn để cất nhà thì mẹ trở về. Hôm ấy ba rất vui. Ông giết thịt mấy con gà mái để mời bà con hàng xóm. Mẹ ốm và tiểu tiện hơn trước. Những ngày có mẹ là những ngày vui nhất của Hương. Bà Tám mang qua nhà Hương bao nhiêu là trái cây để chúc mừng gia đình đoàn tụ. Mẹ sụp lạy bà. Mẹ nói trong nước mắt:

- Vợ chồng con đội ơn bà đã cứu mang trong lúc hoạn nạn. Không có bà thì gia đình con không được như hôm nay.

Bà Tám đỡ mẹ đứng dậy. Trông mái tóc đốm bạc và nụ cười hiện hậu của bà, ngỡ bà là bà tiên trong truyện cổ tích. Bà từ tốn nói:

- Thấy vợ chồng bay đoàn tụ là tao mừng rồi. Đòi người ai mà không phải một lần hoạn nạn con ạ. Ngày xưa, vợ chồng tao cũng ba chìm bảy nổi lắm mới được như ngày hôm nay.

Gia đình đang êm ấm thì ba đột ngột ra đi. Chiều ấy, ba đi làm về nằm trên võng và thanh

thần ra đi không kịp nói với vợ con lời nào. Bác sĩ bảo ba bị đột quỵ gì đó. Hương khóc hết nước mắt. Hương không tin ba chết. Chiều nào Hương cũng ra mộ ba để trò chuyện với ba.

*

Hương nhẹ nhàng đặt bó hoa trắng trên mộ, ngồi trên thảm cỏ thì thầm:

- Ba ơi, con Linh nó về chơi với ngoại đó ba! Con nhớ ba lắm. Hoa cúc dại năm nay nở thật nhiều, trắng cả bờ suối. Cây mận ba trồng trước nhà cho con hái hoa chơi, nay đã nở hoa rồi. Từ ngày có con Linh về, anh Đạt không đi chơi với con. Không ai nhìn thấy ba cả, chỉ mình con thấy ba thôi. Mẹ bảo con bị yếu thần kinh nên cho con nghỉ học. Bạn bè bảo con bị “mất dây”. Anh Đạt cũng nói vậy. Con buồn lắm, khi nào thì ba về với con? Hôm qua, nhỏ Linh nó cười với con. Hồi đó anh Đạt bảo nó rất giống con...

Chiều dần xuống, những cơn gió thoảng hương cỏ dại. Hương nghiêng tai lên mộ lắng nghe tiếng ba nói. Rõ ràng là có tiếng ba mà mẹ không tin...

- Hương ơi ba thương con lắm! Ba không bao giờ trở về được nữa đâu! Ngày mai con đừng ra mộ ba nữa, phải lo học chứ? Con nói với mẹ là con muốn đi học nhé! Bà Tám là người tốt. Linh, Đạt cũng là người tốt đấy con ạ!

- Không ba ơi, mẹ định bán vườn lại cho bà Tám để về thành phố làm ăn trở lại. Mẹ nói mẹ không làm rầy nổi ba à. Con sợ về thành phố lắm rồi. Ở đó, gia đình mình đã một lần tan nát.

Ba thở dài: (sao ba hay thở dài vậy?)

- Tội nghiệp mẹ. Bà Tám bảo sao?

- Dạ, bà Tám không cho mẹ bán. Bà bảo mẹ cứ để vườn cho bà trông coi, nếu mẹ có về thành phố làm ăn thì để con ở với bà, bà nuôi ăn học. Ba ạ, ở xóm này có mình bà Tám là tin con không có bệnh.

- Bà nói với con như vậy à?

- Bà nói với mẹ là: ba con Hương ra đi đột ngột quá nên nó bị sốc vậy thôi, ít bữa nó khỏe chứ bệnh đau gì mà bay bầy đặt rước thầy bà cúng kiếng rồi cho uống bùa ngải tầm bậy làm nó bệnh nặng thêm. Bay cứ cho nó qua nhà tao, tao nuôi ít bữa nó khỏi ngay rồi cho nó đi học lại.

- Bà Tám nói đúng đó con ạ! Con đừng buồn nữa, hãy bình tĩnh lại mà lo học hành con nhé.

- Hương ơi! Hương... Con ở đâu?

- Thôi con về ghen ba! Mẹ kêu con rồi, mai con lại ra với ba.

- Đứng con, con đừng ra nữa! - Hương lại nghe tiếng thở dài của ba...

4.

Linh ngồi bó gối trên bộ ngựa giữa nhà ngoại nhìn ra ngoài. Mấy hôm nay trời mưa liên tục. Ở miền Đông, khi cơn mưa kéo đến là trời đất tối sầm. Mưa quật trên lá cây rào rào, nước cuốn cuộn chảy trước sân, nước cuốn theo đất đỏ quạch. Buồn dễ sợ. Linh thích mưa quê ngoại. Sau cơn mưa, cây cối xanh nõn nà. Hồi còn nhỏ, mỗi lần mưa như vậy, thế nào Đạt cũng dầm mưa chạy đến rủ Linh tắm mưa. Mẹ cấm Linh tắm mưa còn ngoại cho Linh tắm thoải mái. Linh mặc nguyên quần áo lao ra cơn mưa với Đạt. Bây giờ lớn rồi, ngoại có cho Linh cũng không dám tắm. Eo ơi, con gái mà mặc đồ ướt dính sát vào người, mắc cỡ lắm. Hồi ở thành phố mặc áo dài đi học, mỗi khi mắc mưa, quần áo ướt, Linh chạy ù về nhà thay quần áo. Chắc bây giờ Đạt cũng không tắm mưa nữa đâu. Đạt cũng lớn rồi còn gì. Sang năm, cả hai đều lên lớp mười một rồi. Lúc về đây nghỉ hè, Linh thấy Đạt đã cao ngồng, võ giọng rồi mà cứ gọi người ta bằng mày tao, thiệt vô duyên hết biết...

*

Năm lớp một, có lần hai đứa đi học về, trời mưa tầm tã, dòng suối trong lô cao su chảy như thác. Trời mỗi lúc mỗi tối, Linh sợ quá khóc rấm rức. Đạt nạt Linh:

- Có tao đây, mày sợ gì?

Nói xong Đạt cởi phăng áo quay lại nói với Linh:

- Mày bám vào lưng tao, tao cõng mày qua, có gì mà khóc lóc, chán mày quá!

Linh lập cập làm theo lời Đạt. Cô bé nhắm mắt, bám chặt trên đôi vai gầy gò của người bạn trai. Đạt đúng là chàng trai dũng cảm, ngay từ nhỏ đã vậy. Đạt bám cành cây vượt qua dòng suối, nước chỉ ngang bụng mà cuốn hai đứa liêu xiêu. Bất ngờ Đạt trượt chân, hai đứa ngã nhào. Nước tràn qua mặt, Linh bám chặt cổ Đạt. Nước đẩy hai đứa dập dềnh đến vườn điều bà Bảy. Đạt nhanh tay chụp được nhánh cây điều vắt qua suối. Cặp vợ hai đứa trôi băng băng. Đạt đã đứng lên được. Cậu hét lên trong mưa:

- Cứ bám chặt cổ tao, không được thả tay!

Linh chỉ biết khóc và làm theo. Đạt nắm nhánh cây tìm cách lên bờ nhưng nước chảy mạnh

quá, không cách gì lên được. Đạt vẫn cố bám chặt nhánh điều, dù rằng đánh cầm cập.

Ngày ấy, dưới con mắt trẻ thơ của Linh, dòng suối lớn như con sông, Đạt là vị anh hùng...

Hai đứa đang đuối sức. Vừa may, cha Đạt và bà ngoại Linh chạy ra. Họ kéo hai đứa lên bờ. Về nhà, bà ngoại thay đồ, pha trà gừng và ôm cháu vào lòng ủ ấm. Bà xuýt xoa:

- May quá, bà thật có lỗi với cháu bà. Bà biết dòng suối ấy nước chảy xiết. Bà tính hết giờ học, bà với cha thằng Đạt đi đón các cháu, sao hôm nay các cháu về sớm vậy?

Linh rúc đầu vào lòng ngoại nũng nịu:

- Hôm nay em bé của cô giáo bị bệnh, cô giáo cho chúng cháu nghỉ sớm bà ạ.

Hai bà cháu đang rủ rủ, chợt nghe tiếng la lối bên nhà ông Hai Đèn. Tiếng ông Hai đầy vẻ giận dữ:

- Đạt, sao mà ngu vậy Đạt? Sao không đợi người lớn ra đón mà dám cõng con Linh qua suối?

- ...

- Không may, nước cuốn mà với con Linh đi rồi biết ăn nói làm sao với bà Tám.

- ...

- Ngu này! Ngu này!

Nghe tiếng roi quất đen đét bên nhà ông Hai Đèn, Linh tung người khỏi lòng bà ngoại chạy như bay về phía nhà của ông Hai. Đạt đang oằn mình dưới ngọn roi của cha. Linh lao vào ôm chặt lấy Đạt. Hai đứa khóc nức nở. Ông Hai buông cây roi, ôm đầu thở dài. Lúc ấy, bà Tám vừa chạy qua, bà ôm hai đứa vào lòng quay lại nạt ông Hai:

- Cái ông này vô duyên quá! Mắc mớ gì mà đánh cháu tôi? Nó dững cảm như thế, không khen thì thôi, còn đánh.

Ông Hai ngẩng lên, buồn rầu nói:

- Bà cứ bênh cháu, nó ngu chứ dững cảm gì. May, không thì cả hai đứa bị nước cuốn rồi, biết ăn nói làm sao với cha mẹ con Linh.

- Ông chỉ nói gở! Thôi, hai cháu qua nhà bà, bà nấu chè nóng cho mà ăn.

Nói xong, bà dìu Linh và Đạt về nhà. Ra đến cửa, bà quay lại nói với ông Hai:

- Chú đi đào cho tôi một bụi môn sấp để tôi nấu chè môn cho các cháu của tôi.

- Dạ.

Ông Hai vác cuốc bươn bả đi ra vườn. Những bụi môn sấp trồng dọc theo bờ suối xanh mượt. Ông Hai bập nhát cuốc xuống nền đất xốp, gốc môn bật lên chùm chi chít củ, mỗi củ nhỏ bằng cái trứng gà sọ, nhưng nấu lên dẻo quánh, thơm ngào ngạt. Trong vườn nhà bà Tám lúc nào cũng trồng củ sắn, củ môn. Bây giờ không ai ăn cơm độn nữa nên ít người trồng củ môn, củ sắn. Bà Tám giàu có nhất vùng Nông Doanh này, con cháu thành đạt mang về không biết bao nhiêu cao lương mỹ vị nhưng bà thích ăn cơm độn. Cứ cuối tuần, bà bảo ông Hai đào sắn trong vườn cho bà độn cơm. Trong nhà ai cũng cười, chỉ có Linh là thích ăn cơm độn sắn với bà, vừa ăn bà vừa kể chuyện cơ cực hồi xưa. Bà nói hồi nhỏ ăn cơm độn riết rồi thành quen, bây giờ ăn cơm trắng không thấy nhạt, thành ra lâu lâu phải ăn bữa cơm độn cho đỡ nhớ. Vội lại ăn cơm độn để còn biết thương người nghèo! Bà bảo con Linh tính dễ cảm động, lớn lên sẽ khổ. Bà thương Linh nhất nhà. Bình thường, Linh rất hay giành ăn với Đạt, lần nào Đạt cũng phải nhường Linh, nhưng bữa chè hôm ấy, Linh cứ ép Đạt ăn thật nhiều...

*

Miền man với chuyện ngày xưa, ngày xưa, Linh mỉm cười một mình. Mưa đã ngớt dần, trời đã hửng nắng, những hạt mưa trở nên tròn trĩnh lấp lánh như thủy tinh rơi nhẹ trên những chiếc lá xanh. Cầu vồng xuất hiện cuối chân trời. Linh rất thích những giọt nước mưa rơi muện màng sau mỗi cơn mưa, những hạt mưa chứa màu nắng. Linh gọi đó là những giọt nắng. Hôm mới về, Linh nói ý nghĩ này với anh Đạt, anh Đạt cười bảo: “Linh giống con Hương quá!”. Linh giận anh Đạt cả buổi chiều hôm ấy. Linh giận không phải vì anh Đạt so sánh Linh với Hương trong lúc Hương đang “có vấn đề” về thần kinh mà Linh giận vì anh Đạt lúc nào cũng nhắc tới Hương mỗi khi nói chuyện với Linh.

- Linh ơi! Linh...

Đạt kêu ở cuối vườn.

- Dạ!

Linh xỏ chân vào đôi guốc chạy ra vườn. Đạt quì trên nền đất, hai bàn tay nâng con chim sẻ ướt sũng run rẩy trong lòng bàn tay. Linh chạy ra, anh Đạt chìa tay về phía Linh:

- Cho Linh nè!

Linh đưa tay đón con chim, tủm tỉm cười. Đạt hỏi:

- Linh cười gì thế.
- Sao hôm nay anh không gọi Linh bằng mày nữa?
- Tao quên, à mà không, lớn rồi gọi mày tao kỳ quá.
- Ừ, anh đừng gọi Linh bằng mày nữa nhé, Linh cũng không thích thế!

Hai đứa đi chậm chậm dọc theo bờ suối. Tóc Linh bay lòa xòa trong gió. Khu vườn và bầu trời sau cơn mưa sạch bong. Nhìn con chim trong tay của Linh, Đạt khẽ nói:

- Ngày nhỏ, Hương cũng thương chim sẻ lắm.

Linh ngược nhìn Đạt, nhưng đôi mắt Đạt xa xăm tận phương nào. Linh kéo tay áo Đạt:

- Đạt, Đạt, anh nghĩ gì vậy?
- À, Đạt nhớ chuyện ngày xưa...
- Chuyện gì vậy?
- À, chuyện của Hương ấy mà.
- Anh kể chuyện của Hương cho em nghe đi...

5.

Từ nơi Đạt ở đi về phía bờ sông khoảng năm cây số. Con đường từ làng trái cây ra sông chạy ngang qua cánh rừng cao su khoảng hơn một cây số thì bắt đầu vắt qua cánh đồng xanh mơn mơn. Từ đây trở đi đất trắng chứ không đỏ như nơi Đạt ở. Đi hết cánh đồng, gặp chiếc cầu sắt nhỏ bắc qua một dòng kênh thì đến cù lao bưởi. Cù lao nằm giữa hai nhánh sông trông toàn bưởi. Mỗi độ xuân về, hoa bưởi nở trắng, hương bưởi thơm dịu dàng chứ không gắt như hương sầu riêng. Cuối làng Bưởi giáp với dòng sông là ngôi nhà thờ cổ. Bên trong nhà thờ có rất nhiều chim sẻ, chim sẻ làm tổ chỉ chít trên nóc nhà thờ và tháp chuông. Đi học về, Đạt cùng đám bạn băng qua cánh đồng chạy xuống làng Bưởi để bắt chim. Có hôm Đạt mang về cả xâu chim sẻ. Nhiều bữa, Đạt đi một mình, bắt chim xong, lao xuống sông vùng vẫy thỏa thích. Có hôm đám

bạn trai không đưa nào ở nhà, Đạt xách ná đi lũng thưng về phía cánh đồng. Vừa ra khỏi nhà, Hương ló đầu ra khỏi hàng rào dâm bụt, nhìn Đạt bằng đôi mắt trong veo:

- Anh Đạt xuống làng Bưởi hả, cho em theo với.

Đạt gật đầu:

- Ừa, mà muốn đi thì đi!

Hương cười toe toét và chạy theo Đạt. Hai đứa trẻ chạy băng băng qua cánh đồng. Tóc Hương đen nhánh bay xòa trong gió, tóc Đạt vàng hoe màu nắng, khét lết. Đến làng Bưởi, mặc Đạt lo bắn chim, Hương thơ thần nhặt hoa bưởi. Hương bảo hoa bưởi nấu nước gội đầu thơm lắm. Khi Hương nhặt hoa bưởi đầy hai túi, Đạt bắn cả chục con chim sẻ. Những chú chim sẻ tội nghiệp bê bết máu nằm la liệt dưới sân nhà thờ cổ. Đạt mê mải theo dõi những cặp chim sẻ đang âu yếm. Đạt muốn tập bắn một “viên đạn” hạ hai con chứ không chỉ từng con một như bọn thằng Tùng.

Véo... Viên đạn đất sét rời ná thun. Hai chú chim sẻ bay vụt. Đang bực bội vì bắn hụt, Đạt nghe tiếng thút thít, quay lại, bắt gặp Hương đang nâng con chim sẻ nhỏ trên bàn tay bé bỏng, đôi mắt đầm lệ. Đạt bực mình nạt:

- Khóc cái gì mà khóc, mỗi ngày tao bắn cả chục con chim.

- Em đâu ngờ nó chết thê thảm như thế này? Anh ác quá!

Thấy Hương khóc nức nở, Đạt pha trò:

- Thôi nín đi, về nhà tao nướng thịt chim sẻ cho ăn. “Chời” ời, thịt chim sẻ mà nướng muối ớt ăn ngon hết biết luôn.

Ngược cặp mắt trong veo, khẽ chớp hàng mi cong vút để những giọt nước mắt lăn trên đôi gò má trắng hồng, Hương nói với Đạt:

- Không bao giờ em ăn thịt những con vật bé bỏng này đâu!

- Cầu Chúa phù hộ cho tâm hồn bé bỏng của con.

Một giọng nói khàn đục phát ra phía sau lưng, hai đứa trẻ giật mình quay lại. Đạt sững người trước vị linh mục già nua. Áo choàng đen, bộ râu trắng như cước dài tận ngực, ông chấp hai tay ngược nhìn tháp chuông, nơi những con chim sẻ làm tổ. Nếu Đạt nhớ không lầm thì ngôi nhà thờ cổ này đổ nát từ lâu chưa kịp trùng tu và bên trong là nơi trú ngụ của các loài chim. Chưa bao giờ Đạt thấy có vị linh mục nào vào nhà thờ này. Sao hôm nay xuất hiện ông linh mục già ở đây, hay ông từ trời xuống? Cách đây hai ngày, sau buổi cầu kinh trở về, Đạt có nghe bà Tám

nói hiện bà cùng những người trong họ đạo đang quyên tiền trùng tu lại nhà thờ cổ, rồi mới rước cha về kia mà, sao nhà thờ chưa trùng tu mà đã có linh mục về đây. Vị linh mục vẫn ngược đôi mắt thành kính nhìn lên bầu trời. Hương gạt nước mắt, đứng lên chắp hai tay trước mặt:

- Con lạy cha!

Vị linh mục nhìn Hương bằng đôi mắt hiền từ và cất giọng ấm áp:

- Con thật nhân hậu, con gái ạ.

Hương đưa mắt nhìn Đạt. Đạt buộc lòng tiến lại gần vị linh mục, miệng lí nhí:

- Con xin lỗi!

Không nhìn Đạt, ông trầm giọng:

- Các con hãy yêu thương những sinh vật bé bỏng do Thiên Chúa tạo ra để làm đẹp bầu trời và mặt đất của chúng ta.

Nói xong, ông quay gót đi vào trong nhà thờ. Khi bóng ông khuất sau cánh cửa cũ kỹ, Hương ngược nhìn Đạt với ánh mắt khẩn cầu:

- Anh Đạt ơi, mình chôn mấy con chim này nhé!

Đạt gắt:

- Mày điên à? Mang về nướng ăn, mắc gì mà chôn.

Hương bùng mặt khóc nức nở. Không chịu nổi trò mè nheo của con gái, Đạt nói:

- Ừ, thôi, mày muốn chôn thì chôn!

- Cảm ơn anh Đạt.

Nói xong, Hương cúi xuống gom những con chim sẻ lại rồi tìm một thanh tre đào chỗ đất dưới chân tháp chuông. Khi cái huyết đã xong, Hương gom những con chim sẻ lại, nhẹ nhàng đặt vào đấy. Có một chú chim sẻ non chưa chết, Hương đặt qua một bên, rồi cẩn thận lấp đất lại. Xong việc Hương đứng lên đỡ chú chim non trên tay bước chậm rãi về phía cánh đồng. Trên đường về, Hương buồn ủ rũ, hai tay cô ôm con chim sẻ non kêu chiêm chiếp, Đạt bực tức đá mấy cọng cỏ bên đường:

- Bọn con gái chúng mày thật rắc rối. Hồi đó con Linh cũng ưa khóc nhè như thế, bây giờ tới phiên mày.

Đang gặt gồng với Hương, Đạt nghe tiếng kêu dưới ruộng:

- Ê, thằng Đạt lại cái, lêu lêu, toàn chơi với bọn con gái.

Đám Toàn sún, Châu mập đang đốt rạ nướng chim ăn, thấy Đạt đi với Hương, bọn chúng ghẹo. Đạt quay mặt về phía ruộng, chống nạnh hét lên:

- Bọn mày có giỏi lên đây, đồ mập ú như con heo.

Châu mập cũng đứng lên chống tay hét lại:

- Mày có ngon xuống đây, đồ lại cái!

- Chúng mày ngon lên đây, từng thằng một, giỏi thì lên đây kiếm ăn.

- Lên thì lên, tao sợ mày hả?

Châu mập vẫn chưa quên lần đánh nhau với Đạt vì chuyện búp bê của con Linh năm trước. Lần này, nó tỏ ra hung hăng vì có Toàn sún hỗ trợ. Hai thằng băng lên bờ. Đạt đưa ná thun cho Hương giữ. Nó đứng thủ thế. Châu mập lên tời bờ, hích vai Đạt:

- Mày ngon mày đánh tao trước đi.

- Để mày méc ba tao hả, ngu sao? Mày gây với tao thì mày đánh trước đi.

Toàn sún xô Châu mập vào Đạt:

- Mày sợ gì?

Đạt bấu môi:

- Tụi bay ỷ đông hả? Tao chấp cả hai đứa bay đó.

Châu mập và Toàn sún nhà ở làng Bưởi, ỷ gần nhà, chúng hùa với nhau gây sự với Đạt. Hương đứng bên ngoài mặt xanh mét, nước mắt lưng tròng. Khi hai thằng con trai chuẩn bị xáp vô, Hương níu tay Đạt:

- Thôi anh Đạt ơi, nhìn tội nó đi.

Toàn sún xịt bãi nước bọt qua kẽ răng:

- Mà có sợ thì nghe lời nó đi, đồ lại cái.

Không nhìn được Đạt tương một quả đấm vào mặt Toàn sún. Chỉ chờ có vậy, hai thằng xông vào đấm đá Đạt túi bụi. Đạt chống đỡ dũng mãnh nhưng không chịu nổi hai đứa. Toàn sún vật Đạt xuống đất cho Châu mập trèo lên bụng. Thấy Đạt bị vật xuống, con Hương thường ngày vẫn hiền lành mít ướt bỗng trở nên dũng cảm. Nó nhào vô cào cấu mặt thằng Châu. Bị con gái đánh bất ngờ, Châu ôm mặt lăn qua một bên, Đạt bật dậy chụp cái nạng thun dưới đất lấp đạn giương lên hét như một vị tướng:

- Đứa nào đánh con Hương tao bắn bể đầu.

Toàn sún bấu môi:

- Ai thèm đánh con gái!

Nói xong hai đứa bỏ đi. Lúc này Đạt mới thấy đau sau trận đòn hội đồng của Châu mập. Toàn sún. Nó nằm ngửa trên đồng rơm vệ đường. Tay áo của nó rách toạc một đường dài. Bầu trời trong xanh, mấy đám mây trắng trôi bềnh bồng. Hương ngồi xuống bên nó nhỏ nhẹ:

- Anh Đạt đau lắm hả?

Đạt gắt:

- Đau gì mà đau, mà có im đi không?

Hương rớm rớm nước mắt, cặp mắt đen láy của nó lúc nào cũng uơn ướt. Bỗng dung thấy Hương tội nghiệp, Đạt lơ đãng nói:

- Thôi nín đi, từ ngày mai tao không bắn chim nữa đâu!

Nghe Đạt bỗng dung trở nên dịu dàng với mình, Hương nhoẻn miệng cười. Đạt nhìn Hương cười và nói:

- Mà cười giống con Linh quá.

Hương ngồi im lặng, xé rơm làm thành cái tổ xinh xắn để con chim nhỏ nằm. Đạt vẫn nằm trên đồng rơm ngắm những đám mây trắng trôi menh mang trên bầu trời cao vợi vợi. Thấy Đạt mê mải ngắm mây, Hương cũng nằm dài trên đồng rơm nhìn lên trời. Chợt Hương reo lên:

- Anh Đạt ơi, con rắn thần kia, con rắn thần kia!

Giật mình. Đạt chồm dậy đưa tay chụp ná thun và ngo ngác hỏi:

- Đâu, con rắn đâu?

Nhìn bộ dạng Đạt, Hương phì cười. Đạt gắt:

- Mà y cười gì? Con rắn đâu?

Hương đưa tay chỉ lên trời:

- Em nói con rắn trên trời kia, trên trời có đám mây hình con rắn thật to đó.

Đạt phì cười:

- Con gái tụi bây là chúa rắc rối!

Nói xong Đạt nằm xuống đồng rạ, gối đầu trên tay và nói:

- Tao có thấy con rắn gì đâu?

- Mình rắn là đám mây kéo dài, đuôi rắn nằm phía làng Bưởi, còn đầu rắn ở phía làng mình kia kia. Nó đang há miệng phun lửa đó, đám mây đen chính là đám lửa đó. Anh Đạt không biết tưởng tượng gì cả!

- Mà y không biết tưởng tượng thì có. Đám mây đó hình con rồng chứ con rắn gì? Con rồng mình nó mới uốn lượn như vậy chứ. Nó đang đi lấy nước về làm mưa đó.

- Ừ hén, anh Đạt hay thiệt đó, ai dạy cho anh Đạt vậy?

- Tự tao nghĩ ra chứ ai dạy.

- Xạo, anh Đạt mà tự nghĩ ra được? Sao bài toán hôm qua anh Đạt nghĩ mãi không ra, phải nhờ em giải giùm.

- Thôi đi về!

Nói xong Đạt đứng bật dậy chạy băng băng trên cánh đồng mới gặt xong để về xóm, Hương

tất tả chạy theo, trên tay vẫn ôm chú chim nhỏ...

6.

Đạt thông thả bước đi bên cạnh Linh, gió thổi những sợi tóc của Linh bay lòa xòa trên trán. Đến tảng đá lớn bên bờ suối, hai bạn trẻ ngồi ở đó, dưới chân tảng đá đám hoa cúc dại nở trắng. Linh áp chú chim nhỏ vào má, chép miệng nói:

- Tội nghiệp cho Hương quá! Chúng ta phải làm gì để giúp Hương, anh Đạt nhỉ?

- Tao... ờ quên - Đạt nhìn Linh cười - Anh đang suy nghĩ thử xem, nghe nói mẹ của Hương định bán vườn về thành phố nhưng nội không cho.

- Nếu Hương về thành phố, em sợ bệnh tình của Hương sẽ nặng thêm.

- Anh cũng nghĩ vậy.

- Hay để em nói với ngoại cho Hương về ở nhà mình, bọn mình sẽ giúp Hương bình phục. Hy vọng đầu năm học tới, Hương sẽ đi học lại.

Đạt im lặng nhìn đàn bướm vàng chấp chới trên đám hoa trắng.

Hương hỏi:

- Làm cách nào để em làm quen với Hương hở anh Đạt?

Đạt mãi mê nhìn đàn bướm, Hương kéo tay Đạt:

- Anh Đạt anh không nghe em hỏi hả?

Đạt quay lại:

- Em hỏi gì?

- Anh này - Linh nguyền Đạt - Em hỏi anh là làm cách nào để em quen Hương. Hình như Hương có vẻ xa lánh mọi người.

Đạt suy nghĩ một lát rồi nói:

- Chiều nay, em hái một chùm hoa trắng rồi đi theo Hương ra mộ của ba nó.

- Anh Đạt thông minh thật.

Đạt cười:

- Thông minh gì đâu, anh chưa bao giờ được danh hiệu học sinh giỏi như em và Hương cả!

Linh nhoén miệng cười:

- Thấy em được danh hiệu học sinh giỏi, mẹ em rất vui, nhưng ba cho đó là chuyện bình thường. Ba bảo học giỏi sau này trở thành một công chức chứ chưa chắc trở thành nhà khoa học hoặc một nghệ sĩ, vì điều đó chứng minh rằng em là người... thiếu sáng tạo. Chỉ làm theo đúng bài thầy cô dạy tất sẽ được học sinh giỏi.

- Ba của Linh suy nghĩ lạ quá nhỉ?

- Ừa, ba của Linh luôn có suy nghĩ khác người. Ba phê phán phương pháp học nhồi nhét hiện nay lắm. Ba bảo trẻ con cần có thời gian vui chơi, thư giãn và học những bài học từ cuộc sống và ruộng đồng. Trong mỗi bữa ăn, ba ưa kể chuyện vui, cười muốn bể bụng luôn. Ba nói, trẻ con ở thành phố bây giờ, cô giáo hỏi: “Con heo ăn gì?”. Học sinh sẽ trả lời là “Ăn bánh”! Mỗi lần về quê như vậy, lên thành phố học là tội bạn bu lại bắt kể chuyện miền quê cho chúng nghe. Nhiều chuyện em bịa ra chúng tin sái cổ luôn.

- Sao phải bịa, cứ kể sự thật là được rồi.

*

Buổi chiều, mặt trời ngả về hướng sông Đồng Nai, rải ánh nắng vàng rực trên khu vườn nhà ngoại. Linh đi về phía bờ suối. Từ xa, Linh nhận ra cái bóng nhỏ nhắn của Hương đang hái hoa. Linh lội chân trần dọc theo suối để hái hoa cúc dại. Khi Hương ôm bó hoa đi về phía nghĩa địa, Linh cũng theo sau lưng. Biết người theo sau mình nhưng Hương không quay lại. Nghĩa địa buổi chiều hoang vu. Nghĩa địa của xóm có tên là nghĩa địa Hoa Vàng bởi không hiểu sao mà hoa chuồn chuồn màu vàng mọc đầy nghĩa địa. Nghe ngoại kể, trước đây, nghĩa địa toàn lau lách, bỗng dưng có một người đàn ông ở đâu đến. Ông ta tình nguyện làm người giữ nghĩa địa. Ông sống một mình trong ngôi miếu thờ thổ địa, hàng ngày cầm cui dọn sạch lau lách rồi rắc những hạt bông chuồn chuồn. Bông chuồn chuồn rất mạnh nên chẳng bao lâu, nó phủ kín cả nghĩa địa rộng mấy hecta. Dân trong xóm quý trọng ông lắm, họ mang biếu ông rất nhiều lương thực thực phẩm nên ông chẳng thiếu thốn gì. Nhiều lần, bà ngoại bảo ông vào xóm sống trong vườn bà nhưng ông không chịu.

Hương đặt bó hoa lên mộ của ba, Linh lặng lặng làm theo Hương. Hai đứa không nói với nhau lời nào. Linh khẽ rùng mình khi nghe Hương thì thầm với ngôi mộ:

- Ba ơi! Hôm nay có bạn Linh, cháu ngoại bà Tám mang hoa ra mộ cho ba nè. Ba đi bữa nay đã bảy tuần rồi. Sáng nay mẹ làm đám cúng ba, có nhiều người đến lắm. Cả xóm mình ai cũng thương tiếc ba. Con đã lên xuống bếp khóc rất nhiều, khóc sưng cả mắt. Con nhớ hồi ba còn sống, mỗi khi nhà có tiệc, lúc nào ba cũng chặt hai cái đùi gà cho con gái ba. Mẹ không thích nhìn thấy cảnh con cầm cái đùi gà găm như con trai. Ba gọi con xuống bếp cho con ăn. Mẹ thấy, mẹ mắng: “Nhà này con hư tại cha!”. Ba chỉ cười. Từ khi ba mất, con không muốn ăn đùi gà nữa.

-

Nói một hơi, Hương nghiêng tai như lắng nghe ai đó, rồi tiếp tục thì thầm:

- Mấy hôm nay bạn Linh về chơi, con thấy anh Đạt toàn đi chơi với chị Linh. Anh Đạt không hái hoa, hái xoài cho con nữa, nhưng con không thấy buồn gì đâu. Con thấy Linh có vẻ thông cảm với con. Linh là cháu bà Tám, ân nhân của nhà mình.

-

- À, mấy cuốn sách của ba, con đã bao lại cẩn thận lắm, ba đừng lo.

Nước mắt ràn rụa từ lúc nào, không kiềm được, Linh òa khóc nức nở. Hương quay lại ôm vai Linh. Chẳng có dấu hiệu gì của người bị bệnh thần kinh. Hương vỗ về:

- Bạn đừng sợ. Ba mình hiền lắm, chiều nào mình cũng ra đây nói chuyện với ba. Mình cảm ơn bạn đã hái hoa cho ba mình. Nếu bạn sợ, mình đưa bạn về nhé!

Linh khẽ gật đầu. Đôi bạn đứng lên và đi về xóm. Mặt trời đã xuống đám hoa vàng trong nghĩa địa sẫm màu. Linh khóc không phải vì sợ mà vì Linh thương Hương. Khi đôi bạn ra khỏi nghĩa địa, Linh cũng hết khóc. Linh nói với Hương:

- Hương ơi! Người chết vĩnh viễn không thể sống lại được đâu.

Hương nghiêm giọng:

- Linh nói sai rồi. Chính bà ngoại của Linh nói, con người có sự sống đời sau. Một ngày nào đó, ba Hương sẽ sống lại.

- Cứ cho là ba Hương sẽ sống lại, nhưng chắc ba Hương sẽ buồn khi thấy Hương phải nghỉ học vì ba.

Nghe Linh nói, Hương cúi đầu yên lặng. Hai người bạn lặng lẽ đi vào xóm. Những ngôi nhà đã lên đèn, ánh sáng chập chờn trong các vườn cây. Đến đầu xóm, trước khi về nhà, Linh nắm chặt tay Hương, nhìn vào mắt bạn Linh nói:

- Mình muốn làm bạn với Hương, cả anh Đạt nữa. Anh luôn nhắc những kỷ niệm về Hương.

Hương khẽ gật đầu và đi về nhà mình. Linh nhìn theo chiếc bóng mỏng manh của bạn chìm khuất vào khu vườn. Linh quay lại định bụng sẽ đến nhà bác Hai Đèn để tìm anh Đạt. Không ngờ anh Đạt đứng sau lưng Linh tự lúc nào. Thoáng thấy bóng người, Linh giật mình, anh Đạt vội lên tiếng:

- Anh đây mà.

- Anh này, làm người ta hết hồn!

- Anh theo em và Hương từ lúc ở nghĩa địa về đây.

- Vậy là anh theo dõi em hả?

- Anh cứ lo Hương sẽ làm em sợ.

- Không đâu, Hương hiền lắm.

- Anh biết, Hương nhạy cảm, dễ xúc động nên mới bị vậy.

- Ngày mai em sẽ nói với ngoại xin mẹ Hương cho Hương về ở nhà mình.

Trời tối, khu vườn tỏa hương thơm ngát. Ánh trăng bàng bạc nhảy múa trên những tàng lá cây. Đạt đi sát bên cạnh Linh, nghe mùi hương sả phả ra từ mái tóc dài của cô bạn thành phố. Từ ngày về quê, Linh thích nấu nước sả gội đầu như bà ngoại. Đạt rất thích mùi hương dân dã này. Linh biết Đạt đi sát cạnh mình. Bỗng dưng, tim cô bé đập thành thịch.

Tiếng ếch nhái râm ran khúc nhạc đồng quê. Trăng sáng dần lên. Linh nghe rõ tiếng lá khô vỡ vụn dưới chân mình...

- Linh! - Đạt khẽ gọi.

- Dạ.

Trong đêm trăng như vậy cách đây sáu năm, tại khu vườn này, Hương đã khóc sưng cả mắt.

- Sao vậy anh? – Linh cúi đầu khẽ hỏi.

7.

Đạt hì hục cả buổi sáng để vót nan, để đan cái lồng chim thật đẹp. Đạt vừa huýt sáo vừa xách chiếc lồng bằng qua suối. Ngôi nhà lá ba Hương làm bên dòng suối. Trước nhà, ông trồng rất nhiều hoa cúc trắng. Bên cửa sổ, ông trồng một giàn hoa thiên lý. Nụ hoa màu xanh đóng thành từng chùm, đêm đêm nở bông hoa khiêm tốn nhưng thơm ngát cả ngôi nhà.

- Hương ơi! - Đạt kêu lớn từ ngoài cổng.

- Dạ.

Hương chạy ra, mái tóc thắt bím thả hai bên vai. Hương mở tròn đôi mắt khi nhìn thấy cái lồng chim.

Đạt chìa lồng chim về phía Hương:

- Cho Hương nè!

- Cám ơn anh.

Hương vui mừng ra mặt. Em say mê ngắm nghía cái lồng chim.

- Công nhận anh Đạt giỏi thiệt.

- Ba tao dạy đó. Tao còn biết đan rổ, đan rá... Thôi, mày vào nhốt con chim vào lồng đi.

- Dạ!

Hương nhảy chân sáo vào nhà. Đạt mỉm cười nhìn theo cô bạn nhỏ.

- Anh Đạt ơi, vào đây chơi!

Chú chim sẽ non nhảy nhót trong chiếc lồng nhỏ.

- Thôi, ra sưởi chơi.

- Dạ.

Hương theo Đạt, đôi bạn chạy băng băng qua khu vườn. Khu vườn ngập nắng vàng và mùi hương cây trái. Hai bím tóc của Hương lúc lắc theo nhịp chân. Hình ảnh này có lẽ sẽ mãi mãi theo Đạt suốt cả cuộc đời sau này. Chạy mệt, Hương nằm dài trên đám lá khô. Đạt nằm bên Hương. Nhìn lên chùm xoài xanh lủng lẳng trên cành, Hương hỏi:

- Anh Đạt!

- Gì?

- Sau này lớn lên anh Đạt có còn chơi với Hương nữa không?

- Có chứ!

- Anh Đạt hứa nhé!

- Ừ, hứa.

- Anh Đạt có nghe tiếng nói của cây cối, chim muông trong vườn không?

- Cây cối, chim muông làm gì mà biết nói?

- Có đấy, em nghe được chúng chuyện trò với nhau.

Đạt nhìn Hương:

- Tao thấy mày có vẻ khác thường lắm.

Không chú ý đến Đạt, Hương nhìn lên tàng lá cây, nói:

- Hôm qua, chú chim nhỏ nói với em là cha mẹ của chú đã bị anh bắn chết. Chú rất cô đơn, chú oán hận anh lắm. Chú bảo anh là người xấu.

Đạt phì cười, chọc Hương:

- Rồi mày bảo với nó thế nào?

- Em thay mặt anh để xin lỗi nó, em bảo anh không phải là người xấu. Anh tốt lắm, anh cũng em đi học, nhưng anh bắn chim vì anh là... con trai.

- Thế nó còn oán tao không?

- Nó vẫn còn oán đấy! Sáng nay, lúc anh mang cái lồng chim đến, em phải năn nỉ mãi nó mới chịu chui vào lồng. Em bảo là cha mẹ nó đã được chôn cất tử tế.

- Mà y thật giỏi tưởng tượng.

- Không phải đâu, em nghe được tiếng nói của loài vật và cây cối mà!

- Thật khó tin.

- Anh không tin thì thôi

Hương nhồm dậy, chống tay lên cằm, nhìn Đạt:

- Anh Đạt đừng bắn chim nữa nhé!

- Ừa! Tao sẽ... bẫy chứ không bắn nữa.

- Anh bẫy chim làm gì?

- Nướng ăn chứ làm gì?

- Ừ, đừng ăn thịt nó, tội nghiệp lắm!

- Chứ để làm gì?

- Để nuôi.

- Đạt trêu:

- Ừ nuôi cho nó lớn, rồi làm thịt.

- Anh Đạt kỳ quá, em giận anh Đạt luôn.

- Mày giống con Linh quá, lúc nào cũng tội nghiệp, tội nghiệp... Tao thấy chim sẻ nướng ăn là ngon nhất.

- Con trai ác, em chẳng thèm chơi với anh Đạt nữa!

Hương ngúng nguẩy đứng lên bỏ đi. Đạt móc giàn thun trong túi quần ra lấp “đạn” và nhắm chùm xoài xanh.

- Tạch... Bịch bịch...

Những trái xoài xanh rơi xuống đất. Hương quay lại nhìn mấy trái xoài với cặp mắt thèm thuồng, quên mất chuyện giận Đạt. Hương nói:

- Em vào nhà lấy muối ớt ngen anh Đạt!

- Ừ, mày giống con Linh quá, thấy xoài xanh là mắt sáng rỡ.

Hương chạy như bay về nhà. Những bông hoa nắng nhảy múa trên mái tóc của cô bé. Đạt vẫn nằm trên đám lá khô một cách lười biếng. Cậu lắng nghe tiếng nói của đám lá cây. Hương bảo cây cối cũng biết nói chuyện, nhưng Đạt đã cố gắng nhiều lần vẫn không nghe cây cối nói gì cả, chỉ có tiếng rì rào vô nghĩa. Thật ra, tiếng rì rào ấy không vô nghĩa tí nào, nhưng mãi sau này Đạt mới nhận ra khi Đạt đã xa làng quê yêu dấu của mình.

- Anh Đạt ơi!

Hương gọi Đạt trong tiếng nấc, Đạt bật dậy:

- Có chuyện gì vậy Hương?

- Con chim nhỏ đã chết rồi!

Hương nâng chú chim non trên đôi tay, đôi mắt ngấn ngạt ướt. Đạt thở phào:

- Tưởng gì, chết thì thôi, mai mốt tao bắt cho con khác, có gì mà khóc?

- Em về tới nhà, thấy người nó đầm đìa máu me. Nó đã tự tử. Em chỉ định nhốt nó vài hôm cho nó cứng cáp rồi trả lại cho bầu trời, không ngờ nó tưởng bị cầm tù nên nó cố lao đầu ra nên bị bể đầu chết. Hu hu... Lỗi tại em, lúc nãy em quên nói với nó là mai mốt em sẽ trả nó về với bầu trời.

Thấy vẻ thành khẩn của Hương, Đạt cũng bắt đầu ngờ ngợ tin rằng Hương có thể nghe được tiếng nói của loài vật. Tổ vẻ thông cảm với bạn, Đạt nói:

- Thôi được, tao hứa với mày tao sẽ không bắn và bắt chim nữa. Bây giờ, mày tính làm gì với con chim nhỏ này?

- Em sẽ chôn nó.

- Tao sẽ đào huyệt cho nó.

Đạt đi về phía bờ suối. Cậu nhặt một thanh tre hàng rào và đào cái hố nhỏ bên cạnh tảng đá. Hương trình trọng đặt chú chim vào cái hố, dùng đất lấp lại, vừa lấp đất vừa nức nở khóc. Những giọt nước mắt trong veo lấp lánh dưới ánh nắng ban mai. Hương ngược nhìn Đạt, nói trong nước mắt:

- Anh Đạt ơi, nếu ngày nào đó em chết, anh có khóc không?

Đạt nhú mày:

- Mày nói nghe ghê quá, còn trẻ làm sao mà chết được?

- Con chim này cũng... còn trẻ vậy. Em sẽ nhờ cha xứ cầu nguyện cho linh hồn của nó

- Thôi, không nói gở nữa, đi về.

Đạt bỏ đi, Hương vẫn còn quì gối bên ngôi mộ nhỏ nơi bờ suối...

*

Đạt ngừng kể. Linh ràn rụa nước mắt.

- Hương kỳ lạ như vậy đó. Ngay từ nhỏ, Hương đã có cái gì đó thật khác thường.

Gạt nước mắt, Linh nói:

- Em tin là Hương có khả năng nghe được tiếng nói của loài vật.

- Anh cũng tin, vì sau này anh chứng kiến nhiều chuyện lạ lắm!

- Anh Đạt, anh có thể đưa em qua bên làng Bưởi chơi được không?

- Được, ngày mai anh đưa em đi nhé.

- Dạ!

8.

Ngôi nhà thờ cổ ở làng Bưởi nghe đâu được xây dựng đã trên một trăm năm. Thời chiến tranh, ngôi nhà thờ bị trúng pháo kích nên nhiều chỗ bị sụp, chỉ còn cung thánh và tháp chuông là nguyên vẹn. Cả thời gian dài không có linh mục cai quản nên giáo dân trong vùng làm tạm nhà nguyện bằng gỗ trong khu vườn của ông Bảy Thương để cầu nguyện. Bỗng một hôm, tháp chuông ngân một hồi dài. Mọi người đổ đến nhà thờ. Họ bắt gặp vị linh mục già nua, râu tóc bạc phơ đang đứng bên cạnh tháp chuông mỉm cười nhìn họ. Ông đến - nói chính xác là ông hiện ra một cách bất ngờ, bởi không ai biết ông xuất hiện trong nhà thờ từ lúc nào.

Đạt ngừng kể, nhìn Linh. Một thoáng thôi, Đạt bắt gặp ánh nhìn của Linh, cái nhìn trong veo như bầu trời. Đôi bạn đi về phía làng Bưởi. Còn hơn một tháng nữa, Linh sẽ trở về thành phố để đi học trở lại. Linh có ý định sau khi tốt nghiệp tú tài sẽ thi vào đại học nông nghiệp để về làm việc ở quê ngoại. Đạt ủng hộ ý kiến này của bạn. Hôm nay, Đạt đưa Linh tìm hiểu về làng Bưởi.

- Anh sẽ đưa Linh đến nhà ông Bảy Hảo hán, sau đó mình sẽ đến thăm nhà thờ cổ.

- Vì sao tên ông Bảy lạ thế?

- Đó là cái tên mà dân làng Bưởi đặt cho ông, sau này gọi riết thành quen, không còn ai nhớ tên thật của ông. Cuộc đời ông có nhiều huyền thoại lắm, nhưng đáng kể nhất là ông đã có công đưa cây bưởi trở lại trên mảnh đất phù sa này.

Con đường đất đỏ chạy dài từ cầu Bến Cá đến bờ sông, hai bên trồng toàn bưởi. Mùa này, hoa bưởi nở trắng, cả ngôi làng ngập trong mùi hương nhè nhẹ.

- Thơm quá! - Linh thốt lên.

Đạt mỉm cười.

Linh ngo ngác hỏi:

- Anh cười gì thế!

- Anh nhớ hồi nhỏ, anh đưa Hương qua đây chơi, Hương hỏi anh có nghe mùi thơm không,

anh bảo: “Không, chỉ ngửi thấy mùi cút bò thôi!”. Hương giận anh suốt buổi hôm ấy.

- Hương thật may mắn.

- May mắn gì?

- Hương có quãng thời thơ ấu thật đẹp trên đồng quê.

Đang trò chuyện, đôi bạn đã đến trước khu vườn ông Bảy Nhớ. Đạt gọi lớn:

- Ông Bảy ơi! Ông Bảy...

Hai chú chó vàng xồ ra sủa vang. Một ông già quắc thước xuất hiện, xua lũ chó và hỏi lớn:

- Ai đấy!

- Dạ con đây, con là Đạt con ông Hai Đền bên xóm vườn đây.

- Đạt hả, vào đây con!

Ông nheo nheo mắt nhìn Linh:

- Đứa nào đây, bồ của mày ha? Hà hà... Đẹp gái dữ ha.

Ông Bảy vừa nói vừa cười, một nụ cười nam bộ trẻ trung và sáng khoái. Linh đỏ bừng mặt bởi câu nói đùa của ông Bảy. Đạt vội đính chính:

- Dạ không phải đâu, đây là Linh, cháu ngoại bà Tám đó ông Bảy.

- Ra thế, khách quý đây mà! Chà chà, lớn dữ ha, ở thành phố mới về hả cháu?

Rồi Đạt ghé tai Linh nói nhỏ:

- Đừng giận ông Bảy, ổng vui tính lắm.

- Vào nhà đi các con, hôm nay có mấy trái bưởi đường đầu mùa. Hồi sáng có mấy người khách tới nài mua lại để đi biếu nhưng tao không bán vì tối qua tao nghe chim khách kêu, tao biết là hôm nay có khách quý.

Ông quay qua Linh:

- Bà ngoại có khỏe không con?

- Dạ ngoại vẫn khỏe. Ngoại con nhắc ông luôn mà nay con mới gặp.

- Hà hà... Ngày trước, chút xíu nữa là ông trở thành ông ngoại của bay rồi.

Linh đưa mắt nhìn Đạt, Đạt khẽ gật đầu.

Ông Bảy đã ngoài tám mươi mà trông ông khỏe mạnh, trẻ trung, giọng ông sang sảng như chuông đồng. Ông quay lại nói với Đạt:

- Cháu đưa em đi thăm vườn bưởi cho nó hái ít hoa về bỏ vô nước mà gội đầu. Để ông đi gọt bưởi rồi làm gỏi bưởi đãi cháu ngoại hột của ông, hà hà...

- Dạ.

Đạt nhanh nhẹn trả lời, nắm tay Linh dắt vào vườn bưởi. Cây bưởi thấp hơn chôm chôm và sâu riêng trong vườn nhà ngoại, sà tận mặt đất.

- Anh Đạt, sao ông Bảy bảo em là cháu ngoại hột?

- À, anh có nghe ba anh kể chuyện này.

- Anh kể cho em nghe đi!

Đôi bạn ngồi dưới gốc bưởi đường lá cam. Đạt bắt đầu kể:

- Thời chiến tranh, làng Bưởi là căn cứ địa cách mạng, vùng đất này có truyền thống từ thời chống Pháp. Lúc bấy giờ, trong đoàn quân cách mạng của vị tướng quân lừng danh vùng chiến khu Đ, ông Bảy là chàng trai lực lưỡng rất giỏi võ. Ông nổi tiếng khắp vùng Mã Đà vì đã từng tay không đánh chết cả cọp dữ. Thời chống Mỹ, ông không tập kết ra Bắc mà ở lại trong rừng để tham gia chiến đấu. Ông có tài “xuất quỷ nhập thần”, một mình một súng đã ám sát nhiều tên ác ôn. Muốn trừ khử ông, bọn lính nguy đã bắt vợ ông để dụ dỗ, nhưng bà Bảy cũng dũng cảm không kém gì chồng. Bà kiên quyết không theo giặc. Không dụ được bà, tay đồn trưởng đã bắn chết bà. Để trả thù cho vợ, đêm ấy, ông Bảy cải trang đột nhập vào tận đồn để giết tên đồn trưởng, nhưng ông cũng bị bọn lính phát hiện bắn bị thương. Ông chạy đến xóm vườn nhà mình thì gục ngã. Phía sau, bọn lính truy đuổi, ông Bảy dự định sẽ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, thì bỗng có một người đàn bà kéo ông vào giấu trong chiếc hầm bí mật đào dưới gốc bụi tầm vông.

Đạt ngừng kể, hỏi Linh:

- Linh biết người phụ nữ đã cứu ông Bảy là ai không?

- Có phải bà ngoại em không?

- Đúng rồi, lúc bấy giờ, ông nội cũng là chiến sĩ cách mạng đã hy sinh khi bà nội (Đạt gọi bà ngoại của Linh bằng bà nội) đang mang bầu cô Hai (mẹ của Linh). Bà nội rất đảm đang, một mình bà làm mấy mẫu rẫy, chỉ có vài người phụ. Cha anh là một trong những người làm công cho bà.

Đạt ngừng kể, nhìn lên chùm hoa bưởi. Linh giục:

- Rồi sao nữa anh Đạt?

- Sau đó, bà nuôi giấu, chăm sóc vết thương cho ông Bảy cho đến lúc ông khỏe mạnh, trở lại chiến khu. Cảm kích trước tấm lòng của bà, ông đã tìm cách trả ơn, lâu lâu săn thú rừng mang về tặng cho bà. Sau ngày đất nước thống nhất, ông ngỏ lời cầu hôn, nhưng bà kiên quyết ở vậy nuôi con nên từ chối. Từ đó đến nay, ông vẫn sống một mình. Bà nội cũng vậy.

- Ông bà mình sống thật hay, anh nhỉ?

- Ừ! Giải phóng xong, ông về làng quê làm vườn. Thời ấy khó khăn, dân làng Bưởi chặt hết cây bưởi để trồng khoai sắn. Ông Bảy rất buồn khi loại trái cây nổi tiếng hàng trăm năm nay ở quê ông đã mất tiếng tăm. Thay vì trồng khoai sắn như mọi người, ông đã dọn sạch khu vườn và trồng lại cây bưởi. Lúc đầu, mọi người cười ông không thức thời. Sau năm năm, cây bưởi cho trái, dân thành phố đổ xô về mua bưởi. Bưởi tăng giá vùn vụt, mọi người mới nhận ra ông có lý. Họ tôn ông là ông Bảy Hảo hán và đến nhờ ông giúp đỡ kỹ thuật trồng bưởi.

- Các cháu ơi, vào ăn bưởi thôi! - Ông Bảy gọi lớn

- Dạ, chúng cháu vào ngay.

Ông Bảy trái tằm đem trước sân. Trên đệm, ông bày một đĩa gỏi bưởi to tướng. Múi bưởi vàng ươm, rải bên trên mấy con tôm luộc và ớt xắt mỏng đỏ tươi. Bên cạnh đó là đĩa tép bưởi và đĩa muối ớt, mới nhìn đã thấy thèm.

- Ngồi xuống đi cháu, ăn tự nhiên nhé.

Ông nghiêng bầu rượu bằng trái bầu khô, rót ra ly rượu trong vắt, thơm nức mũi, đưa ly rượu trước mặt và nói với hai đứa:

- Đây là rượu bưởi, loại rượu đặc sản của làng này, trông trong vắt vậy mà thơm mùi bưởi. Cất loại rượu này rất công phu. Khi nào thằng Đạt học xong đại học, về đây ông truyền nghề lại cho.

Ông đưa ly rượu uống và “khà” một cách sảng khoái. Rót ly thứ hai, ông đưa cho Linh:

- Cháu uống một tí cho biết rượu đặc sản.

- Cảm ơn ông.

Linh đưa hai tay đón ly rượu. Tuy chưa bao giờ uống rượu, nhưng mùi rượu bưởi làm cho Linh cảm thấy thích. Linh bạo dạn nhấp nửa ly rồi trao cho Đạt. Đạt đón ly rượu từ tay Linh, quay qua ông Bảy:

- Cháu xin phép ông!

Ông Bảy xua tay:

- Cứ tự nhiên! Ăn đi cháu!

Linh gắp miếng gỏi bưởi, múi bưởi tan trong miệng, ngọt ngọt chua chua, ngon chưa từng có. Linh nghĩ thầm: “Phen này về thành phố kể chuyện ăn gỏi bưởi, thế nào bọn con gái cũng nuốt nước miếng ừng ực cho mà xem”. Rượu bưởi đã thấm, hai gò má đỏ ửng, Linh nhìn Đạt với ánh mắt biết ơn vì anh đã tạo cho Linh bữa tiệc thú vị này.

- Ông Bảy ơi! Ông Bảy!

Có tiếng kêu ngoài cổng.

- Ơi! Ông đây, đứa nào đó?

Ông Bảy đứng lên cầm cây gậy xua chó, đi ra cổng. Cậu con trai cỡ tuổi Đạt xuất hiện với cái rổ trên tay.

- Mẹ con bảo mang qua cho ông Bảy một ít cá bay[2] để ông bảy hấp, nhậu chơi.

- Chà, cá bay hả? Tốt quá. Ông đang tính xuống ruộng hứng một ít dãi khách quý đây.

- Nhà ông Bảy có khách hả? Ai vậy?

- Vào sẽ biết. Người quen của bay chứ ai!

- Kìa, Đạt!

- Ồ, Châu.

Cậu con trai mang cá bay qua nhà ông Bảy chính là Châu mập, người bạn hay đánh nhau với Đạt khi bé. Đạt nheo mắt nhìn Linh:

- Ai giống con Linh nè lớp mình hồi nhỏ vậy ta?

- Anh này! - Linh che miệng cười - Anh Châu không còn mập như hồi nhỏ.

- Ừ, vậy mà tụi nó vẫn kêu mình là Châu mập. Lúc này Linh lớn trông xinh ghê nhỉ. Linh còn nè nữa không?

- Anh này, tại hồi đó anh cứ chọc, Linh mới khóc chớ bộ.

Đạt trêu Linh:

- Bây giờ cô bé vẫn còn khóc nè đấy.

Linh đâm vào lưng Đạt thùm thụp:

- Ừ, anh này kỳ quá, Linh nè hồi nào?

Châu mập cười, nói:

- Hồi nhỏ vì Linh với nhỏ Hương mà mình với thằng Đạt mấy lần đánh nhau đến bươu đầu sút trán. À, nhắc Hương mới nhớ, Hương bớt bệnh chưa vậy Đạt?

Đạt lắc đầu:

- Hương vẫn cứ thơ thẩn bên mộ của ba.

Châu chép miệng:

- Tội nghiệp! Bọn mình nên nghĩ ra cách gì giúp Hương.

Linh hưởng ứng:

- Em cũng muốn vậy nhưng chưa biết cách nào, các anh nghĩ thử xem.

Ông Bảy lên tiếng cắt ngang câu chuyện của các bạn trẻ:

- Các cháu đi chơi đâu đó để ông hấp cá, lát về ăn. Chà chà, cá bay mà hấp ăn với đậu rồng thì hết ý luôn, con Linh ăn một lần là nhớ mãi cho xem.

Linh đề nghị:

- Để cháu phụ ông nhé!

Ông Bảy xua tay:

- Thôi thôi, con gái thành phố không biết làm món này đâu. Để ông làm mới ngon, các cháu đi chơi đi.

Ông quay qua nói với Châu và Đạt:

- Hai đứa bay đưa cháu Linh đi chơi đi, trưa về nhà ông.

Đạt đứng lên lễ phép chào ông Bảy:

- Xin phép ông tụi con qua nhà thờ chơi.

- Ừ, tụi con đi đi, nhớ trưa về đây nhé!

- Dạ!

Nắng lên cao rọi ánh nắng rực rỡ trên con đường làng, ba người bạn học thử nhỏ đi về phía nhà thờ. Lúc này, trông họ ra dáng những thanh niên chững chạc. Ngôi nhà thờ đã được sửa sang, nhưng dáng dấp kết cấu thì vị cha xứ vẫn giữ nguyên vẻ cổ kính ngày xưa: mái vẫn được lợp bằng ngói vảy cá, trên nóc nhà thờ là thế giới của bầy chim sẻ. Có lẽ không nơi nào có nhiều tiếng chim sẻ như ở nhà thờ làng Bưởi. Tiếng trò chuyện râm ran của chúng đôi khi át cả tiếng cầu nguyện của vị cha già. Lúc sửa sang lại ngôi nhà thờ này, Ban hành giáo có ý định thay mái bằng tôn, nhưng cha xứ nhất định không chịu. Ông yêu cầu mọi người phục hồi lại như cũ, đặc biệt mái ngói không được thay đổi. Ông đưa ra lý do mà ai cũng bật cười vì họ cho rằng ông quá lẩm cẩm. Ông bảo: cần để cho bọn chim sẻ có chỗ trú ngụ trong ngôi nhà của Chúa. Ông đã lỡ hứa với một cô bé là không phá chỗ ở của bọn chim sẻ, ông yêu cầu Ban hành giáo tôn trọng lời hứa của ông.

Lời hứa của vị linh mục già ngày xưa có sự chứng kiến của Đạt.

9.

Đạt ít hiểu biết về tôn giáo của Hương và bà Tám. Đạt không thể hiểu tại sao người ta có thể đóng đinh một con người lên trên cây gỗ cho đến chết. Đạt không tin trên trời có gì ngoài những vì sao vô tri. Hương thì tin chắc trên ấy có một thế giới rất đẹp đẽ. Có lần Hương nói với Đạt:

- Anh Đạt biết không, trên ấy có cánh đồng nở đầy hoa trắng, có những chú bé gọi là thiên thần bay lượn nhón nhơ bằng đôi cánh thủy tinh trong suốt. Ở đó, mọi người đều yêu thương nhau. Người ta không phải làm việc gì cả, vì không phải ăn uống, không ốm đau bệnh tật. Trẻ con không bao giờ đánh lộn như anh Đạt với bọn thằng Châu mập.

- Như thế thì chán lắm, tao không thích ở trên đó đâu.

- Em thích thế giới như thế.

- Con gái bọn mày là chúa mộng mơ. Làm gì có thế giới kỳ cục như vậy, ở đâu trẻ con cũng phải có chuyện đánh nhau chứ.

Hôm nay, Hương bảo Đạt dẫn Hương về nhà thờ ở làng Bưởi để Hương cầu nguyện cho chú chim sẻ non. Dù vẫn còn ớn bọn thằng Châu mập tập kích nhưng Đạt cũng muốn đi chơi bên nhà thờ để xem vị linh mục mà hôm trước tình cờ xuất hiện trong nhà thờ sống ra sao. Trước khi vào nhà thờ, Hương thò thần đi tìm nhặt hột bưởi ở nhà ông Bảy Hảo hán để làm đèn cầy cầu nguyện. Hương dùng dây thép tỉ mỉ xoắn những hạt bưởi lại với nhau, rồi đốt lên, hạt bưởi cháy nổ lép lép, ánh sáng của nó xanh và rất đẹp. Đạt không mấy hứng thú với trò chơi con gái của Hương, nên trong lúc Hương nhặt hạt bưởi, Đạt vào nhà ông Bảy xin bưởi ổi để ăn. Loại bưởi này nhỏ như trái ổi, sau khi hái xuống để được cả năm, vỏ khô quắt lại, muốn bóc phải nhúng nước, ăn ngọt lịm.

Làm xong đèn cầy, hai đứa quay lại nhà thờ. Hương trình trọng đốt chum hạt bưởi máng lên hang đá. Hang đá cổ kính như ngôi nhà thờ. Những tảng đá ong bám đầy rêu phong. Trong hang đá, pho tượng Đức mẹ Maria u buồn đang quì bên chúa hài đồng. Trên vòm hang đá, lũ chim sẻ bám trên nóc hang. Hương chắp hai tay, ngược đôi mắt thành kính lên trời, lầm rầm cầu nguyện. Không gian vắng lặng, lời cầu nguyện của Hương bay thoảng vào không trung

- Lạy chúa bé bỏng nhân từ, xin người hãy ban phước lành cho con và xin người hãy cho linh hồn bé bỏng của chú chim nhỏ được trú ngụ trong nước trời.

Giọng trầm buồn vang lên trong đầu Hương:

- Con gái bé bỏng của ta! Lời cầu nguyện của con sẽ được chấp thuận. Ta luôn dành chỗ đẹp nhất trong nước trời cho những linh hồn thánh thiện. Lũ chim sẽ cũng được như thế, vì chúng không có tội. Chúng không bao giờ cầu nguyện ta, vì chúng không tham gia vào việc đóng đinh ta lên thập tự giá, con gái yêu ạ!

- Cảm ơn chúa, chúng thật tội nghiệp, con yêu chúng lắm!

- Ta cảm ơn trái tim nhân từ của con. Giá như mọi người đều thánh thiện như con thì thế giới này hạnh phúc biết bao nhiêu.

Trong lúc Hương bày tỏ sự thành kính của mình thì Đạt đang trèo lên cây mận trước nhà thờ. Cậu cố vói tay hái chùm mận. Hương nghe hai chú chim sẽ đang rửa lông cho nhau trên đầu tượng chúa trò chuyện. Con chim sẽ mái nói:

- Cô bé đang cầu nguyện cho chúng ta, cô bé thật là tốt. Anh đang nhìn gì vậy?

Con sẽ trống nói với vợ:

- Anh đang lo cho cậu bé đang trèo cây mận ngoài kia. Cậu ta sắp leo vào cái cành rỗng ruột do loài sâu đục. Cậu ta có thể bị té.

Nghe lũ sẽ nói chuyện, Hương mở bừng mắt quay lại hét lớn:

- Anh Đạt!

- Rắc... Rầm!

Tiếng gọi của Hương quá trễ. Cành cây gãy, Đạt rơi từ trên cao xuống và nằm bất động dưới gốc mận.

- Anh Đạt! Anh Đạt!

Hương vừa khóc vừa lo lắng chạy về phía anh Đạt. Vị linh mục già xuất hiện. Ông đưa tay nắn khắp người Đạt và quay qua nói với Hương:

- Cháu bình tĩnh, không sao đâu, thằng bé bị choáng một tí sẽ tỉnh lại ngay thôi.

Nói xong ông ẵm Đạt vào trong nhà thờ, lấy dầu xoa khắp người Đạt. Vài phút sau, Đạt mở mắt, Hương nắm tay Đạt:

- Anh làm em sợ hết hồn luôn.

Đạt ngồi dậy, phủi bụi trên người:

- Có sao đâu, tao bị té cây hoài ăn thua gì? Trước khi tao bị té, mày kêu tao hả?

- Dạ, hồi nãy em nghe bọn chim sẻ trò chuyện là cành cây anh đang leo là cành cây mục, em gọi anh nhưng không kịp.

- Mày nghe tiếng nói của loài chim thật sao?

- Thật chứ ạ.

Trong lúc bọn trẻ trò chuyện, vị linh mục nhắm nghiền đôi mắt. Ông ngồi bất động hướng về pho tượng Chúa Giêsu chịu nạn trên cung thánh. Ngôi nhà thờ cũ kỹ râm ran tiếng chim, bầy chim sẻ bay chiu chít trên nóc nhà thờ. Một góc nhà thờ sạt xuống để lộ mảng trời xanh, luồng ánh sáng rọi vào như ánh đèn pha, soi những hạt bụi bay thành vệt dài rọi lên chiếc mũ gai trên đầu tượng Chúa.

Hương nghiêng tai lắng nghe tiếng chim sẻ:

- Chẳng còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ phải rời ngôi thờ yêu dấu này.

- Vì sao thế? - Chú sẻ con hỏi chị sẻ nâu.

- Người ta đang chuẩn bị sửa chữa nhà thờ.

- Thật thế à.

- Thật, chúng ta phải tìm chỗ ở mới. Bây giờ thật khó mà tìm chỗ lý tưởng như ở đây.

Hương quay qua nhìn Đạt:

- Người ta sắp sửa lại ngôi nhà thờ này.

- Sao mày biết?

- Lũ chim sẻ vừa nói chuyện với nhau như thế. Thật tội nghiệp cho chúng, vì chúng chưa biết sẽ phải ở chỗ nào.

Vị linh mục mở cặp mắt nhìn Hương và nói:

- Con yên tâm, ta hứa với con là sẽ không phá nơi trú ngụ của bầy chim sẻ. Cầu Chúa ban sự bình an cho các con.

Ông đưa tay làm dấu thánh trên đầu hai đứa trẻ và đi vào phía sau cung thánh.

Đặt nắm tay Hương đi ra khỏi nhà thờ. Nắng mênh mang tràn ngập cả làng Bưởi. Ngôi nhà thờ ngập trong nắng. Hai đứa đầu trần chân đất chạy về phía bờ sông.

10.

Nhà thờ đã được sửa lại khang trang sạch sẽ. Ba người bạn quì trước cung thánh để cầu xin Chúa giúp đỡ cho Hương mau lành bệnh. Dù không mấy tin vào chuyện cầu nguyện, nhưng trước yêu cầu của người bạn gái, Đạt và Châu mập cũng quì gối theo Linh. Thực ra chỉ mình Linh đang thành tâm cầu nguyện, còn hai gã con trai đang đeo đuổi hai ý nghĩ khác nhau. Châu hoàn toàn không ngờ cô bạn học thời tiểu học hay khóc nhè bây giờ xinh đẹp như vậy. Châu bị choáng khi gặp Linh sáng nay ở nhà ông Bảy. Châu quỳ bên Linh và nhận ra một cảm giác lâng lâng khó tả bởi mùi hương quyến rũ từ mái tóc của người bạn gái. Đạt đang nhớ về Hương với những kỷ niệm thời thơ ấu. Dù vậy, Đạt luôn nghĩ Hương như một người bạn. Dù gần Linh nhiều hơn, Đạt vẫn không có cảm giác kỳ lạ như ngày anh gặp Linh vào đầu kỳ nghỉ hè năm nay. Việc thay đổi cách xưng hô với Linh là một biểu hiện khác thường của Đạt. Châu liếc nhìn Đạt, Linh hơi nghiêng đầu về phía Đạt. Châu nghĩ: “Thằng Đạt luôn là người may mắn hơn mình. Ngày còn bé, nó cũng chơi thân với đám con gái, lên cấp ba, nó cũng được bọn con gái ái mộ hơn”.

Cầu nguyện xong, Linh đứng lên. Ba người bạn ra khỏi nhà thờ. Linh đề nghị:

- Mình quay về nhà ông Bảy ăn cá bay rồi về nhà Hương rủ Hương cùng đi chơi thuyền trên sông. Hy vọng tội mình sẽ giúp được Hương khuây khỏa hơn.

Châu mập gật đầu:

- Ý kiến đó rất hay, mình sẽ chèo xuồng đưa các bạn đi chơi trên sông.

Đạt cười:

- Nhớ hồi nhỏ đánh nhau trên bờ, mày đánh không lại tao, mày rủ tao ra sông nhận[3] nước tao một bữa nên thân. Công nhận mày mập mà mày bơi giỏi thiệt.

- Tao sinh ra trên sông mà. Lúc chưa biết đi, tao đã biết bơi rồi. Nghĩ lại thấy hồi nhỏ mình khờ thiệt, bạn học cùng lớp mà đánh nhau suốt.

Sau khi ăn bữa tiệc cá bay ở nhà ông Bảy, ba người rủ nhau về xóm vườn. Đến đầu xóm, Linh tái mặt khi nghe tiếng than khóc từ phía nhà Hương. Quay nhìn hai bạn trai, Linh hỏi:

- Có chuyện gì vậy nhỉ?

Châu ngơ ngác nhìn Đạt.

- Hờ hờ... con ơì là con... Sao con bỏ mẹ đi đột ngột như vậy... - Tiếng khóc ai oán vẳng ra trong xóm.

Đạt tái mặt:

- Tiếng khóc của mẹ Hương.

Đạt vụt chạy, Linh và Châu tất tả chạy theo. Trước nhà Hương, mọi người đến rất đông. Hương nằm trên giường gương mặt thanh thản như đang ngủ. Mẹ Hương phủ phục bên giường con, tóc tai rũ rượi. Bà Tám đang kéo khăn rằn chặm nước mắt. Thấy Linh trở về, bà Tám ôm cháu vào lòng nức nở:

- Con Hương chết rồi con ơì. Nó đã được Chúa gọi ra khỏi đời này.

- Hương!

Đạt, Linh, Châu cùng nấc lên.

Sáng nay, Linh và Đạt qua nhà rủ Hương đi làng Bưởi, Hương ngủ chưa dậy. Mẹ Hương bảo: “Thôi, các cháu cứ đi chơi. Đêm qua, con Hương nhớ ba khóc suốt đêm, sáng nay chắc dậy muộn. Để nó ngủ thêm một chút, khi nào nó dậy, bác sẽ nói có hai cháu qua chơi”. Vậy mà không ngờ Hương đã vĩnh viễn không thức dậy nữa. Hương ra đi một cách bình thản...

Đạt thì thầm trong nước mắt:

- Hương ơì có phải giờ đây em đang bay trên cánh đồng đầy hoa trắng với đôi cánh thủy tinh trong suốt không?

Chắc hẳn Hương đã được lên thiên đàng, Đạt tin như vậy.

KẾT TRUYỆN:

Ba người bạn quì bên ngôi mộ của Hương. Linh và Đạt đã trồng bên mộ Hương thật nhiều hoa trắng, những bông hoa lung linh như những giọt nắng nhảy múa quanh ngôi mộ của người bạn nhỏ. Họ đến chia tay Hương vì ngày mai Linh phải về thành phố để đi học lại. Châu hái hai gói hoa bưởi thật lớn, một gói rắc trên mộ Hương, còn một gói Châu tặng Linh mang về thành phố. Đạt cũng chuẩn bị cho Linh một giỏ trái cây đầy cùng với món quà nhỏ gói cẩn thận trong tờ giấy hoa, một món quà đặc biệt. Đạt dặn Linh khi nào về thành phố mới được mở ra xem.

Tôi - tác giả truyện này phải xin lỗi các bạn hai điều: Thứ nhất là sự ra đi đột ngột của Hương, cô bé thánh thiện có khả năng kỳ lạ ấy. Tôi hoàn toàn không muốn Hương từ giã cuộc đời này ở tuổi mười sáu, nhưng sự đời có nhiều điều không ngờ phải không các bạn. Tôi đã không thể làm chủ được ngòi bút của mình. Điều thứ hai mà tôi muốn xin lỗi, đó là món quà bí mật mà Đạt tặng Hương, dù cố đoán xem nó là cái gì, đầu óc ngu muội của tôi không thể nghĩ ra. Bức xúc, tôi đưa câu chuyện này lên diễn đàn văn học trên mạng trao đổi với các bạn trẻ. Có người bảo trong đó có một bông hoa, có người bảo trong ấy có viên ngọc, có người bảo có thể là chiếc nhẫn... Nói chung là rất nhiều ý kiến, nhưng có một ý kiến của bạn lấy nickname là Sad-River rất thú vị. Ý kiến của Sad-River như sau:

“Khi trao quà cho Linh, Đạt bảo trong ấy có tấm hình của người mà Đạt rất thương yêu, một người mang lại cho Đạt những rung động vượt khỏi tình bạn. Linh nhìn thấy đó là tấm hình của Hương, nhưng khi về thành phố, Linh mở món quà và thật bất ngờ, món quà đó là chiếc gương soi. Trong gương hiện lên một thiếu nữ tuổi mười sáu với gương mặt đỏ bừng, cặp mắt long lanh như hai đốm nắng...”.

Chân thành cảm ơn Sad-River, nhưng biết đâu có nhiều bạn còn có ý kiến hay hơn...

Mùa trái chín

1.

Mặt trời đã lên cao, Thiên xếp gọn đồng sách vở vào tủ rồi đi ra vườn. Thiên khoan khoái vươn vai hít thật sâu làn không khí trong lành. Ngày hôm qua, nhà trường đã làm lễ tổng kết năm học, kỳ nghỉ hè đúng vào dịp mùa trái chín, Thiên có ba tháng nghỉ ngơi trước khi vào năm học mới. Khu vườn đã nhộn nhịp từ sáng sớm, những người hái trái cây làm việc từ lúc

những tia nắng hồng vừa ló dạng phía hồ Mặt Trăng. Mấy cô gái xứ dừa miền Tây về miền Đông hái trái cây thuê cho các chủ vườn. Họ trèo cây thoăn thoắt, vừa làm việc vừa hát chọc ghẹo các chàng trai đang đóng sọt chôm chôm. Xe tải nườm nượp về chất hàng xuất qua Trung Quốc, mọi người làm việc không ngơi tay, chỉ có bọn trẻ con là sướng. Mùa hè, chúng chỉ có nhiệm vụ đuổi chim kéc vào buổi sáng, thời gian còn lại tha hồ rong chơi. Khu vườn nhà Thiện rộn rã tiếng hát, tiếng rì rào của lá cây, tiếng răng rắc của cành khô gãy vụn dưới chân người, mùi sầu riêng gần gũi thơm nồng, mùi chôm chôm nhẹ nhàng thoảng trong gió. Thiện yêu khu vườn của mình lắm. Từ ngày mới chập chững, Thiện lắm lần đi theo cha ra vườn. Chưa biết ăn cơm, Thiện đã ăn sầu riêng, lớn lên Thiện vẫn ghiền sầu riêng nhất trong các loại trái cây. Mùa trái cây, mỗi sáng Thiện ra vườn tìm sầu riêng. Những người làm vườn cho gia đình cậu nhặt chất thành đống. Thiện chọn trái ngon nhất tách vỏ. Trong lúc Thiện đang loay hoay tách sầu riêng, Lâm vạch hàng rào dây kẽm gai chui qua thông báo:

- Ê! Thành ngố mới xuất hiện ở xóm mình là siêu nhân bắt dế cơm mày ạ! Mỗi ngày nó xách mấy xâu.

- Thật không?

- Thật, tao thấy nó vào vườn, không mang theo cuốc thuổng gì cả, chỉ mang theo chai nhỏ bọc trong cái túi xốp màu đen, mà chiều nào nó cũng xách về rất nhiều dế cơm, dế mái mày ạ!

Mùa trái cây, dế cơm đục đầy mặt đất. Bọn trẻ mang cuốc đi đào, rồi đổ nước xuống cho dế trời lên. Chú nào chú nấy múp míp như ngón tay cái. Dế cơm nặn ruột, nhét hạt đậu phộng vào rồi nướng thơm lừng, ăn phát ghiền luôn. Hang dế cơm rất sâu nên khó bắt, Thiện với Lâm đào rã tay, đổ cả chục thùng nước chỉ tóm được vài chục con là cùng.

- Nhà nó ở đâu?

- Ai?

Lâm ngờ ngác hỏi lại khiến Thiện bật cười:

- Tao hỏi thằng bắt dế chứ ai? Hèn chi con Trâm gọi mày là tồ!

- À, tao thấy nó đi về phía đồi Rồng.

- Đồi Rồng?

- Ừ.

- Nó mới tới đó hả?

- Ừ.

- Nó ở với ai?

- Tao không biết.

Ngon đồi ôm hồ Mặt Trăng nhìn xa như hình hai con rồng cuộn nên người ta gọi là đồi Rồng. Trên đồi chỉ có chuối và cây rừng, từ lâu không có người ở. Đất xứ này nông dân trồng cà phê, cây ăn trái như chôm chôm, sầu riêng. Trên đồi còn nhiều đất hoang, người ở xa đến đây lập nghiệp thường leo lên đồi vỡ đất trồng chuối, trồng đu đủ. Dưới chân đồi, nước mênh mông nhưng đưa lên rất khó nên cà phê và các loại cây ăn trái khác không sống được.

Lâm cất giọng ồ ồ phá ngang suy nghĩ của Thiện.

- Nó bắt để làm gì nhiều thế mày nhỉ?

- Chắc là ăn - Thiện suy đoán.

- Ăn sao hết!

- Ừ nhỉ!

Đế cơm chỉ là món ăn cho vui miệng của bọn trẻ. Nhà đứa nào cũng có cả mẫu vườn, đủ loại trái cây. Trái cây Long Khánh ngon có tiếng, thương lái mọi miền đổ về đây mua, nhà vườn bán không kịp. Bọn trẻ chỉ cần nhặt trái rụng trong vườn, đứa nào đứa nấy rùng rình tiền, muốn ăn gì cũng được. Vậy mà lâu lâu phải ăn đế cơm nướng.

Năm nay chim kéc nhiều hơn mọi năm. Chúng ồ at bay về từng đàn, nhiều lúc tạo thành đám mây màu xanh lá non, trông rất thích mắt. Chôm chôm chín rồi là lúc chúng hoành hành. Đám trẻ có nhiệm vụ bảo vệ không cho chúng phá vườn cây. Mỗi khi bầy chim đáp xuống, trái rụng đổ đất như cơn bão tràn qua, chúng ăn một nửa, bỏ một nửa, người lớn nóng ruột lắm. Bọn trẻ chia thành nhóm ba đứa, trụ trên các căn chòi cao ngھều ngھện. Cứ hai vườn có một tổ canh giữ. Tổ của Thiện có Lâm tồ và nhỏ Trâm. Vũ khí của tổ là nạng thun, thùng thiếc, ống xì đồng và cái miệng lạnh lốt của con Trâm.

Mùa trái chín, bắt đầu từ mùa hè, cũng là mùa mưa ở miền Đông Nam bộ. Buổi sáng nắng rực rỡ, khoảng ba bốn giờ chiều trời mới mưa nên bọn chim kéc thường bay về tầm bảy giờ sáng, lúc màn sương đang còn lẩn quất trong các tầng lá, động hồ trên những chùm chôm chôm chín đỏ. Chúng phá phách cho đến lúc mặt trời lên cao mới chịu bay về trú ẩn trong khu rừng Linh Quy gần đó. Chúng rửa lông, ca hát và dưỡng sức cho đợt “tấn công” vào ngày hôm sau. Khi ấy bọn trẻ có thể rời vị trí “chiến đấu” của mình để khám phá thế giới vườn vừa quen thuộc, vừa mới lạ. Mùa trái chín, mỗi ngày khu vườn khoác cho mình một chiếc áo mới. Một chùm chôm chôm có thể bắt ngò lộ ra từ đám lá cây, mới ngày hôm qua nó còn e lệ nép vào bóng lá bằng lớp vỏ vàng mơ, thì hôm sau đã kiêu hãnh chìa chiếc áo đỏ tươi để khoe tài cùng bạn bè.

Sáng hôm nay, như thường lệ, bọn trẻ chia nhau nằm các góc vườn. Bỗng có tiếng người hét lên: “Ăn trộm! Ăn trộm”. Thiện vọt về hướng rẫy trái cây của bà Mười. Lúc này người lớn cũng

ùa lại. Bà Mười rất khó tính. Vườn rẫy rộng mênh mông nhưng đồ ai ăn được của bà một trái chôm chôm. Tục lệ ở đây, ai vào vườn muốn ăn trái cây cứ ăn bằng no, còn muốn xách về phải được gia chủ cho phép. Nhưng nhà bà Mười không chấp nhận tục lệ ấy, cái gì bà cũng bán, kể cả chôm chôm dạt. Vừa chạy, Thiện vừa nghĩ: “Có lẽ tên trộm này lấy cái gì giá trị lắm chứ vài trái cây có đáng là bao, ai bắt làm gì?”

Thằng bé đang bị trói thúc ké dưới gốc cây vú sữa. Dưới chân nó, quả sầu riêng chưa bằng đầu người. Bà Mười xỉa xối:

- Đồ nít ranh, mới bầy lớn mà tập đi ăn cắp. Cha mẹ mày đâu hử?

- ...

- Con hoang hử?

- ...

- Mày điếc hử?

Thằng bé bướng bỉnh cúi gằm đầu không thềm trả lời.

- Bốp... Bốp... Bướng này! Bướng này! - Bà Mười hét lên the thé.

Lúc này, Thiện thấy tội nghiệp cho tên trộm nhí. Lâm ghé tai Thiện, thì thầm:

- Tao đâu ngờ bà Mười ác quá!

- Thằng bé đó là ai vậy?

- Thằng bắt dế.

- Hả?

- Ừ, thằng bắt dế tao nói với mày hôm qua đó.

- Nó tên gì?

- Tên nó buồn cười lắm! Tao mới quen nó hôm đi câu cá, nó bảo tên nó là Rót.

- Tên là Rót hả?

- Thấy mặt nó nghịch, tao đặt nó là Rót ngổ, nó nhe răng cười hì hì.

Bà Mười cắt ngang cuộc trò chuyện giữa Thiện và Lâm bằng một mệnh lệnh khiến mọi người sững sờ.

- Cho kiến vàng cắn nó!

Nói xong, bà vói tay giật ổ kiến vàng trên tảng cà phê cạnh đó, ném vào người Rót ngổ. Thằng bé chẳng hề tỏ vẻ sợ sệt, nó nghiêng răng chịu đựng bầy kiến luồn vào người. Kiến vàng chỉ thua kiến nhọt chất độc, nhưng đôi càng chúng nghiền vào thịt da đau chảy nước mắt, người lớn còn nháy nhồm huống chỉ là trẻ con.

Thiện quyết định xông vào cứu thằng Rót, dù biết việc làm ấy có thể bị bà Mười xía xói. Nhưng không thể để như vậy, Thiện hiên ngang bước lại chỗ cậu bé bị trói. Bà Mười hét:

- Thiện, mày làm gì đó?

- Cháu mở trói cho nó! - Thiện trả lời.

- A thằng này láo!

Bà Mười nắm tay Thiện vừa lôi xềnh xệch, vừa mắng:

- Mày đồng lõa với nó hả? Đi, đi qua nhà cha mày nói chuyện.

- Thả thằng bé ra!

Giọng người đàn ông phát ra từ phía sau bụi chuối già hương. Bà Mười quay lại xoa tay cười với người đàn ông quắc thước, vạm vỡ vừa xuất hiện.

- Anh Tư, thằng bé này nó ăn trộm trái cây của tôi, anh trị nó giùm tôi.

Không trả lời bà Mười, ông Tư đi thẳng lại mở trói cho thằng bé. Lúc này Rót ngổ vội phải kiến lia lịa, xong nó ngờ nghịch nhìn ông Tư. Thiện hích vào vai nó.

- Cảm ơn ông Tư đi!

Nó lí nhí:

- Cám ơn ông!

Lúc này, ông Tư quay qua bà Mười, nói:

- Nó ăn cắp của chị hết bao nhiêu tôi đền?

Bà Mười trừng mắt với ông Tư và quày quả bỏ đi. Ông Tư vỗ vai thằng Rót.

- Cháu thích ăn trái cây qua vườn ông, ông cho!

Thằng Rót lăm lũi bỏ đi. Lâm ghé tai Thiện nói nhỏ:

- Nó lì ghê mày há!

Thiện ậm ừ, trở lại vườn. Lúc này Thiện mới phát hiện Trâm đang ôm gốc cây sầu riêng khóc nức nở. Thì ra nó tội nghiệp thằng Rót. Lâm tỏ trêu nó:

- À, mày cũng biết khóc nữa à! Tao cứ tưởng mày dữ như bà Mười.

Thiện nạt Lâm:

- Mày ngậm miệng lại đi!

2.

Ông Tư Hổ có mặt trên vùng đất này từ khi miền Đông còn là rừng rậm. Đêm đêm, cộp về cạnh nhà dân để thỏ đuôi vô bếp sưởi ấm. Còn ở thượng nguồn sông Đồng Nai, cá sấu bơi lùm chũm. Chuyện ấy là theo lời kể của ông Tư Hổ, chứ bây giờ vùng quê này chẳng còn rừng bao nhiêu, chỉ có rừng cao su và vườn cây trái ngút ngàn. Nghe đâu ông Tư tên thật không phải là Hổ, do hồi đó ông giết được nhiều hổ nên người ta gọi thế, dần dần thành tên, bây giờ chẳng ai biết tên thật là gì? Chuyện ông Tư đánh cộp được người lớn kể lại như sau:

Tư theo cha từ miền trung vào Đồng Nai lập nghiệp, khi cậu mới mười lăm tuổi. Hành trang của hai cha con chỉ có cái túi vải và những thế võ gia truyền. Ông Chín Sơn, cha của cậu Tư là một võ sư nổi tiếng đất Bình Định. Ông đã từng giữ chức vô địch ở Lục tỉnh Trung Kỳ suốt mấy năm liền. Giận bọn cường hào ác bá, ông thành lập toán cướp chuyên cướp bọn nhà giàu chia cho người nghèo. Mỗi lần đi cướp, ông cùng hội đoàn của mình sử dụng hỏa hổ khổng chế quan

quân. Hỏa hổ là ống tre đựng sỏi trộn với dầu rái đây là thứ vũ khí khá lợi hại do một tù trưởng vùng Bình Khê theo Vua Quang Trung sáng chế ra. Quân đội Tây Sơn đã dùng vũ khí này đánh hai chục vạn quân Thanh tan tác. Mỗi lần bị bao vây, ông dùng “hỏa hổ” tấn công bọn nhà giàu. Những ống tre đốt lên ném đi, nổ tung, văng sỏi dính dầu rái, bay đến đâu phỏng đến đấy, bọn chúng rất sợ. Sau khi cướp xong, ông làm nhiệm vụ “khóa đuôi” cho đồng bọn trốn thoát. Trong một lần tấn công vào nhà ông chánh tổng, ông này nuôi vài chục võ sĩ trong nhà. Đêm ấy, biết băng cướp Chín Sơn sẽ tấn công, gã chánh tổng nham hiểm chuẩn bị rất nhiều mâm đồng. Khi băng cướp của ông xuất hiện, bọn chúng dùng mâm đồng ném ra. Mâm đồng bay vun vút khó đỡ, gậy và mã tấu đều bị nó vô hiệu hoá. Bị tấn công bất ngờ bởi thứ vũ khí kỳ lạ ấy, ông Chín Sơn trọng thương. Một cái mâm đồng chém trúng ống quyển, làm gãy chân vị tướng cướp lừng danh của đất miền Trung. Thấy người chỉ huy ngã xuống, bọn võ sĩ trong nhà lao ra dùng mã tấu xả thẳng cánh vào băng cướp. May lúc đó họ tung hỏa hổ kịp thời cứu ông. Tên chánh tổng trả thù bằng cách giết cả nhà ông. Hai cậu con trai trốn thoát. Cậu Năm được sự huynh của ông đưa qua Cao Miên. Cậu Tư theo cha trốn vào rừng, thấy nghề ăn cướp đã đến hồi mệt mỏi, sau khi chữa lành vết thương, ông dẫn con vào miền Nam lập nghiệp. Giữa rừng rú bạt ngàn, ông dạy những thế võ gia truyền cho con trai. Ba năm trôi qua hai cha con khai phá rừng hoang, trồng tỉa hoa màu và bày thú sinh sống.

Trong lần đi canh rẫy bắp, hai cha con đang nằm trong chòi, bỗng cộp xuất hiện. Chúa tể rừng xanh gầm gừ quanh chòi suốt đêm, những móng vuốt bén nhọn cào vách roạc roạc nghe rợn cả người. Căn chòi đóng bằng những cây gỗ tròn rất chắc, “ông ba mươi” thò chân vào kẽ vách và mắc kẹt. Bất thần cậu Tư tung cửa nhảy ra ngoài, bằng thế gậy của bài “Ngọc Trản thần công”, cậu hạ gục con cộp dữ. Tuy nhiên, khi cậu quay lại thì một con cộp khác xuất hiện. Có lẽ nghe tiếng gầm của cộp đực nên cộp cái ứng cứu. Giống cộp bao giờ con cái cũng khôn ngoan và hung dữ hơn con đực. Cậu Tư vung gậy múa tiếp bài roi gia truyền của dòng họ. Bài này đã từng được ông nội của cậu, một võ sư mù biểu diễn, mọi người dùng nước tạt vào mà ông không bị ướt. Con cộp cái không hề nao núng trước bài quyền ấy. Sau một hồi quần thảo bất phân thắng bại, mồ hôi của cậu túa ra như tắm. Bỗng dưng, con cộp lùi lại, nó rùn người khụy hai chân sau xuống. Đang lúng túng không biết xử trí ra sao, cậu nghe tiếng hét của cha: “Hãy ngồi xuống!”. Nhớ thế võ cuối cùng của bài quyền, cậu Tư ngồi thụp xuống. Thấy con người bỗng dưng ngừng múa gậy lại ngồi xuống, cộp gầm lên một tiếng. Sau cú đập đuôi dũng mãnh, nó lao vút lên không và phủ xuống đầu đối thủ bằng bộ vuốt sắt nhọn. Bất ngờ cậu Tư đánh thốc cây gậy từ dưới lên ngay giữa ngực, bị trúng đòn bất ngờ con cộp hực lên một tiếng rồi đổ vật xuống. Cú đánh đã làm vỡ tim của nó...

Từ đó về sau dân làng gọi tên cậu là Tư Hổ, đến nay không còn ai nhớ được tên thật.

Cậu Tư Hổ ngày xưa, bây giờ đã là ông Tư. Ông sống một mình trong khu vườn rộng gần mười mẫu đất, khu vườn của ông trồng đủ loại cây trái. Chôm chôm nhãn nhà ông, trái nhỏ bằng đầu ngón chân cái. Nhìn bên ngoài rất xấu xí, trông như chôm chôm dạt nhưng khi bóc ra ăn thơm lừng và ngọt lịm. Sầu riêng trái không to lắm chỉ bằng đầu người mà múi nào múi nấy lớn như nắm tay trẻ con, hạt lép, cơm vàng lùm và thơm nức mũi. Loại sầu riêng ấy được nhân giống trồng rất nhiều và đặt tên là sầu riêng Chín Sơn. Mọi người cho rằng chính cha ông Tư Hổ đã tìm ra giống sầu riêng này.

Sau sự kiện thăng Rớt ăn cắp trái cây bà Mười được ông Tư giải thoát, bọn trẻ khoái ông Tư ra mặt, ngày nào chúng cũng đến vườn ông để chơi cho ông vui và để phụ giúp khi ông cần việc. Một hôm, ông Tư hỏi:

- Các cháu có muốn học võ không?

- Muốn ạ, muốn ạ! - Bọn trẻ reo lên.

3.

Đêm ấy, trăng sáng rực rỡ. Bầu trời sau cơn mưa cao vợi vợi và sạch bóng như lau. Vài đám mây trắng hững hờ trôi nhẹ qua mặt chị Hằng. Thiện cùng Lâm và Trâm trịnh trọng mang đến nhà ông Tư Hồ một con gà trống tía, con gà này Thiện nuôi từ nhỏ, chân có vảy ngược đá rất hăng. Thiện khoái chú gà lắm nhưng nghĩ đến bài rồi “Ngọc Trản” bay vun vút nên nó nhắm mắt hy sinh con gà trống. Đặt con gà xuống đất, lũ trẻ chấp hai tay cúi đầu theo đúng kiểu của phim kiếm hiệp:

- Chúng con bái sư phụ ạ!

- Ha ha ha...

Ông Tư bật cười sang sảng, nụ cười đầy nội lực rung chuyển cả cây cối trong vườn. Ông xoa đầu chúng và bảo:

- Thôi đi mấy ông tướng, nhiệm phim võ hiệp quá rồi! Ai bảo mang gà qua đây, lát nhớ mang về, chỉ cần ngoan là ông dạy cho.

Buổi đầu, ông Tư bắt chúng ngồi xếp bằng và dạy lý thuyết võ học. Giọng ông trầm, ông nói nhỏ mà tiếng vang trong khu vườn tĩnh mịch:

- Các con phải nhớ, học võ để rèn luyện thân thể, bảo vệ kẻ yếu, làm việc trượng nghĩa chứ không phải để ăn hiếp bạn bè, nhớ chưa?

- Dạ nhớ! - Chúng đồng thanh đáp.

- Khi nào còn nhịn được thì nhịn, không múa may bừa bãi. Khi học phải kiên trì, văn ôn võ luyện.

Đảo mắt nhìn khắp một lượt rồi ông nói tiếp:

- Bây giờ ông kể cho các cháu nghe chuyện này:

Ngày xưa có một người học trò lên núi xin học võ, thầy không dạy gì cả, chỉ bắt anh ta làm mỗi một việc là xuống dưới chân núi xách nước lên đỉnh. Ban đầu xách đi, sau phải chạy. Nhiều ngày như thế, đến lúc anh này xách hai thùng nước chạy như bay từ chân núi lên đỉnh núi mà sắc mặt như không. Miệt mài ba năm vẫn chưa được thầy dạy cho thế võ nào cả, anh ta chán nản xin thầy ra về. Thầy chỉ nói: "Tuỳ con". Vừa xuống núi, anh gặp ngay toán cướp rượt đánh. Hoảng sợ, anh ta chạy lên núi. Thấy thân pháp phi thường của anh, bọn cướp hoảng sợ tháo lui. Bấy giờ anh ta mới hiểu lợi ích của chuyện thầy bắt xách nước lên núi, anh bèn quay lại xin thọ giáo. Sau này người học trò được thầy dạy dỗ và trở thành võ tướng nổi tiếng của vua Quang Trung, giúp người anh hùng áo vải đánh đồng dẹp bắc, lập nên nghiệp lớn.

Bọn trẻ tròn xoe mắt nghe câu chuyện hấp dẫn của ông Tư vừa kể...

Buổi học đầu tiên mệt nhoài cả người. Cứ ngỡ học các thế võ dũng mãnh như phim Hồng Kông, ai dè ông Tư bắt chúng đứng trung bình tấn. Chân khuyu xuống, giữ thẳng lưng, hai nắm tay đặt ngang thắt lưng và đứng yên như thế hàng giờ liền. Thoạt đầu thấy dễ, nên đùa nào cũng hăng hái, nhưng chỉ đứng độ mười lăm phút hai chân mỏi nhừ, muốn sụm xuống. Thiện và Lâm cứ ngọ nguậy suốt vì mỏi. Nhỏ Trâm bỏ cuộc sớm nhất, đứng chưa được nửa giờ nó đã ngồi bệt xuống đất.

Đám trẻ học chùng được một tuần thì ở nhà ông Tư xuất hiện một nhân vật mới. Khi đã tề tựu đông đủ, ông Tư dẫn ra một con nhỏ trạc tuổi bọn chúng. Lâm Tồ ghé tai Thiện thì thầm:

- Ê, mày coi con nhỏ này da trắng như tuyết, môi đỏ như son, tóc đen như mun.

Thiện phì cười vì cái câu nhận xét mà nó bê nguyên xi trong truyện "Bạch Tuyết và bảy chú lùn".

Ông Tư e hèm rồi nói:

- Nè các cháu, ông giới thiệu với các cháu, Bạch Tuyết là cháu ruột của ông.

- Ồ!

- Bạch Tuyết ư? - Lâm hỏi lại.

Cô bé nhoẻn miệng cười:

- Đúng rồi, em là Bạch Tuyết.

- Bạn bước ra từ chuyện cổ tích.

Lâm Tồ bỗng buột miệng nói câu rất văn chương làm bọn trẻ không nhịn được cười, nhưng Thiện thầm đồng ý với nó: "Đúng là cô bé bước ra từ chuyện cổ tích".

Ông Tư nói thêm:

- Bạch Tuyết ở thành phố về đây nghỉ hè. Thôi, các cháu làm quen với nhau. Hôm nay các cháu nghỉ học một bữa, ông đãi chè sầu riêng.

- Ôi! Hoan hô ông Tư! - Trâm reo lên.

Nhỏ Trâm là chúa ăn quà. Nó thích nhất món chè sầu riêng. Thực ra không chỉ nhỏ Trâm thích, đứa nào cũng mê chè sầu riêng. Món ăn này được coi là một trong những đặc sản của nhà vườn miền Đông. Những hạt bắp nếp còn non, trắng như sữa, ngọt lịm được siết ra, hầm cho nhừ. Khi bắp gần chín, tách trái sầu riêng bóc lấy cơm đánh nhuyễn, còn hạt sầu riêng được gọt vỏ, xắt nhỏ trộn vào nồi chè. Chỉ cần thêm tí đường rồi đun lửa riu riu cho đến lúc nồi chè quánh lại. Khi mở vung, mùi sầu riêng thơm nức mũi, hạt bắp mềm ngọt lịm tan trên đầu lưỡi, còn hạt sầu riêng ăn bùi bùi như khoai môn, thật không có loại chè nào trên thế giới ngon bằng chè sầu riêng.

Cô bé Bạch Tuyết vừa ăn vừa xuýt xoa khen ngợi. Lâm Tồ bốc phét:

- Bạch Tuyết mà ăn chè này rồi thì chè ở Sài Gòn chẳng có “nghĩa địa” gì cả.

Bạch Tuyết ngơ ngác:

- "Nghĩa địa" là gì?

Lâm cười:

- Là chẳng nghĩa lý gì cả?

- Bạn dùng từ ngộ quá.

- Từ lóng đó, bạn nhà quê quá!

Trâm bầu phì cười:

- Vậy chắc mày “thành phố”!

Lâm biết mình bị hớ nên sượng sùng cúi gằm xuống chén chè húp sột soạt

Bọn trẻ đưa Bạch Tuyết rong chơi trong các vườn cây, cô bạn mới ăn trái cây thỏa thích. Ngán trái cây, cả nhóm rủ nhau ra hồ Mặt Trăng câu cá. Lâm Tồ có tài rê cá rất giỏi. Nó móc con nhái bén vào lưỡi câu, dây câu là một cuộn cước dài quấn vào lon sữa bò. Sau khi móc mồi, Lâm Tồ vung tay hất cần câu, con nhái bén bay vút ra xa. Rồi nó từ từ cuốn dây câu lại. Con

nhái được kéo đi, nhảy chồm chồm lên mặt nước như còn sống vậy. Thiện và Trâm ngồi câu cá rô sau bụi sậy. Bạch Tuyết ngồi trên tảng đá theo dõi Lâm Tồ. Lâm Tồ quảng câu đến lần thứ ba, bỗng phập... ùm... Một con cá lóc bằng bắp chân nuốt chửng con nhái vào bụng.

- Hoan hô! Hoan hô!

Bạch Tuyết nhảy lên vỗ tay hoan hô, Thiện và Trâm buông cần câu chạy lại phụ với Lâm. Lâm đứng dạng hai chân, ngửa người ra sau từ từ cuốn dây câu lại. Bỗng ùm... oàm..., con cá vẩy mạnh vọt ra xa. Lâm lại thả dây câu. Đến lần thứ tư thì chú cá thối mệ. Lâm Tồ vung tay hất con cá lên bờ. Con cá đen trũi vùng vẫy rất mạnh. Thiện và Trâm phải lấy hết sức bình sinh mới giữ được nó. Nhỏ Trâm dùng đất sét ở bờ hồ bao quanh bộ vẩy đen nhánh của con cá, rồi thả vào đồng lửa bằng cây sậy khô đã đốt sẵn. Mười phút sau, chúng bóc đất sét, lớp vẩy cá dính theo, lộ thịt trắng nõn. Cứ thế chấm muối ớt mà ăn.

- Cá lóc nướng trui là nhất hạng.

Lâm xuýt xoa, nhón ruột cá bỏ vào mồm. Bạch Tuyết cũng tham gia khá nhiệt tình, chẳng có vẻ gì là con gái thành phố cả. Chỉ tiếc cuộc vui của chúng luôn vắng mặt thằng Rót. Cho đến bây giờ, chưa biết gì thêm về hoàn cảnh của Rót “ngổ”. Nhiều lần, bọn trẻ cố gắng làm thân với Rót, nhưng cứ hễ gặp mặt là nó làm ra vẻ ngờnghệch và lảng đi.

Bữa tiệc cá lóc vừa tàn, Rót “ngổ” xuất hiện, trên tay lủng lẳng hai xâu đế côm. Nó đưa cho Thiện một xâu.

- Nè, các bạn nướng ăn đi.

Lâm dò hỏi:

- Sao mà bắt dễ giỏi vậy?

Rót cười và bỏ đi.

Bạch Tuyết tròn xoe mắt nhìn những con đế côm bị cọng cỏ chỉ xỏ qua giáp. Chúng cong mình bung tanh tách. Rót cười cười rồi cầm cúi leo lên Đồi Rỗng, cái dáng nhỏ bé của nó khuất dần sau vườn đu đủ. Đồi Rỗng và mộ cổ là hai vùng đất có tiếng là linh thiêng nhất. Cả hai nơi đều có miếu thờ một vị thần có tên là cụ Thạch, Thạch có nghĩa là đá. Theo truyền thuyết thì mộ cổ và đồi Rỗng là nơi ngụ của cụ.

Ngôi mộ cổ nằm giữa rừng cây rậm rạp, bên cạnh gốc đa cổ thụ là ngôi miếu thờ ông Đá. Người lớn đồn ngôi mộ rất linh thiêng nhưng lũ trẻ đã quen thuộc nên không sợ. Nghe ông Tư kể, đó là ngôi mộ của một vị tù trưởng người Việt cổ sinh sống ở vùng này, bên trong chứa rất nhiều châu báu, người Pháp đã khai quật mang đi hết.

Bọn trẻ ngồi quanh đĩa để cơm chiên bột để nghe ông Tư kể chuyện về ngôi mộ cổ Hàng Gòn. Ông Tư kể đến đây, Lâm Tồ bỗng cắt ngang lời ông:

- Nghe nói ông Đá linh thiêng, sao không vật mấy người đào mộ hả ông?

- Có chứ! - Ông Tư thành kính nhìn về hướng ngôi mộ rồi trả lời - Những người lính Pháp tham gia đào mộ đã chết bằng nhiều cách khác nhau.

Ông kể tiếp:

- Lúc ấy trước ngôi mộ có một tượng đá bán thân, tượng được tạc trên một phiến đá rất to chôn sâu trong lòng đất. Có một sĩ quan Pháp đi tuần qua đây ngồi trên đầu pho tượng, sau về đau bụng, hộc máu rồi chết. Không hiểu có phải do bị ô uế hay không, mà đêm hôm ấy...

Ông Tư ngừng kể nhấp một ngụm trà. Bạch Tuyết rụt cổ chờ đợi, Lâm tồ nóng ruột giục ông Tư:

- Rồi sao nữa hả ông?

- Đêm ấy, một đêm trăng, những người dân Hàng Gòn đang yên giấc bỗng nghe một tiếng nổ lớn. Sau đó là những âm thanh rậm rạp như đoàn quân đang tập trận. Những người gan dạ mở cửa thắp nhang vái ông Đá, cầu ông tha tội vì họ không thể ngăn chặn lính Pháp lỡ phạm vào ông. Nhiều người nhìn thấy, dưới bóng trăng mờ ảo, pho tượng của ông Đá từ từ trôi lên khỏi mặt đất rồi bay về phía đồi Rồng, đến đỉnh đồi thì biến mất...

- Eo ơi! Ghê quá! - Bạch Tuyết thốt lên.

- Sáng hôm sau, dân làng góp công, góp của lập hai ngôi miếu, một cái dưới gốc cây Đa, một cái trên đồi Rồng để thờ ông.

Cây đa phải hơn hai trăm tuổi, cành lá sum suê, dây leo chằng chịt. Cây đa sừng sững, tán lá của nó che mát gần hết khu vực ngôi mộ. Ở đó mỗi chiều, bầy cu xanh về chuẩn bị ngủ qua đêm. Đó mới là điều hấp dẫn đối với chúng tôi chứ thực ra mấy phiến đá trắng được đục gọt công phu nằm dưới hầm sâu, chìm khuất trong đám lau sậy chẳng có gì lạ lắm. Ngoài tài câu cá, Lâm Tồ còn có tài thổi xì đồng. Nó thổi rất giỏi, với cái ống đồng nhỏ bằng ngón tay cái và mấy viên đạn đất sét là nó có thể hạ gục vài chú cu xanh béo tròn béo trọc. Lâu lâu, nó rủ Thiện ra mộ cổ để thổi cu xanh. Từ đám sậy, nó rê ống đồng trên lá đa và sau tiếng “phụt” khá nhẹ nhàng, một chú cu xanh rơi xuống đất. Mỗi bữa, nó chỉ thổi đúng ba con. Thiện hỏi:

- Vì sao không thổi nhiều một tí?

Nó bảo:

- Ông tao nói của trời có hạn, chỉ bắt vừa đủ ăn thôi, còn để nó sinh sản cho con cháu có cái mà dùng.

Hơn một tháng trôi qua, kể từ lúc thằng Rớt xuất hiện, vẫn chưa ai biết gì về nó cả. Nó bí ẩn như người ngoài hành tinh. Thiện bàn với Lâm:

- Chúng mình lên đồi để xem thằng Rớt ở với ai trên ấy.

- Có rủ bọn con gái đi không?

- Thôi, rủ tụi nó làm gì?

Sáng hôm ấy, hai đứa lần lên đồi. Mặt trời lên cao, nắng rực rỡ trên các ngọn cây đu đủ. Những trái đu đủ lúc lỉu bám vào thân cây như những chú heo con. Mùi hương hóa đu đủ buổi sáng thoang thoảng rất dễ chịu. Ngôi miếu hoang thấp thoáng hiện ra trước mắt, mái ngói rêu phong cũ kỹ, đám dây leo bám chằng chịt trên bốn bức vách. Ngôi miếu này được người dân xây lên từ đạo họ nhìn thấy ông Đá bay lên đồi. Hàng năm, đến rằm tháng giêng mới có người leo lên quét dọn thắp nhang. Ngôi miếu nằm trên đỉnh đồi, nên leo lên được tới đó có thể phóng tầm mắt nhìn bao quát cả vùng đất rộng lớn bên dưới. Dưới chân đồi, những khu vườn xanh tít tắp tận chân trời, xen lẫn trong các khu vườn là những ngôi nhà trắng toát. Mùa này chôm chôm chín nên những khu vườn ánh đỏ, từng chùm trái cây thấp thoáng giấu mình dưới những tầng lá xanh. Thiện thận trọng đi vào trong miếu. Mạng nhện chằng chịt khắp nơi. Trong góc miếu, một chiếc chiếu rách và cái mùng cũ kỹ, một cái nồi nhôm móp méo đen kịt. Lâm lên tiếng phá tan sự im lặng bao trùm ngôi miếu:

- Hoá ra thằng ngố ở đây một mình mày ạ!

Thiện thắc mắc:

- Thật lạ, tại sao nó ở có một mình, trẻ con đứa nào cũng phải có cha mẹ chứ?

- Tao cũng không biết nữa.

- Thôi mình về, tao nghĩ mình nên hỏi thằng nó thì sẽ rõ.

Nấp trên cây vú sữa nhìn các bạn đi tìm mình, Rớt rất cảm động. Nó muốn ra gặp các bạn để kể với các bạn nghe chuyện của mình lắm. Từ ngày được ông Tư giải thoát, Rớt quen với các bạn. Họ tỏ ra thân thiện với Rớt, nhưng nó chưa có dịp kể chuyện riêng về cuộc đời mình cho

các bạn nghe.

5.

Quê Rớt ở tận miền Trung. Hồi ấy, nó cũng có một người bạn gái rất thân, tên Hiền. Hiền có đôi mắt đen láy giống như mắt bạn Bạch Tuyết cháu ông Tư, nhưng da ngăm đen chứ không trắng. Hàng ngày, nó và Hiền lừa trâu lên đồi rồi lung sục hái sim. Những quả sim to như ngón chân cái chín mọng, tím thẫm. Sim không có mùi thơm gắt như sầu riêng, chôm chôm, thứ trái cây hoang dã ấy có mùi thơm dịu dịu mà mãi đến bây giờ, sau mấy năm không được ăn lại, nó vẫn nhớ như in. Từ tháng tư, hoa sim nở tím ngát cả các sườn đồi, những chiếc lá gân vòng cung cứng quèo làm nổi bật cánh hoa mềm mại. Tháng bảy, cũng vào mùa trái cây trong miền Đông, sim chín rộ. Các cô gái vừa hái sim vừa hát. Những câu hát buồn như mảnh đất miền Trung quê nó. Tiếng hát trên ngọn đồi lồng gió, loãng vào không gian mênh mông: “Đói lòng ăn nửa trái sim... Uống lưng bát nước đi tìm người thương”. Rớt nằm ngửa mặt nhìn những đám mây bồng bồng trôi. Mỗi lần nghe ai hát câu này, nó buồn muốn rơi nước mắt. Ngày còn nhỏ mẹ thường hát ru nó ngủ. Nó không biết mặt cha. Chiều nào mẹ nó cũng tựa cửa hát câu ấy. Năm lên bốn, một buổi tối đang ngủ, nó giật mình tỉnh giấc sờ quanh giường, không thấy mẹ đâu, nó chạy ra cửa nhìn về phía cánh đồng. Cánh đồng bàng bạc ánh trăng, một bóng người cắp chiếc nón lá và tay nải vừa đi vừa chạy, nó gào lên: “Mẹ! Mẹ!”. Nó bươn chạy theo cái bóng trắng, ngã dúi dúi trên các bờ ruộng trơn trượt. Bóng trắng càng lúc càng xa dần. Nó vừa gào lên vừa chạy cho đến lúc cậu nó đuổi kịp bế xốc nó trong đôi tay cứng như gọng kìm. Nó vẫn cứ gào khóc vùng vẫy cho đến lúc mệt lả, ngủ thiếp trong tay cậu. Lúc tỉnh lại, ngoại nó dỗ dành: “Ngoan ở nhà với ngoại, mẹ đi tìm cha vài bữa mẹ về”. Từ đó nó ở với ngoại và cậu. Cậu rất thương nó, nhưng Rớt vẫn thấy buồn. Ngoài giờ học nó chỉ có nhiệm vụ lừa con trâu Bình lên đồi cho ăn cỏ, ngọn đồi đầy sim, chà là và bờ sông với hàng dừa đại xen lẫn các bụi hoa đủ để thơm dịu dàng là thế giới tuổi thơ của nó.

Nhỏ bạn của nó như con sáo thoăn thoắt giữa các bụi sim, hái đầy cả nón lá rồi sà lại bên nó:

- Anh lại khóc nữa hả? Ăn sim không? Con trai gì mà yếu xìu.

Rớt gắt:

- Kệ tao, mày ăn một mình đi!

- Thôi đừng giận mà, em hát cho anh nghe nhé!

- Ừ, mày hát đi!

- Ầu ơ... đói lòng ăn nửa trái sim... ầu... ơ uống lưng bát nước...

Bổng dung, nó bật dậy gắt lên vô cớ:

- Thôi đừng hát nữa, nghe buồn lắm!

Bị nạt bất ngờ nhỏ Hiền tròn mắt nhìn nó, đôi mắt đen tuyền lóng lánh. Bổng dung thấy mình vô lý, nó nắm tay nhỏ Hiền:

- Thôi cho tao xin lỗi, tao dẫn mày đi tìm hoa đủ dễ nghe.

Nghe hoa đủ dễ, nhỏ Hiền quên giận hờn:

- Anh tìm hoa cho em cài đầu nhé!

Hiền và nó chơi với nhau từ thuở mới chập chững biết đi. Bà ngoại nó bảo hai đứa có bà con với nhau, theo vai vế Hiền gọi nó bằng anh, dù Hiền và Rót ngang tuổi. Nhìn mái tóc cùn cùn vàng hoe của nhỏ Hiền, nó phì cười.

- Anh cười gì?

- Mày có tóc đâu mà cài.

Nhỏ vùng vẫy ngồi bệt xuống gốc sim. Nó lại năn nỉ:

- Ừ, thôi, mày muốn cài thì cài!

Hai đứa cột trâu rồi nắm tay chạy xuống đồi. Bổng dung nhỏ Hiền níu tay nó lại:

- Anh Rót ơi!

- Gì nữa?

- Thôi em không cài đầu nữa, em gói hương của nó lại để trên gối cho thơm. Mai mốt lớn em để tóc dài anh hái hoa cho em cài đầu nhé.

- Ừ.

- Anh hứa nhé!

- Ừ, mày rắc rối quá.

Hai đứa trẻ lùng sục trong các bụi cây ven sông. Dù dễ không mọc thành rừng như hoa sim, các bụi cây rải rác xen lẫn duối và dứa dại bên sông. Hoa dù dễ cũng không nhiều như hoa sim, vài khóm hoa lẻ loi giấu mình kỹ lưỡng trong đám lá rậm rạp. Phải những đứa trẻ quen với mùi hương của nó mới có thể lần tìm được. Rót là người có năng khiếu đặc biệt trong việc phát hiện ra hoa dù dễ. Chỉ vài phút lùng sục là nó hái được khóm hoa màu vàng nhạt xinh đẹp. Hương thơm quyến rũ của loại hoa dù dễ bọn con gái đứa nào cũng mê. Nó đặt chùm hoa trong tay Hiền, con bé nâng chùm hoa bằng hai tay, hít lấy hít để. Hiền ngược cặp mắt đen láy nhìn Rót:

- Anh Rót, kể chuyện cổ tích về hoa dù dễ cho em nghe đi!

Bà ngoại thằng Rót nói loài hoa này là linh hồn của một thôn nữ xinh đẹp đã hy sinh để cứu dân làng. Câu chuyện của bà, nó đã kể đi kể lại cho con Hiền nghe cả trăm lần nhưng lần nào tìm được hoa dù dễ, con Hiền cũng bắt nó kể lại. Rót nằm ngửa trên bãi cỏ bên bờ sông nhìn những đám mây trắng đủ hình thù đang lơ lững bay trên bầu trời trong xanh. Hiền nằm úp bên cạnh, nhỏ nhìn chăm chăm vào miệng Rót:

- Kể đi anh! - Hiền giục

- Ngày xưa, ngày xưa ở làng mình có một người đàn bà ăn mày đến ngụ cư, bà cùng với cô con gái sống cạnh nghĩa địa. Con gái của bà rất xinh đẹp nhưng bọn trẻ trong làng không ai chơi với cô. Sau đó bà chết, cô gái sống một mình trong căn nhà nhỏ giữa gò mả. Hàng ngày cô hái lá chùm bao và cỏ voi voi bán cho cụ lang Điền làm thuốc. Tuy nghèo khổ nhưng cô rất xinh đẹp và đặc biệt người cô luôn tỏa ra mùi hương cực kỳ quyến rũ. Chàng trai nào đi gần cô, mùi hương ấy sẽ làm cho người đó ngơ ngẩn cả tháng. Dân làng đồn cô chơi với ma từ nhỏ nên chúng truyền cho cô mùi hương ma quái để quyến rũ đàn ông. Trong làng chỉ mỗi anh chèo đò trên sông Thu qua lại với cô, nhưng một hôm đang chèo thuyền, nước lũ bất ngờ tràn về nhấn chìm con thuyền cùng anh chèo đò. Dân làng ngày càng xa lánh cô, quá buồn cô ngồi khóc đến suốt một ngày một đêm. Khi thiếp đi cô nằm mơ thấy Bụt, ông Bụt bảo: "Con không phải người phạm, con là tiên nữ phạm tội làm bể chén ngọc mà bị đày xuống trần gian, khi nào con làm được việc tốt cứu được nhiều người con sẽ được mọi người yêu quý. Lúc ấy con sẽ được về lại tiên cảnh". Nói xong, ông dạy cho cô các bài thuốc quý và một cái Trâm cài đầu có hình bông hoa nhiều cánh màu vàng rất đẹp. Tỉnh dậy, cô tích cực chữa bệnh cho nhiều người. Cô chữa không lấy tiền. Lúc đầu, nhiều người còn dè dặt nhưng về sau thấy cô chữa bệnh giỏi, người ta kéo đến rất đông. Cụ lang Điền cho cô về ở cùng trong nhà thuốc của cụ để chữa bệnh cho dân làng. Từ đó, hương thơm từ người cô dịu hơn. Dân làng dần dần yêu quý cô. Bỗng dưng, một hôm con sông Thu nước đỏ ngòm, đỏ như máu. Con sông gầm gừ mấy ngày đêm, nước càng lúc càng dâng cao nhấn chìm nhà cửa làng mạc. Dân chúng kéo nhau lên núi Chúa để chạy nước. Đêm ấy, thần núi hiện ra bảo: "Vì có một thầy pháp người Tàu thấy đầu nguồn sông Thu có con rồng đất, sợ đất này sinh nhân tài nên đã dùng pháp thuật chém đầu rồng. Con rồng đau đớn quẫy đạp sinh ra lũ lụt, nước đỏ là do máu rồng chảy ra. Bây giờ chỉ có cô gái có cốt tiên hy sinh cứu rồng thì mới yên được". Các bộ lão bàn tính mãi không biết ai có cốt tiên. Đêm ấy, các cụ cầu thần núi, thần mách: "Người cốt tiên có mùi thơm". Sáng ra, các cụ kéo đến xin cô gái cứu dân làng. Cô gái nhận lời, sau khi tắm gội cô nhảy xuống dòng nước. Điều lạ là nước chảy xiết mà xác cô nổi lên và trôi ngược về phía thượng nguồn. Nước dịu dần và rút xuống. Ngày hôm sau, dòng sông xanh thẳm như cũ. Bấy giờ dân làng mới phát hiện từ chỗ cô gái nhảy xuống sông cho đến thượng nguồn chỗ nào cũng thấy mọc những bụi cây lạ, những bụi cây ấy nở ra loài hoa có mùi thơm hết như mùi thơm phát ra từ người cô gái. Loài hoa ấy còn kết thành những chùm trái thơm lừng và ngọt lịm. Dân làng hái những lá cây bỏ vào nồi nước xông xông thấy người nhẹ nhõm.

- Chắc cô gái tên là Dủ Dẻ hả anh?
- Tao không biết. Chắc tên cô ta là Dủ Dẻ.
- Tên kỳ quá hả anh?
- Nghe bà tao bảo người Việt mình ngày xưa đặt tên giản dị lắm chứ không như bây giờ.
- Tên em có Việt Nam không?
- Tên Hiền chắc là tên Việt Nam rồi.

Hiền nhoẻn miệng cười tươi rồi bỏ thẳng Rớt nằm lại bên sông, tung tăng chạy trên bãi cát trắng ven sông, dấu chân nhỏ bé của nó in trên bờ cát thành một vết dài như dấu chân tiên trên núi Chúa...

6.

Bên trái đồi Rồng là khu rừng nguyên sinh rộng khoảng chục mẫu đất. Khi lập đồn điền cao su, người Pháp đã giữ lại nguyên vẹn một khu rừng để có chỗ săn bắn. Bên bờ suối giữa rừng có một hòn đá giống hình con rùa lớn nên dân địa phương gọi là rừng Linh Quy. Trong rừng còn rất nhiều cây gỗ quý. Ông Tư Hồ đã vận động bà con trong ấp cố giữ khu rừng. Ông thuyết phục họ cần để lại khu rừng cho con cháu sau này hình dung được vùng đất có một thời sử sách đã mô tả là *“Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp um”*^[4] như thế nào. Tất nhiên bây giờ không còn cọp nhưng còn một mảnh rừng cũng đã quý lắm rồi. Ông đến từng nhà thuyết phục. Rất may dân trong ấp ai cũng coi cha ông như thành hoàng của vùng đất này nên họ đã nghe lời ông. Dù thời kỳ ấy đất nước rất khó khăn nhưng không một ai đụng đến nhánh củi của khu rừng. Họ còn thay nhau canh gác rừng, kiên quyết không cho người ngoài vào phá rừng. Mãi mười năm sau nhà nước mới ban sắc lệnh đưa khu rừng này vào diện rừng cấm.

Sau khi lên tận đồi mà không thấy thằng Rớt đâu cả, Thiện và Lâm đoán nó đang bắt dế dậu đó trong các khu vườn. Hai đứa xuống đồi đi lang thang vào rừng Linh Quy chơi. Những cây lim sừng sững to như cột nhà sần sùi vững chãi kiêu hãnh bên các cây dây leo nhỏ bé quấn quýt dưới chân nó. Cách một con suối, cây bằng lăng ba ngọn đang rì rào tung tẩy trước gió. Nó như vị vua đa tình với hàng chục cung nữ xinh đẹp là các giò phong lan đủ loại đứng đưa trên cành. Những cánh hoa mềm mại đang thi nhau tỏa mùi hương quý phái, biểu lộ một sự kiêu hãnh ngầm về danh hiệu “vương hậu các loài hoa” mà con người ban tặng. Hai đứa đang tha thẩn, bỗng Lâm tỏ reo lên:

- Thiện ơi! Có tổ ong trong bụng cây bằng lăng kìa.

Bấy giờ Thiện mới phát hiện bầy ong nhện nhip trước cây bằng lăng.

- Ừ đúng rồi.

Lâm đề nghị:

- Tụi mình bắt tổ ong đi!

- Thôi, tao sợ ông Tư la lắm!

- “Chời” ơi! Mà nhát quá, ông Tư làm sao biết mà la.

Nói xong nó thè lưỡi liếm trên bàn tay như động tác con gấu liếm mật, rồi tặc lưỡi: “Chà chà ngọt quá! Thơm quá!” khiến Thiện phải phì cười. Thấy Thiện có vẻ xiêu lòng, nó thuyết phục thêm:

- Mà hãy tưởng tượng cảnh những chú nhộng ong béo ơi là béo đã được nướng lên thơm phưng phức, đã không? Nàng Bạch Tuyết ăn một lần là nhớ đời luôn.

- Thôi được, tao đồng ý với mà, bây giờ mà nghĩ cách lấy tổ ong đi.

- Dễ ẹt. Tao nghe ông Tư kể hồi xưa lúc đến xứ này, ong nhiều như muối, chỉ cần đốt nắm rơm hươ mấy cái là nó bay mất, tha hồ lấy mật.

- Nhưng bây giờ có ai trồng lúa đâu mà có rơm.

- Tao nghĩ ra rồi, tụi mình chạy ra ven hồ bứt lá sậy khô bó lại làm bùi nhùi đốt tổ ong.

Thiện hỏi:

- Có về rủ tụi con Tuyết, con Trâm không?

- Thôi, đợi bắt xong mình rủ tụi nó vào rừng ăn. Bọn con gái nhiều chuyện, lộ ra ông Tư cấm không cho bắt làm sao.

- Ừ, có lý.

Bàn xong, Lâm chạy ra bờ hồ bứt lá cột thành bó lớn, Thiện chạy đi kiếm lửa. Khi mọi việc

đã chuẩn bị xong, hai đứa hùng hổ quay lại rừng như những chiến binh sắp xung trận. Đám cành khô dưới chân chúng gãy rãng rắc. Tuy lúc này là mùa mưa nhưng hai tuần qua nắng liên tục nên cành và lá cây khô như rang. Miền Đông giữa tháng bảy năm nào cũng có đợt nắng kéo dài như vậy, người lớn gọi là “hạn bà chằn”. Đúng vào đợt nắng, lũ bướm vàng sinh sôi nảy nở bay rợp cả khu rừng. Gần đến nơi, Lâm nói với Thiện:

- Mày đứng đó đợi tao vào xông tổ ong cho.

Lâm cầm bó đuốc cháy phừng phừng tiến lại gần tổ ong, bày ong túa ra. Vì lá sậy khô cháy thành ngọn nên không có khói, bọn ong chẳng một chút sợ sệt. Chúng lao vào tấn công thẳng Lâm.

- Ối! Ối...

Lâm hốt hoảng quăng bó đuốc vùng chạy. Bầy ong đuổi “đánh” cả Thiện. Thiện nhanh chân chạy ra bờ hồ. Lâm quáng quàng đâm đầu vào bụi rậm, nhưng bụi cây chỉ giấu được cái đầu và mình của nó. Bầy ong nhắm vào cái mông của thằng Lâm mà đốt lấy đốt để. Lâm đau muốn xỉu. Bỗng bầy ong dạt ra, một đụn khói từ đâu chạy tới. Lâm được giải thoát. Nó mới nhận ra người đang cầm bó cỏ lau đã nhúng nước tỏa khói mù mịt là thằng Rót. Cả hai kéo nhau chạy ra bờ hồ tìm Thiện. Thằng Thiện lặn dưới hồ và khỗ sở với bầy ong bay u u trên đầu. Hể cu cậu thò mũi lên thở liền có một chiếc “trục thẳng” dứng cắm lao xuống cắm một cây kim vào mũi. Rót cầm bụi nhùi lao xuống hồ đuổi bầy ong đi, kéo Thiện vào bờ. Lâm sờ cổ truồng nằm úp trên bãi cỏ. Hai cái mông của nó chi chít nọc ong đen thui. Rót loay hoay nhổ nọc cho Lâm, vừa nhổ nó vừa giải thích:

- Loài ong là một trong những loài vật có tinh thần tập thể cao. Chúng sẵn sàng liều chết bảo vệ cho ngôi nhà của mình. Mỗi con ong khi chích đối phương xong nó rút ruột để lại và dứng cắm hy sinh.

Lâm sờ rên hừ hừ nhưng không bỏ tật ghẹo người khác. Nó ngoái đầu lại nói với Rót:

- Nghe mày giảng giống thầy giáo ở trường của tao quá. Mày nói hay vậy sao chúng nó nói mày là ngố.

Thiện bênh Rót:

- Chính mày nói nó ngố chứ ai nói.

Sực nhớ chuyện thằng Rót xuất hiện bất thành linh, Lâm quay đầu lại hỏi:

- Mày ở đâu mà hiện ra như ma vậy Rót?

- Khi các bạn tìm, mình đang leo lên cây. Ở trên đồi, thấy các bạn bứt lá sậy, mình đoán các bạn sẽ bắt tổ ong. Tổ ong này mình thấy từ lâu nhưng không bắt. Khi các bạn vào rừng, rồi thấy

Thiện chạy ra, mình biết các bạn bị ong đánh nên tiếp cứu.

- Cám ơn mày nhiều, nhưng mà này, mày đừng xưng bạn, giống tụi con gái lắm. Cứ mày tao cho nó dễ nghe.

Rót nhẹ răng cười.

Lúc bọn trẻ chăm sóc cho nhau, chúng không chú ý ngọn đuốc của Lâm ném đã bắt vào đám lá khô đang lan dần bốc lên ngọn lửa cao. Đang trò chuyện, nghe tiếng nổ lép lép, chúng nhìn về phía rừng và đồng thanh la lên:

- Cháy rừng! Cháy rừng!

Không cần ai phân công Thiện chạy như bay về làng. Rót và Lâm chạy xuống bờ hồ tìm đồ múc nước. Ngọn lửa bốc cao tạo thành một cột khói đen ngòm. Bọn chim táo tợn bay lên trời kêu cứu inh ỏi. Chỉ một nháy mắt sau, người lớn đã ồ ạt kéo lên. Thiện hăm hở chạy trước tiên. Người mang máy bơm, kẻ mang thùng xô. Đoàn người đông đúc nhanh chóng chế ngự ngọn lửa, cứu khu rừng, chỉ một vạt rừng nhỏ bị cháy mà xao xác cả xóm làng. Ba thằng bé cúi đầu. Thiện và Lâm mặt mày sùng húp. Sau khi cứu rừng xong, chú công an với gương mặt giận dữ tiến lại chỗ ba đứa đang đứng:

- Đứa nào làm cháy rừng!

- ...

Chú gằn giọng:

- Ai làm cháy rừng!

- ...

- Khu rừng này là rừng cấm xã đã giao cho Đoàn Thanh niên và Đội thiếu niên nhà trường bảo vệ, em nào làm cháy sẽ bị đưa ra hội đồng kỷ luật, biết không?

Nghe chú công an nói như vậy Rót ngẩng đầu lên:

- Dạ, cháu làm cháy.

Không đợi chú công an hỏi thêm, nó giải thích:

- Cháu bắt tổ ong làm cháy.

- Nhà đâu?

- Dạ cháu không có nhà!

- Con ai?

- Dạ, cháu không có cha mẹ!

- Thôi được, theo tôi về xã làm biên bản.

Mọi người ra về, Lâm và Thiện ủ rũ đi sau cùng. Chúng cúi đầu, lặng lẽ đếm bước.

Hai hôm sau, khi những chỗ sưng do ong đốt xẹp xuống, Thiện thơ thẩn dưới gốc chôm chôm nhãn. Mọi hôm, nó không thể nào dần lòng khi đối diện loại trái cây này, nhưng hôm nay nó không buồn ngó tới. Thiện hối hận vì đã không dám nhận tội do nó và thằng Lâm gây ra. Thiện cảm thấy mình quá hèn không xứng với lời dạy của cha nó và ông Tư. Lẽ ra lúc ấy nó phải đứng ra nhận tội thì nó lại im lặng. Nó sợ chú Thanh báo cho nhà trường xếp loại hạnh kiểm yếu!

- Thiện ơi! Thiện! Cậu ở đâu?

Thiện giật thót mình nghe tiếng gọi lạnh lốt của con Trâm bầu. “Chết rồi, con bé này biết chuyện là nó không tha cho mình đâu!”. Thiện đoán không sai. Chưa kịp trả lời Trâm đã xuất hiện. Con nhỏ nắm tay Lâm tồ lồi xềnh xệch. Thằng này trước đây vẫn coi thường bọn con gái “tay yếu chân mềm” mà hôm nay nó để con Trâm lồi đi là biết rồi. Trâm đẩy thằng Lâm trước mặt Thiện rồi đứng chống nạnh nhìn hai đứa, nó nghiêm nghị như quan tòa:

- Các cậu hèn lắm. Tại sao làm mà không dám nhận tội để cho thằng Rót nhận tội cho các cậu hử?

Hai thằng con trai to xác cúi đầu im lặng chờ đợi sự phán quyết của con nhỏ.

- Bây giờ hai cậu lại thú tội với ông Tư rồi xin ông Tư đi bảo lãnh cho thằng Rót.

Phán xong, con Trâm quay lưng đi về phía nhà ông Tư, hai đứa con trai lú lú đi theo.

Ông Tư ngồi trên bộ ngựa to đứng giữa nhà, tựa mình trên án thư, mắt lim dim. Thiện và Lâm nép bên ngoài cửa, nhỏ Trâm đẩy lưng hai đứa giục với giọng điệu phim Tàu:

- Vào đi, hai ông nam tử hán đại trượng phu!

- Các cháu vào đi!

Ông Tư lên tiếng, nhưng đôi mắt vẫn nhắm nghiền.

Hai đứa khoanh tay rụt rè:

- Thưa ông, chúng cháu có lỗi!

Lúc này, ông mới mở mắt nghiêm khắc nhìn hai đứa trẻ.

- Ông biết các cháu mới chính là người đã gây ra việc này ngay từ đầu, nhưng ông chờ xem thái độ của các cháu như thế nào.

- Chúng cháu xin ông bảo lãnh cho thằng Rót.

- Ông đã lên xã nhưng chính quyền thấy nó không có nhà nên đưa nó lên Biên Hòa gửi vào trại trẻ mồ côi rồi. Tội nghiệp thằng bé, nó sống một mình trên miếu hoang mấy tháng nay nhưng không ai biết.

Sau khi thú tội, Thiện cảm thấy lòng nhẹ nhõm. Nó mạnh dạn đề nghị với ông Tư:

- Chúng cháu xin ông Tư lên trại mồ côi xin nó về ở với ông Tư cho vui.

- Ông cũng nghĩ thế. Để ông tính. Vài hôm ngót vụ trái cây, ông lên trại xin nó về.

Bạch Tuyết đứng sau lưng ông Tư, nghe ông Tư nói chuyện ấy, nó reo lên:

- Đúng đó ông, cháu cảm thấy bạn Rót là người tốt.

- Thôi các cháu đi chơi, nhớ đừng làm chuyện dại dột.

- Dạ!

Bọn trẻ đồng thanh đáp lời ông rồi kéo nhau ra vườn. Hôm nay Bạch Tuyết mang cái đầm màu trắng, hai bím tóc đung đưa, tung tăng chạy phía trước, quả thật trông nó thật giống nàng Bạch Tuyết trong truyện cổ tích...

7.

Mặc dù các cô nuôi trẻ rất chu đáo và vui vẻ tiếp nhận Rót nhưng nó vẫn không thấy thích cái trại trẻ mồ côi ồn ào này. Bà ngoại nó kể, mẹ nó chuyển bụng lúc đang cấy, mọi người chưa kịp đưa đến trạm xá, nó đã ra đời ngay trên bờ ruộng. Bà ngoại đặt tên nó là Nguyễn Rót. Mùi bùn đất đã ngấm vào tâm hồn thẳng bé. Nó lớn lên nhờ hương đồng gió nội, quen hít thở không khí trong lành từ những cánh đồng, nó không chịu được sự ngột ngạt giữa bốn bức tường và tiếng ồn ào của thành phố. Nằm co ro trên giường gỗ, nó thêm nghe tiếng ếch nhái rôn rã từ hồ Mặt Trăng. Dù thế nào nó cũng phải về đồi Ròng. Nó đã quen ở đó, ngoài ra còn một lý do khác, theo lời của ngoại thì mẹ nó đi tìm cha nó trong Long Khánh, nó quanh quẩn vùng đất ấy với hy vọng sẽ gặp được mẹ. Rót nhớ những người bạn mới quen, nhớ đôi mắt tròn xoe của Bạch Tuyết mỗi khi nhìn nó, đôi mắt ấy sao mà giống con Hiền bạn nó. Rót nhớ mỗi chiều nó đứng trên đồi nhìn về ngôi tranh bà ngoại, từ chái bếp đen màu bồ hóng đang bay lên làn khói mỏng manh, bụng đói cồn cào, nó chạy như bay về nhà. Cậu nó đang tươi cười đón nó với rổ trái đuôi điều đỏ tươi. Nó bốc một nắm nhai ngấu nghiến, vừa ăn vừa hít hà:

- Ngon quá!

Thứ trái cây này chỉ ở quê nó mới có. Cây đuôi điều mọc hai bên bờ suối, trong núi Chúa quê nó. Lá đuôi điều dài và cứng y như lá cây thiên tuế, tháng năm âm lịch cây trổ lên chùm trái ngay giữa đọt lá, khi chín cong xuống như đuôi con gà trống. Tháng sáu, trái chín đỏ rực cả khu rừng. Trái nhỏ như đầu ngón tay út, ngọt lịm. Mùa trái chín, ngày nào đi củi, cậu nó cũng hái về cho nó một túi đầy. Nó đứng ở cổng chờ cậu, đợi cậu đặt gánh củi xuống và ôm bọc trái đuôi điều chạy như bay qua nhà con Hiền. Mùa nông nhàn, cậu nó dậy sớm nấu nồi cơm bằng gao tám, thơm lừng. Cậu dùng lá chuối nắm cơm thành vắt dài, hôm nào cậu cũng cắt cho nó mấy lát để nó chấm muối mè lột da và lừa con Bình ra đồng. Cơm nắm chấm muối mè ăn không biết ngán. Hôm nào không đi củi, cậu dẫn nó vào bờ đập Thạch Bàn, ở đây có nhiều dế cơm. Hai cậu cháu bắt mấy xâu về kho mặn ăn với cơm nắm. Cách bắt dế cơm của cậu nó rất độc đáo. Cách này do cậu nghĩ ra và truyền lại cho nó. Từ ngày mẹ nó đi tìm cha, nó vẫn sống trong vòng tay yêu thương của cậu và bà ngoại. Năm lên sáu tuổi Rót chuẩn bị đến trường. Nó học cùng lớp với con Hiền. Ngày khai trường, nó xúng xính trong bộ quần áo mới. Con Hiền chờ nó trước cửa. Bà ngoại nắm tay nó đặt vào tay con Hiền dặn dò:

- Thăng Rót không có cha mẹ, cháu giúp nó học với nhé!

Ngoại làm như nó nhỏ hơn con Hiền, nó vùng vằng rút tay ra khỏi tay bà ngoại và chạy băng băng trên đường làng đến trường. Con Hiền chạy theo muốn hụt hơi. Ở quê nó không có chuyện cha mẹ đưa con đến trường. Tới tuổi, cha mẹ sắm quần áo, sách vở, trẻ em tự đến trường. Sau giờ học, nó với con Hiền lại lang thang trên đồi sim hoặc bờ sông để tìm trái cây dại...

Miên mạn suy nghĩ, Rót chìm dần vào giấc ngủ. Nó mơ thấy nó cùng với con bé Hiền chạy tung tăng bên bờ sông. Sao con bé Hiền trắng như nhỏ Bạch Tuyết vậy cà? Nó nhìn con Hiền không chớp mắt, con Hiền cười nhìn lại nó.

- Làm gì anh Rót nhìn em dữ vậy?

- Sao mày trắng giống con Bạch Tuyết quá?

Hiền phụng phịu:

- Bạch Tuyết nào?

- Bạch Tuyết trong truyện cổ tích đấy, nó đang ở nhà ông Tư Hồ.

Ngắm nghía con Hiền một lát rồi nó nhận xét thêm:

- Tóc mày dài ra rồi.

Hiền nhoẻn miệng cười:

- Vậy anh hái hoa đủ dể cho em cài tóc đi.

Nó đùa:

- Không hái.

Con Hiền xụ mặt:

- Nghỉ chơi với anh luôn.

Nói xong con Hiền bỏ chạy.

- Hiền, Hiền đứng lại! Tao nói giỡn đó.

Con Hiền vẫn cắm cúi chạy. Tóc nó bay như mây, Rót cắm cúi chạy theo. Bỗng con Hiền bốc mình khỏi mặt đất. Rót thấy trên hai vai nó mọc ra đôi cánh trong suốt như thủy tinh.

- Hiền! Chờ Rót với!

Nói xong, nó nhảy lên và thấy nhẹ hẫng, người bốc cao dần lên. Nó bay theo con Hiền. Nhìn xuống đất, nó thấy bên dưới không phải là đồi sim quê nó mà là đồi Rồng, hồ Mặt Trăng và những vườn chôm chôm, sầu riêng với những chùm trái rung rinh trong gió. Nó thấy cả bọn thằng Thiện, thằng Lâm, con Trâm đang tập võ trong sân nhà ông Tư Hồ. Đang bay, bỗng nó nghe tiếng kêu thất thanh của mẹ nó:

- Rớt, Rớt, Rớt con ơi!

Nhìn xuống, nó thấy mẹ nó đang chống nạng gỗ tập tễnh bươn chạy trong vườn chôm chôm, vừa chạy bà vừa gọi tên nó. Nó hét lên:

- Mẹ! Mẹ!

Nhưng không hiểu sao, nó không thể hạ cánh được. Nó cứ bay mãi, bay mãi. Nó vùng vẫy một cách tuyệt vọng và gào lên:

- Mẹ! Mẹ!

- Dậy, dậy! Làm gì mà mày kêu dữ vậy, không cho ai ngủ cả... - Thằng bé nằm cạnh chồm lên đâm thành thịch vào vai nó. Nó ngồi dậy dụi mắt ngơ ngác hỏi:

- Mẹ... Mẹ tao đâu?

Thằng bé nằm cạnh càu nhàu:

- Đúng là khủng mà, mày làm gì có mẹ? Có mẹ thì mắc gì vào trại mồ côi?

Câu trả lời của thằng bé làm nó tỉnh ngủ hẳn. Nó ngồi bó gối nhìn ra đường phố, chừng hơn ba giờ sáng mà xe lam chạy phanh phành, đèn đường sáng choang...

Rớt ở trại mồ côi được ba ngày thì xảy ra chuyện. Thằng bé nằm cạnh bên Rớt tên là Hưng, không hiểu sao thằng này cứ kiếm cớ gây sự với nó. Sau giờ ăn, Rớt thơ thẩn dưới gốc cây bàng, thằng Hưng cùng mấy đứa trẻ khác kéo đến bên nó. Thằng Hưng hất hàm hỏi:

- Ê mày nói tao khủng hả?

- Tao không nói.

- Mày có nói với mấy đứa kia.

Rớt gằn giọng:

- Tao không nói.

- A, mày nạt tao hả?

- Em nghe nó nói đại ca khùng đó! - Một thằng bé trong nhóm để thêm.

Thằng Hưng cao hơn nó cái đầu, mặt mày bặm trợn, miệng leo lẻo. Nó thường ỷ mạnh hiếp yếu, trong trại đứa nào cũng sợ nó nên không ai dám thừa với các cô nuôi dạy. Mấy ngày qua, lúc nào giờ thể dục nó cũng cố tình đập vào lưng thằng Rót. Biết phận mình “lính mới” nên Rót im lặng.

- Tại sao mày nói tao khùng?

Hưng tiếp tục gây gổ. Rót không thèm trả lời nó.

- Bình... bình... - Thằng Hưng tung hai quả đấm vào bụng Rót. Rót gập người ôm bụng. Có lẽ thấy Rót tội nghiệp nên một thằng bé trong nhóm lên tiếng:

- Thôi, cảnh cáo nó như thế là đủ rồi đó đại ca.

- Bốp... - Mày bình nó hả? Thằng Hưng quay lại tát thằng bé một cái nổ đom đóm. Rót nghĩ: “Thế này thì không chịu được nữa!”. Nó lên tiếng:

- Thôi đủ rồi!

Hưng quay lại trừng mắt nhìn Rót.

- A, ngon hả, mày ra lệnh cho tao đó à?

Rót trừng mắt nhìn lại nó.

Hưng lao tới. Rót nhớ các thế võ ông Tư dạy bọn thằng Thiện. Nó xoay người tránh đòn của thằng Hưng rồi tung một cú rờ ve, thằng Hưng lơ đãng vừa quay lại lãnh ngay một quả đấm ngược của thằng Rót vào ngực. Hưng chưa kịp đứng vững, Rót rùn người quét một cú “tảo địa cước” hất thằng Hưng ngã chổng kềnh.

- Cô Hồng tới! - Bọn trẻ la lên và bỏ chạy tán loạn

Cô Hồng nhìn Rót với ánh mắt nghiêm nghị:

- Sao em lại đánh bạn?

Không đợi Rót giải thích, cô ra lệnh:

- Em về phòng úp mặt vào tường đợi cô,

Thằng Hưng ra về đau đớn không thềm đứng lên, nó đợi đến khi cô giáo đỡ mới giả bộ tập tễnh bỏ đi. Rót trở về phòng trước những cặp mắt kiêng nể của bọn trẻ.

Nó đứng úp mặt vào tường theo lời cô giáo.

Từ khi xảy ra chuyện đánh nhau với thằng Hưng, bọn trẻ trong trại mồ côi nể Rót ra mặt. Thằng Hưng không còn bắt nạt mấy đứa bé. Không nói ra nhưng bọn trẻ ngấm ngầm coi Rót là đại ca. Tuy được bọn trẻ kính nể nhưng Rót không ỷ lại, lúc nào nó cũng gánh vác việc nặng cho các bạn. Rót lao động rất giỏi, khu vườn rau của trại, nơi bọn trẻ tập làm việc, những luống rau do tổ của Rót chăm sóc bao giờ cũng xanh tốt. Một hôm đang tưới rau, cô Hồng đến gọi:

- Rót ơi! Có người tìm em.

Rót ngược nhìn và reo lên:

- Ông Tư!

Ông Tư đi cùng với cô Hồng. Ông ăn mặc giản dị, tay xách giỏ trái cây nặng trĩu. Rót băng qua các luống rau chạy về phía ông Tư. Ông Tư thả giỏ trái cây dang tay đón. Ôm thằng Rót vào lòng, ông Tư nói:

- Ông đến đón cháu về ở với các bạn!

Rót vui mừng ra mặt. Nó cũng không hiểu sao gặp lại ông Tư Hổ, nó mừng như vậy.

Bọn trẻ vây quanh ông Tư. Chúng nhìn ông Tư ôm thằng Rót với ánh mắt thèm khát. Ông Tư xin phép cô Hồng rồi gọi đám trẻ lại phát những trái chôm chôm chín đỏ cho chúng. Nhìn bọn trẻ ríu rít như bầy chim, ông Tư quay lại nói với cô Hồng:

- Hôm nào cô tổ chức cho các cháu về miệt vườn cho các cháu chơi một ngày, tha hồ ăn trái cây. Bây giờ xin phép cô cho ông cháu tôi về.

Rót chia tay với các bạn khi ông Tư làm thủ tục bảo lãnh trong văn phòng. Hưng đến ôm vai Rót:

- Hãy tha thứ cho tao nhé, mong có ngày chúng mình gặp lại.

Bọn trẻ tiễn Rót và ông Tư ra tận cổng, từ ngày xa quê đến nay lần đầu tiên thằng Rót cảm thấy vui sướng, một niềm vui khó tả.

8.

Thiện, Trâm, Bạch Tuyết, Lâm đã chờ sẵn ở nhà ông Tư. Chúng ùa ra đón thằng Rót như người thân. Sau khi hỏi thăm, Bạch Tuyết và Trâm vào bếp bưng ra nồi chè sầu riêng thơm nức mũi. Bữa tiệc ngoài chè, sầu riêng, chôm chôm, ông Tư còn ưu ái bê ra cả chục trái măng cụt. Ông đẩy rổ măng cụt trước mặt Rót và nói:

- Mấy cây măng cụt của ông đã kết được những trái đầu mùa, hôm nay ông ưu tiên cho thành viên mới của nhà này.

Rót cảm động lí nhí:

- Cháu cảm ơn ông.

Khi buổi tiệc đón tiếp kết thúc, ông Tư mới ôn tồn hỏi Rót:

- Nhà cháu ở đâu? Vì sao mà cháu lưu lạc tận đây, cháu có thể kể cho ông và các bạn nghe được không?

Trước tình cảm của ông Tư và bọn trẻ, Rót cảm thấy hạnh phúc và nó đã kể lại hành trình lưu lạc của mình.

*

Mẹ thằng Rót bỏ làng đi tìm cha nó đã hơn bốn năm vẫn chưa về, khiến bà ngoại nó ngày đêm trông ngóng. Chiều nào bà cũng tựa cửa hướng mắt về phía Sơn Trà. Đôi mắt của bà buồn lắm. Mẹ cũng có đôi mắt buồn như bà. Đêm đêm, nó thường giật mình gọi mẹ. Bà ôm nó vào lòng vỗ về:

- Tội nghiệp cháu của bà.

Lâu lâu bà ngoại cho nó mấy viên kẹo và nói:

- Của mẹ con gửi về cho con.

Nó ngắm nghía những viên kẹo đầy màu sắc rất thích thú. Nó thường mang theo đến trường chia cho con Hiền và tự hào khoe:

- Kẹo của mẹ tao gửi về cho đó, mà thấy có ngon không?

Thằng Thành bạn học cùng trường với nó bấu môi:

- Thằng Rót nói láo, mẹ nó còn đâu mà gỏi kẹo.

Rót trừng mắt nhìn lại nó:

- Mày mới nói láo, mẹ tao vẫn còn. Bà ngoại tao nói mẹ tao đang làm vườn trong Long Khánh.

- Bà ngoại mày nói vậy thôi chứ mẹ mày không còn nữa. Cha tao nói mẹ mày vượt biên tìm cha mày, ra khơi tàu bị chìm, mẹ mày chết rồi...

- Mày nói láo, mày nói láo, mẹ tao còn sống!

Thằng Rót hét lên và lao vào thằng Thành. Con Hiền hốt hoảng nhào vô ôm thằng Rót:

- Em lạy anh, đừng đánh nhau, thầy giáo phạt bây giờ!

- Ai bảo nó nói mẹ tao chết!

Thằng Thành vẫn khăng khăng:

- Cha tao nói là đúng, mẹ mày đã chết.

Con Hiền xô thằng Thành ra, năn nỉ:

- Thành, đừng nói nữa!

Nó quay lại kéo thằng Rót đi, Rót vùng vằng hỏi con Hiền:

- Mày có tin mẹ tao còn sống không?

- Em tin mẹ anh còn sống, mẹ anh sẽ về, mẹ em cũng tin như vậy.

Tan học, Rót chạy như bay về nhà. Nó sẽ hỏi lại bà ngoại và câu về chuyện thằng Thành nói với nó sáng nay. Vừa tới đầu ngõ, nó thấy nhà ồn ào, hàng xóm đến rất đông, nhiều người đang gào khóc. Bà ngoại nó tóc tai rũ rượi, lăn lộn dưới đất. Ông Hoàn phải giữ chặt bà. Nó vút cặp chạy vào sân, mẹ con Hiền ràn rụa nước mắt ôm nó vào lòng:

- Cậu của con mất rồi, con ơi.!

Rót nghe như sét đánh ngang tai. Mới sáng nay cậu còn nắm cơm cho nó ăn. Trước khi vác đòn xóc vào rừng kiếm củi, cậu xoa đầu nó và dặn:

- Nhớ đi học ngoan, hôm nay cậu giữ chà là về cho, mùa này chà là đã chín rồi cháu ạ!

Cậu nó là người khỏe mạnh nhất làng Phú Đa, mỗi chiều cậu xóc hai bó củi làm cong vít cây đòn xóc, ai nhìn thấy cũng lắc đầu lè lưỡi. Cậu lại hiền lành siêng năng, ưa giúp đỡ mọi người, cả làng đều thương. Ngoài ba mươi tuổi, cậu chưa lấy vợ, ai hỏi, cậu cười nói:

- Còn mẹ già và cháu nhỏ, chưa lấy vợ được. Với lại mình nghèo, ai thương mà lấy.

Khi nào rảnh rồi, cậu chặt tre về dạy cho Rót đan rổ, rá, đan lò bắt cá. Khi nó thành thục việc đan lát, cậu cắt tranh về dạy nó đánh tranh. Cậu bảo:

- Mình ở nông thôn, phải học cách trở thành một nông dân cháu ạ!

Làm sao cậu có thể chết được, cậu khỏe mạnh lắm kia mà? Có lần, thấy cậu gánh củi, ông Hoàn bảo:

- Thằng này cộp vật không chết.

Làm sao cậu có thể chết được cậu ơi! Thằng Rót gào lên. Nó vùng ra khỏi vòng tay mẹ con Hiền rồi lao về phía cái chõng tre đang đặt xác của cậu. Nó giở chiếc chiếu ra và ngắt xủ. Trong khi chặt củi, cậu đã đập phải mìn, khi những người bạn rừng nghe tiếng nổ chạy lại thì cậu đã tắt thở. Nghe người lớn bảo thời chiến tranh, ở quê nó mỗi tác đất đều có mìn, nhiều người đi chặt củi đập phải mìn lá bị cụt chân. Chiến tranh trôi qua mấy chục năm mà vẫn còn người chết vì bom đạn. Không ngờ cậu nó đập phải mìn!

Khi thằng Rót tỉnh lại, người ta đã bỏ cậu vào hòm. Ở tuổi lên mười, nó đã nhận thức được chết là vĩnh viễn, không bao giờ sống lại nữa. Riêng con Hiền thì tin là một ngày nào đó người chết sẽ sống lại, nhưng nó không tin. Cậu bảo người chết là hết. Thằng Rót khóc sưng cả mắt. Ngày mẹ bỏ đi, nó cũng không khóc nhiều như thế.

Từ ngày cậu mất, nhà hiu quạnh, bà ngoại như người mất hồn, mẹ con Hiền phải qua nấu cơm cho bà cháu nó. Bà héo hắt dần cho đến một hôm bà nằm ngủ và sáng hôm sau không thức dậy nữa. Cái chết của bà lặng lẽ hơn, làng xóm ít khóc hơn. Thằng Rót cũng không gào thét hay ngắt xủ như ngày cậu mất. Nó cứ ôm gốc cột khóc tỉ ti trong lúc người ta thực hiện các nghi lễ cho đám tang của bà ngoại. Một đoàn người ăn mặc như những nghệ sĩ hát bộ. Họ đánh chiêng và hát. Khi còn sống, cậu nó giải thích, theo truyền thống quê mình gọi là hát Ông Công. Ông Hoàn đeo bộ râu giả đen thui như tượng ông Quan Công trong miếu thờ. Giọng ông ngày thường ồm ồm mà hôm nay ông hát nghe thống thiết: "Bà ơi bà, sống khôn thác thiêng ơ ơ. Quần chẳng áo đụp, cơm lúc muối mè, nuôi cháu mồ côi...ơ ơ...". Tiếng hát của ông Hoàn như những mũi dao xé lòng của nó. Nó khóc đến lúc chỉ còn tiếng nấc chứ không có nước mắt.

Người ta đưa bà nó ra nghĩa địa vào buổi chiều nắng đỏ quạch. Cánh đồng sau mùa gặt trở gốc ra buồn hiu hắt. Người ta đi hàng một trên bờ ruộng, họ đi lặng lẽ, thằng Rót được ông Hoàn giao cho bưng bát nhang, nó vừa đi vừa khóc, con Hiền đi bên nó mắt đỏ hoe, sừng húp. Mấy ngày nay, Rót khóc bao nhiêu con Hiền khóc bấy nhiêu. Hai đứa trẻ khóc suốt ngày làm người lớn héo cả ruột gan. Ông Hoàn vẫn cứ đeo râu, cầm hai khúc cây ngắn vừa đi thụt lùi vừa điều khiển những người khiêng quan tài. Hồi còn sống, mỗi lần đi đường gặp đám ma, cậu bắt nó đứng lại, hai cậu cháu nghiêm trang ngả mũ, chờ cho đám ma rước qua rồi mới được đi tiếp. Thấy ông già múa may hướng dẫn đoàn người khiêng quan tài, nó thắc mắc, cậu giải thích:

- Người đó gọi là ông cai gian. Chuyện là từ xa xưa, khi nước Việt còn nô lệ giặc ngoại xâm, viên quan cai trị không cho chôn người chết mà buộc mang vút xuống sông, theo tục lệ của nước họ. Lúc ấy, có một chàng trai nghèo rất hiếu thảo, mẹ chàng trai chẳng may qua đời. Thương mẹ, chàng lén tổ chức chôn mẹ chứ không chịu bỏ mẹ xuống sông. Đám ma diễn ra vào ban đêm để tránh quan quân, nên phải có người dẫn đường. Người dẫn đường đó gọi là ông cai gian. Tục lệ ấy còn giữ đến ngày hôm nay.

Nó khâm phục nhìn cậu. Cậu nó cái gì cũng biết.

- Vì sao trong đám ma có người đội mũ rơm chống gậy hở cậu?

- À, đó là để biểu hiện sự hiếu thảo, vì người xưa cho rằng khi đấng sinh thành mất, người con quá đau buồn đi không nổi phải chống gậy, lại có người thương cha mẹ đập đầu khóc lóc nên phải đội mũ rơm để không bị tổn thương mà ảnh hưởng tính mạng. Do vậy, trong đám ma người Việt, con cháu đội mũ rơm, mặc áo xô trắng đi chân đất để tỏ lòng hiếu thảo.

Rót nhìn quanh. Đám ma của bà ngoại có mình nó mặc áo xô. Ông cai gian điều khiển người ta đưa quan tài của ngoại xuống lòng đất. Nó khóc nức lên, tiếng khóc tắt nghẹn, mọi người khóc theo.

Từ đó, Rót ăn nhờ nhà hàng xóm, mỗi nhà vài ngày. Quê nó nghèo, ai cũng tốt nhưng không thể nuôi nó mãi được. Nó ngủ một mình trong căn nhà tranh nghèo nàn của ngoại để lại. Buổi chiều, nó thơ thẩn ngoài gò mả bên mộ bà và cậu. Nhiều hôm, nó ở ngoài nghĩa địa suốt đêm. Nó không hề sợ ma, cậu nó bảo người có dương khí, ma không làm gì được. Rót cũng chưa gặp ma bao giờ nên nó cũng không sợ ma.

Một hôm, có một người đàn bà ăn mặc lòe loẹt đến tìm nó. Bà trao cho nó gói kẹo và bảo:

- Mẹ con gởi cho con, mẹ con đang bận công chuyện ở Sài Gòn nên nhờ dì về dẫn con theo.

Không hiểu sao sau khi ăn kẹo, nó dờ dẩn đi theo người đàn bà ấy. Mỗi khi ngồi trong căn nhà u ám tối tăm, nó mới sực nhớ chưa kịp chia tay con Hiền, chưa kịp gởi con trâu Bỉnh cho ông Hoàn. Khi vào đến Sài Gòn, người đàn bà đẩy nó vào trong căn nhà ẩm thấp, xung quanh nó là những con người góm ghềnh băng bó cùng người. Sau khi nhận một nắm tiền của người đàn ông râu rậm, người đàn bà biến mất. Chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra, người đàn ông đã tát hai tát tai như trời giáng vào mặt nó. Họ trói nó lại, mỗi bữa cho một chén cơm. Lâu lâu, gã đàn ông râu rậm đến tát tai đá dúi nó. Sau hai ngày, gã đàn ông mở trói trao cho nó cái ca và bảo:

- Mày liệu hồn, muốn sống thì đi theo người này xin tiền về nộp cho tao. Nhớ đừng bỏ trốn tao mà bắt được tao bẻ chân như mấy đứa kia - Vừa nói gã vừa chỉ mấy đứa bé què chân đang lê la dưới nền nhà.

Người được gã râu rậm giao cho quản lý nó là một người đàn ông cụt chân. Gã thay cho nó bộ quần áo rách rưới rồi đưa thằng Rót đi xin. Lúc này, Rót mới biết nó bị lừa bán cho bọn lợi dụng trẻ con đi ăn xin. Sau một tháng lang thang cùng với gã đàn ông cụt chân khắp đầu đường góc phố Sài Gòn, thằng Rót chuẩn bị kế hoạch trốn chạy. Nó thăm hỏi và biết Long Khánh cũng ở gần Sài Gòn. Nó nghĩ, chỉ cần thoát được gã đàn ông cụt chân là nó có thể xuống Long Khánh tìm mẹ. Thấy nó ăn xin thuần thục, gã đàn ông cụt chân đưa nó ra xin ở ngã tư Bình Phước. Nó lên xe, gã ngồi ở quán bên đường vừa nhậu lai rai vừa quan sát. Từ khi ra đây, mỗi lần xin trên xe, nó đợi xe chạy một đoạn rồi nhảy xuống quay trở lại. Lúc đầu gã cụt chân chống gậy chạy theo, nhưng nhiều lần thấy nó nhảy xuống trở lại nên gã an tâm. Một hôm, lên xin trên chiếc xe khách Sài Gòn Long Khánh, Rót chui ngay vào đồng bao tải chất sau xe. Xe chạy một mạch về Long Khánh. Nép mình dưới đồng bao tải, dán mắt vào ô thông gió nó thấy những vườn cây xanh lướt qua mặt. Những rừng cây đều tăm tắp, mãi sau này nó mới biết là rừng cao su. ...

*

Rót ngừng kể, ngược nhìn ông Tư và các bạn. Nước mắt chảy dài trên gương mặt trắng hồng của Bạch Tuyết, đôi mắt đen láy ướt đẫm. Nhỏ Trâm cũng khóc. Lâm tỏ hỏi:

- Sau đó như thế nào?

Nhìn ông Tư, Rót nói:

- Xuống xe, cháu chạy một mạch vào khu vườn cây bên quốc lộ. Cháu sợ gã cụt chân đón xe theo bắt lại. Gấp lùm cây um tùm, cháu nấp vào đó một đêm. Hôm sau, cháu xin một bộ đồ lành lặn để mặc, cháu nghĩ đây là lần đi xin cuối cùng. Sau đó, cháu lang thang xin việc các nhà vườn, nhưng thấy cháu nhỏ không ai nhận. Nhìn đồi Rừng, cháu nhớ những ngọn đồi ở quê nên cháu leo lên chơi. Thấy cái miếu hoang cháu vào ở tạm. Cháu nghĩ trốn trên này, bọn người của gã đàn ông cụt chân sẽ khó tìm. Trên đồi lại không sợ đói. Mấy ngày đầu, cháu ăn trái cây, sau cháu phát hiện dưới đất có rất nhiều dế cơm, cháu bắt nướng ăn. Sau bắt quá nhiều, cháu mang ra nhà hàng của ông Hai Bon bán lấy tiền mua gạo, muối. Cháu lang thang bắt dế khắp các khu vườn, tha hồ ăn trái cây nhưng không thấy ai nói gì. Hôm bắt dế ở vườn bà Mười, thấy trái sầu riêng bị nứt nên cháu tách vỏ tính ăn, ai ngờ bị bắt, may gặp ông cứu...

- Vì sao cháu không xin vào nhà ai đó để ở. Ông cứ tưởng cháu có gia đình ở trên đồi Rừng.

- Cháu nghĩ sẽ không có ai tin cháu, với lại cháu sợ bị bắt đi ăn xin.

Ông Tư lắc đầu. Lâm khều Rót:

- Sao bạn bắt dế giỏi vậy?

Con Trâm hết khóc. Nó bụm miệng cười khi nghe thằng Lâm gọi “bạn” với thằng Rót. Từ xưa tới giờ nó mày tao tuốt tuột, hôm nay nó điệu ghê. Lâm biết con Trâm cười mình. Nó nạt:

- Mày cười gì?

- Bạn chứ sao lại mày... hí... hí...

Trâm lè lưỡi trêu nó. Rót vui lây cùng với sự hồn nhiên của các bạn. Đợi hai đứa thôi chọc nhau, Rót trả lời Lâm:

- Mình có bí quyết bắt dế do cậu mình dạy, hôm nào mình sẽ chỉ cho các bạn.

Ông Tư mỉm cười khi thấy bọn trẻ hòa nhập rất nhanh chóng. Ông nói với Rót:

- Ông cũng tin là mẹ cháu còn sống. Thôi, bây giờ cháu cứ ở với ông, từ từ ông sẽ tìm mẹ giúp cho cháu. Còn bọn bắt trẻ con đi ăn xin, cháu đừng lo. Chúng mò xuống đây, ông tóm cổ giao cho công an hết.

Lúc này Thiện mới lên tiếng:

- Ông ơi, mai mốt hết mùa hè thằng Rót có đi học không hở ông?

Ông Tư xoa đầu thằng Rót và trả lời Thiện:

- Ông sẽ xin cho Rót đi học trở lại. Bây giờ các cháu về nhà để Rót nghỉ ngơi. Ông đã dọn cho con căn phòng có cửa sổ nhìn về phía đồi Rồng.

- Cảm ơn ông Tư.

9.

Lần đầu trong đời được nằm trên giường nệm, Rót trợn trố không ngủ được. Sao mà nóng cái lưng quá! Nó ngồi dậy nhìn về phía đồi Rồng. Đêm nay trăng sáng rực, cây cối trên đồi lấp lánh như dát bạc. Rót nhớ hôm đầu tiên ngủ trên đồi, đêm nghe tiếng cú kêu, nó rất sợ. Sau quen dần, nó thấy ngôi miếu thực sự là ngôi nhà nhỏ của mình. Ở trên ấy mỗi đêm trăng, nó phóng tầm mắt xuống khoảng không gian rộng mênh mông dưới hồ Mặt Trăng để nhớ về dòng

sông quê hương, nhớ những lần nó cùng con Hiền tìm hoa đủ để. Nó rất sợ phải nhìn về phía cánh rừng Linh Quy vì mỗi lần nhìn rừng nó lại nhớ cậu của nó. Rừng ở đây không có các loại trái cây như rừng ở quê nó. Nhưng cánh rừng rất giống nơi cậu nó ngày xưa thường đi củi. Có lần cậu cho nó theo cậu vào rừng, ông dẫn nó đến một khu rừng có nhiều cây trái. Trước khi vào rừng cậu dặn:

- Đây là rừng cấm, cháu thích ăn trái cây gì cứ ăn, không được khen chê nghe chưa?

- Ai cấm hở cậu?

- Không ai cấm, đó là tục lệ ông bà mình từ xưa. Theo các cụ kể thì ngày xưa, đây là khu vườn thượng uyển, Ngọc Hoàng sai các tiên nữ mang các cây quý trên thiên đình xuống trồng để mỗi khi xuống trần, ngài ngự lãm. Không ai vào đây hái củi. Ai ăn trái cây cũng được nhưng không được hái mang về, khi ăn không được khen chê, sẽ bị quở. Trong rừng còn có một bàn cờ và mấy dấu chân tiên.

Nó vào rừng với thái độ thành kính. La thật, giữa núi non trùng điệp của miền Trung lại có một khu rừng chỉ mọc toàn cây ăn trái. Những cây dâu da trái bao đặc quanh gốc, mới nhìn đã thấy thèm. Loại cây này lạ ở chỗ trái mọc ở gốc chứ không phải ở cành như các loại cây khác. Trong rừng còn có trái lòn bon. Trái lòn bon lớn gấp đôi hòn bi, khi chín vàng rực, ăn ngọt ngọt, chua chua rất hấp dẫn. Loại trái cây này trước khi được ăn, nó đã biết qua câu hát của bà ngoại: *"Ấu... ơ..... lụt nguồn trôi trái lòn bon. Cha mẹ vẫn còn mà con phải mồ côi"*. Câu hát ấy ứng vào cuộc đời nó. Nó cứ theo hỏi cậu về trái lòn bon. Cậu nó bảo cây này hiếm, chỉ có trong núi Chúa, không ai dám hái mang về nên hôm nay cậu dẫn nó vào rừng ăn thử. Lúc bóc vỏ, thấy trong lớp cơm trắng tinh của trái lòn bon có dấu móng tay, trên đường về nó hỏi cậu:

- Cậu ơi sao trong trái lòn bon có dấu móng tay hở cậu?

Cậu nó đặt gánh củi xuống, lấy bình nước tu hơi dài, rồi nói:

- Chuyện kể ngày xưa có một vị vua đánh giặc bị lạc vào rừng, sai quân sĩ đi tìm cái ăn, một người lính thấy chim ăn trái cây này, biết là trái ăn được mới hái dâng vua, vua ăn thấy ngon bầm móng tay vào làm dấu, từ đó trái lòn bon có dấu móng tay. Về sau vua thắng trận, ngài ra lệnh nhân dân không được chặt loại cây này và hàng năm dân phải thu hoạch mang về kinh đô cống nạp cho vua.

Bịch...Bịch... Những trái sầu riêng rụng kéo thẳng Rớt trở về thực tại. Thứ trái cây này chín khắc rụng không cần hái, ban đầu không quen, nghe mùi khó chịu, sau ăn riết ghiền luôn, nghe mùi đã phát thèm. Rớt nhóng mắt nhìn ra vườn, ngay cửa sổ phòng nó, có cây mít tố nữ, trái bám đầy gốc cây. Loại mít này giống mít nài ở rừng quê nó nhưng mít tố nữ nhiều múi hơn, ăn rất thơm và ngọt. Nó thích nhất là tách trái mít tố nữ cầm nguyên cùi có dính theo các múi mít mà cạp. Trên đồi Rồng, sau miếu hoang có cây mít tố nữ, nó ăn no loại trái cây này mà không biết ngán. Khi gà gáy canh một thì hai con mắt thẳng Rớt díp lại. Nó ngủ một giấc ngon lành cho đến trưa trời trưa thật.

Rót dụi mắt khi nghe tiếng con Trâm léo nhéo ngoài sân:

- Bạch Tuyết ơi, kêu thằng Rót dậy đi câu đế đi!

Nó ló cái đầu bù xù ra cửa sổ vẫy tay với con Trâm. Bọn trẻ ủa vào phòng, Lâm nói:

- Bọn tao có cái này cho mày nè!

Thằng Lâm giật cái bịch từ tay con Trâm xổ ra nền nhà một lô quần áo, trong đó có một bộ quần áo mới tinh còn nằm trong bịch ny lon. Lâm cầm bộ đồ mới lên chìa cho Rót:

- Bộ này là của con Trâm. Hôm qua bọn tao góp quần áo cho mày, con Trâm không có nên nó đập còn heo ra mua cho mày bộ mới để mai mốt mày mặc đi học.

Thằng Rót đứng như trời trồng trước đống quần áo của bạn bè mang lại. Tự dưng nước mắt chảy dài. Thiện vỗ vai nó:

- Thôi bây giờ mày dẫn tụi tao đi bắt đế đi.

Nghe chuyện bắt đế, thằng Rót sáng mắt, nó vội chạy đi rửa mặt. Trâm và Bạch Tuyết xếp quần áo cất vào tủ. Rửa mặt xong Rót chạy về và bảo:

- Muốn bắt đế cơm nhanh trước hết phải đi bắt kiến bù nhọt.

Con Trâm rụt cổ:

- Eo ơi, kiến bù nhọt cắn đau lắm!

- Không sao, tao có cách bắt.

Nói rồi, Rót dẫn cả bọn chạy ra vườn. Rót lấy cọng cỏ chọc vào tổ kiến bù nhọt. Lũ kiến bám vào cọng cỏ, Rót khéo léo dùng que tre gạt bầy kiến vào chai nước ngọt. Rót đưa chai kiến lên ngấm ngứa.

- Được rồi, bây giờ đi tìm hang đế cơm.

Đến lúc này, bọn trẻ vẫn chưa hiểu cách bắt đế của thằng Rót. Trâm reo ầm lên:

- Rót ơi, hang đế đây này!

Rót lại gần, nó quỳ xuống gặt lớp đất đùn trên miệng hang rồi quay lại nói với tụi thẳng Lâm:

- Để cơm bao giờ cũng có ngách thoát hiểm, tụi bay canh chừng khi nào để nhảy lên thì chớp.

Nói xong, nó thọc cọng cỏ vào chai kiến nhọt. Vài chú kiến bám vào cọng cỏ, nó nhẹ nhàng rút ra và gặt vào hang để. Chỉ một phút sau, chú đế béo trực, béo tròn vọt ra khỏi hang, chân búng tanh tách cổ gặt chú kiến nhọt đang ngọam vào bụng.

Trâm và Tuyết nhảy lên.

- Hoan hô, hoan hô.

Lúc này bọn trẻ mới hiểu cách bắt đế của thằng Rót. Thì ra nó dùng kiến nhọt đẩy bọn đế ra khỏi nơi trú ẩn.

Bọn trẻ hào hứng với cách bắt đế mới mà thằng Rót vừa chỉ. Lâm tồ chạy đi bắt kiến nhọt. Nửa buổi sáng, bọn trẻ đã bắt được mấy xâu đế. Chúng đốt lửa nướng đế bày tiệc ngay giữa vườn. Mặt mày đứa nào cũng nhem nhuốc, tiếng cười hồn nhiên vang trong khu vườn tỏa hương thơm của các loài trái cây đang mùa chín rộ.

LỜI THÊM CỦA TÁC GIẢ.

Xin “bật mí” cho các bạn nhỏ là mẹ thằng Rót vẫn còn sống. Trong một lần đi chơi vườn trong Bảo Bình tôi (tác giả) đã gặp mẹ của nó. Nghe bà kể, lúc vừa vào tới miền Nam chẳng may bị tai nạn giao thông phải nằm viện cả năm. Tai nạn đã cướp mất của bà một chân. Hiện nay, bà làm nghề dọn cỏ chăm cây cho một nhà vườn để mưu sinh. Câu chuyện thằng Rót gặp lại mẹ, tôi sẽ kể vào một dịp khác. Khi nào nghỉ hè ba mẹ cho đi du lịch, xin mời các bạn về thăm miệt vườn Long Khánh ăn chôm chôm, sầu riêng, mít tố nữ và... đế cơm nướng.

D.T.L

-- Hết --

[1] Phát ngán

[2] Một loại cá nhỏ “đặc sản” của vùng hạ lưu sông Đồng Nai. Mùa nước cạn, nước đồng rút nhanh, chúng ào theo con nước, “bay” qua các bờ ngăn. Nông dân đặt lưới “hứng” được rất nhiều.

[3] Dìm

[4] Ca dao Nam Bộ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>